

## Phụ lục 21-1

Nội dung chi tiết và những vấn đề kỹ thuật trong  
Mô hình mô phỏng sự khuếch tán bùn cát lơ lửng  
(Phương án 6 – Phương án 11)

Chi tiết và các vấn đề kỹ thuật của mô hình mô phỏng được mô tả trong PHỤ LỤC này.

## **1. Các thông số đã được cập nhật**

Các thông số đã được cập nhật từ các mô phỏng trước được mô tả dưới đây (xem Chương 12.3 trong báo cáo chính).

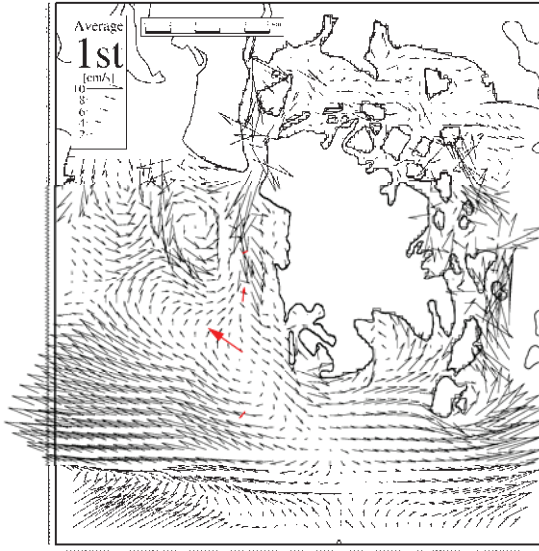
- Chế độ dòng triều dựa theo kết quả khảo sát thực hiện tháng 05 năm 2011 (xem Chương 2.3).
- Các hằng số điều hòa và dòng chảy dư tính toán sử dụng các thông số trên.

## **2. Kiểm định mô hình thủy động lực học**

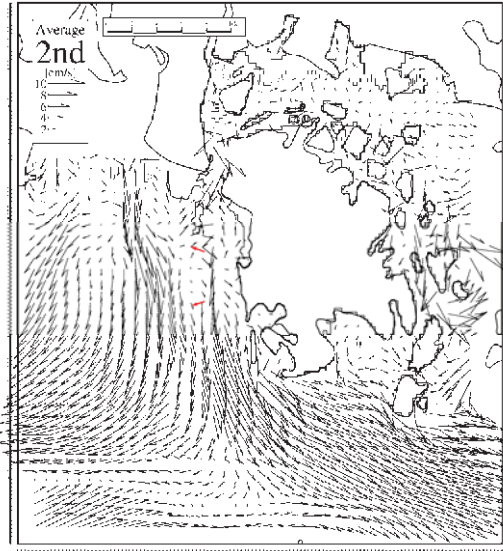
Sau khi đã đặt các thông số cần thiết và mô hình thủy động lực được thiết lập, mô hình thủy động lực học được kiểm định và so sánh với các dữ liệu hiện có.

Dòng chảy dư phân bố theo chiều ngang tại mỗi lớp tính toán theo mùa mưa và mùa khô được trình bày trong Figure 2.1, Figure 2.2, Figure 2.3 và Figure 2.4.

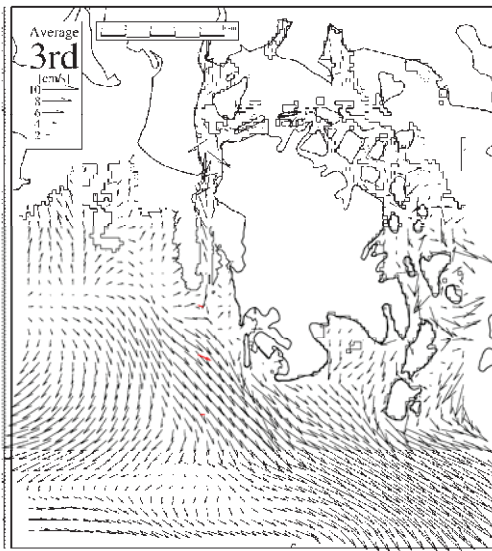
Tầng thứ 1



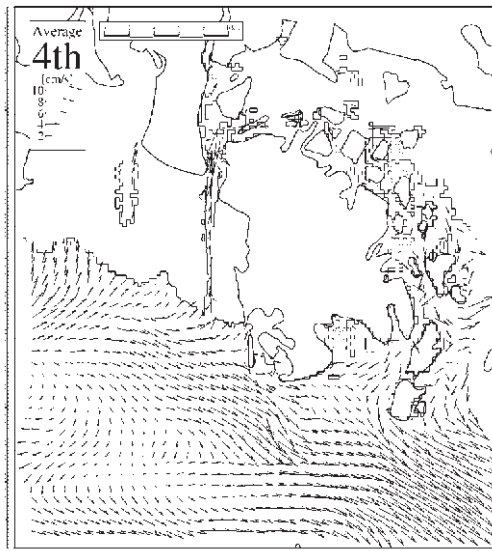
Tầng thứ 1



Tầng thứ 3



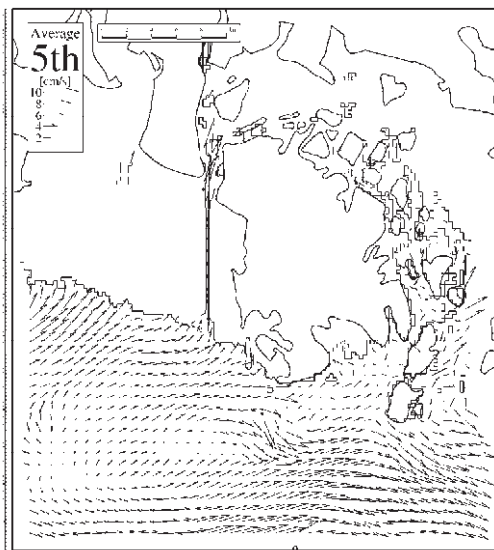
Tầng thứ 4



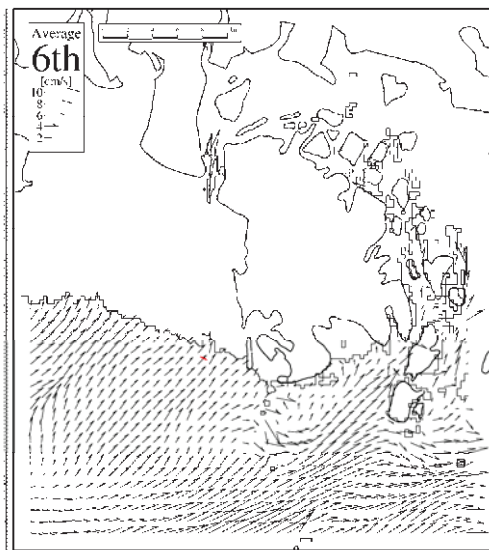
→ : tính toán, → : số liệu thực đo (Tháng 05, 2011)

**Figure 2.1** Dòng chảy dự tính toán theo điều kiện hiện trạng (Miền tính toán trung bình, 300m mesh, Tầng thứ 1 - Tầng thứ 4, Mùa mưa)

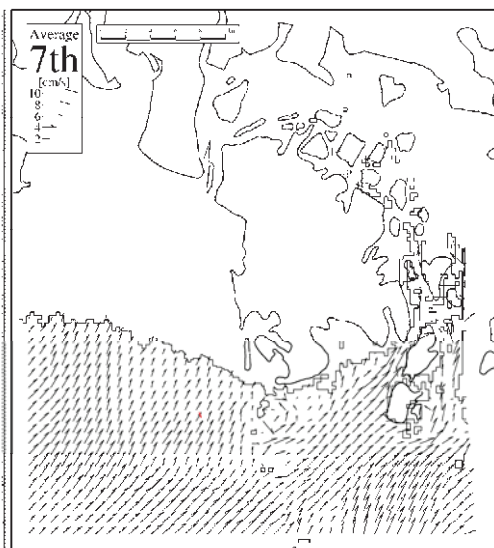
Tầng thứ 5



Tầng thứ 6



Tầng thứ 7



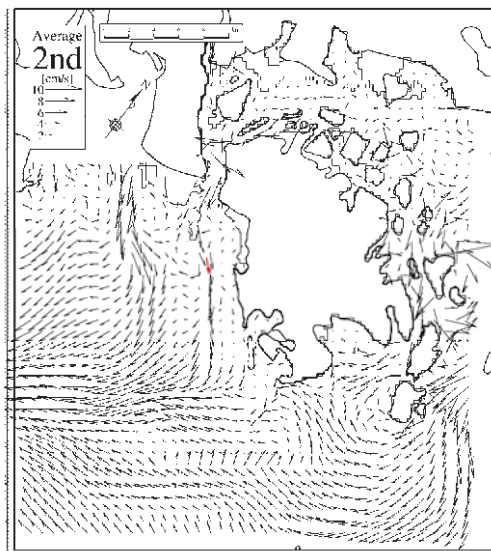
→ : tính toán, → : số liệu thực đo (Tháng 05, 2011)

**Figure 2.2** Dòng chảy dự tính toán theo điều kiện hiện trạng (Miền tính toán trung bình, Lưới 300m, Tầng thứ 5 – Tầng thứ 7, Mùa mưa)

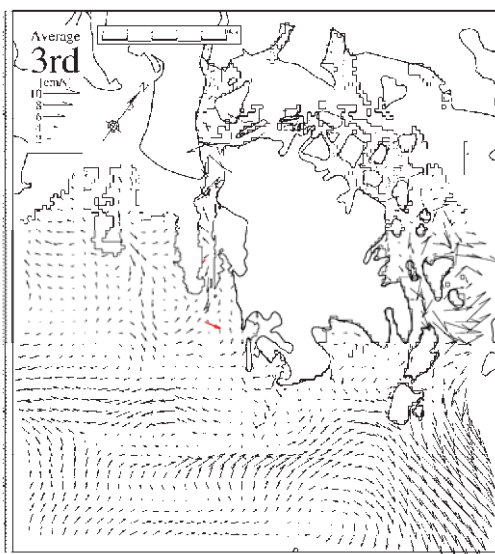
Tầng thứ 1



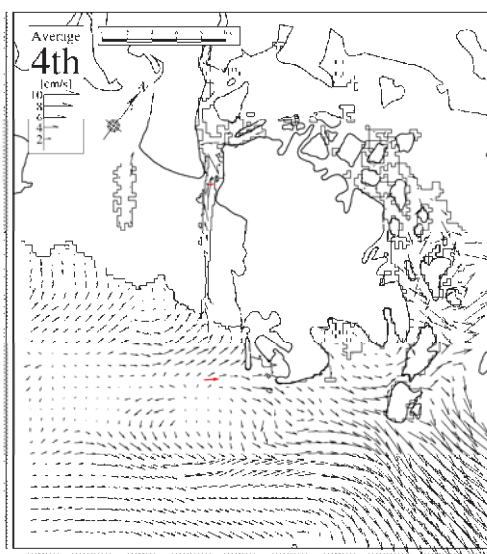
Tầng thứ 1



Tầng thứ 3



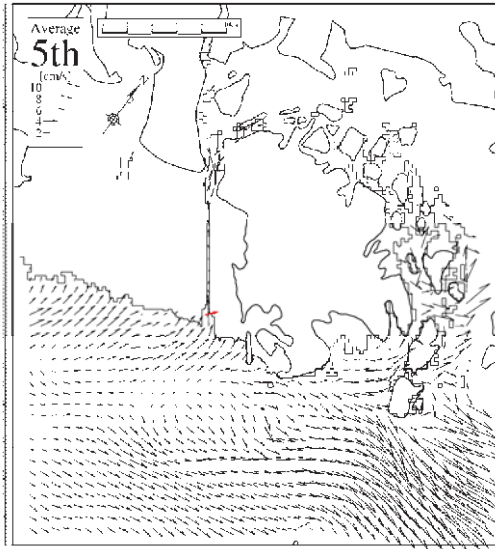
Tầng thứ 4



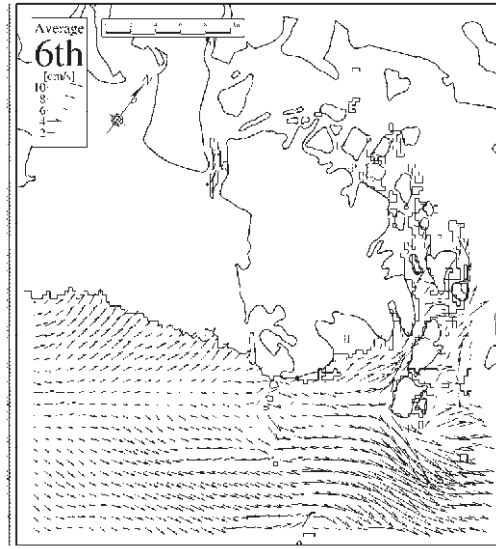
→ : tính toán, → : số liệu thực đo(Tháng 11 - Tháng 12, )

Figure 2.3 Dòng chảy dự tính toán theo điều kiện hiện trạng (Miền tính toán trung bình, Lưới 300m, Tầng thứ 1 - Tầng thứ 4, Mùa khô)

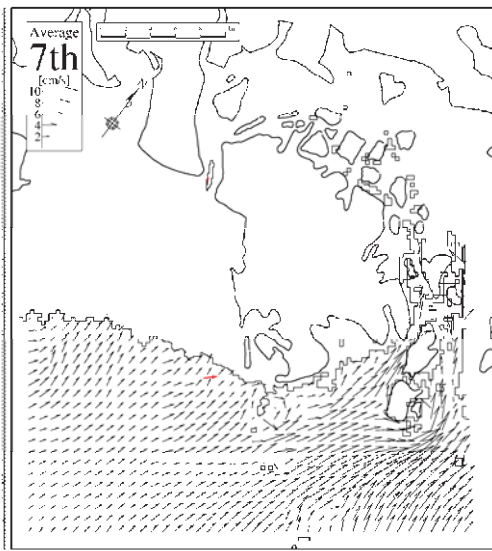
Tầng thứ 5



Tầng thứ 6



Tầng thứ 7



→ : tính toán, → : số liệu thực đo(Tháng 11 - Tháng 12, )

**Figure 2.4** Dòng chảy dự tính toán theo điều kiện hiện trạng (Miền tính toán trung bình, Lưới 300m, Tầng thứ 5 – Tầng thứ 7, Mùa khô)

### 3. Lưới chắn cát

Tỷ lệ vận chuyển bùn cát lơ lửng trong mô phỏng được tính toán theo phương trình sau, được sử dụng để kiểm định hiệu quả của lưới chắn cát<sup>1</sup>. Tỷ lệ thực tế được lấy từ các trường hợp mẫu tại Nhật Bản.

$$R = (1 - (SS_{out} \div SS_{in})) \times 100$$

Trong đó:

R: Tỷ lệ vận chuyển bùn cát lơ lửng (%)

SS<sub>in</sub>: Nồng độ bùn cát lơ lửng phía bên trong lưới chắn cát (mg/L)

SS<sub>out</sub>: Nồng độ bùn cát lơ lửng phía bên ngoài lưới chắn cát (mg/L)

Nhìn chung tỷ lệ vận chuyển chất rắn lơ lửng thay đổi theo thành phần cỡ hạt và thời gian hình thành chất rắn lơ lửng. Theo sổ tay hướng dẫn, tỷ lệ vận chuyển bùn cát lơ lửng trong khoảng từ 40 đến 80% và 50% giá trị tỷ lệ này thường được sử dụng trong các đánh giá vận chuyển bùn cát ở Nhật Bản.

Trong dự án này, lưới chắn cát dự kiến sẽ sử dụng cả loại đứng và loại treo. Phần tiếp giáp giữa lưới chắn cát loại đứng và loại treo khoảng 2m, 40% tỷ lệ vận chuyển bùn cát lơ lửng thường được sử dụng trong mô phỏng này.

### 4. Hàm lượng chất bùn cát lơ lửng

Hàm lượng đơn vị sử dụng và hàm lượng bùn cát lơ lửng dựa trên kế hoạch thi công được tổng hợp trong Table 4.1.

Hàm lượng chất rắn lơ lửng do hoạt động đổ đất cao hơn so với hàm lượng do hoạt động nạo vét.

**Table 4.1 Tổng hợp hàm lượng bùn cát lơ lửng**

Case	Work Type	Vessel Type	Size	Existing Unit Load (t/m <sup>3</sup> )×10 <sup>-3</sup>	75% Particle Size	Used Unit Load (t/m <sup>3</sup> )×10 <sup>-3</sup>	Unit Work Load (m <sup>3</sup> /day/vessel)	Number of Vessel	Total Work Load (m <sup>3</sup> /日)	SS Load (t/日)	Work Hour
6,7,10,11	Dredging	Pump	8000PS	4.26	80.32	5.3	126500	2	253000	1340.9	24
	Overflow	Hopper Barge	—	7.68	90.05	8.53	—	—	253000	2158.1	24
	Dumping	Hopper Barge	500m <sup>3</sup>	15.79	70.93	22.26	35000	6	210000	4674.6 (2804.8)	24
8,9	Dredging	Pump	8000PS	4.26	80.32	5.3	126500	2	253000	1340.9	24
	Overflow	Hopper Barge	—	7.68	90.05	8.53	—	—	253000	2158.1	24
	Dumping	Hopper Barge	500m <sup>3</sup>	15.79	70.93	22.26	35000	6	210000	4674.6 (2804.8)	24
	Dredging	Pump	4000PS	4.26	80.32	5.3	60000	3	180000	954.0	24
	Overflow from Dumping Site	—	—	—	—	—	—	—	—	7728.6 (4637.2)	24
SS load in paraenthesis (60% of original SS load) was used for dredging (Case 6,7,and 10) and overflow from dumping site Case 8 and 9), considering the effectiveness of silt protector.											

<sup>1</sup> Guideline for Prediction of Influence of Suspended Solid on Port Construction, April 2004, Ministry of Land, Infrastructure, Transport and Tourism, Japan

## 5. Sự khuếch tán bùn cát lơ lửng

Toàn bộ kết quả tính toán được trình bày tại phần này.

### 5.1 Phương án 6

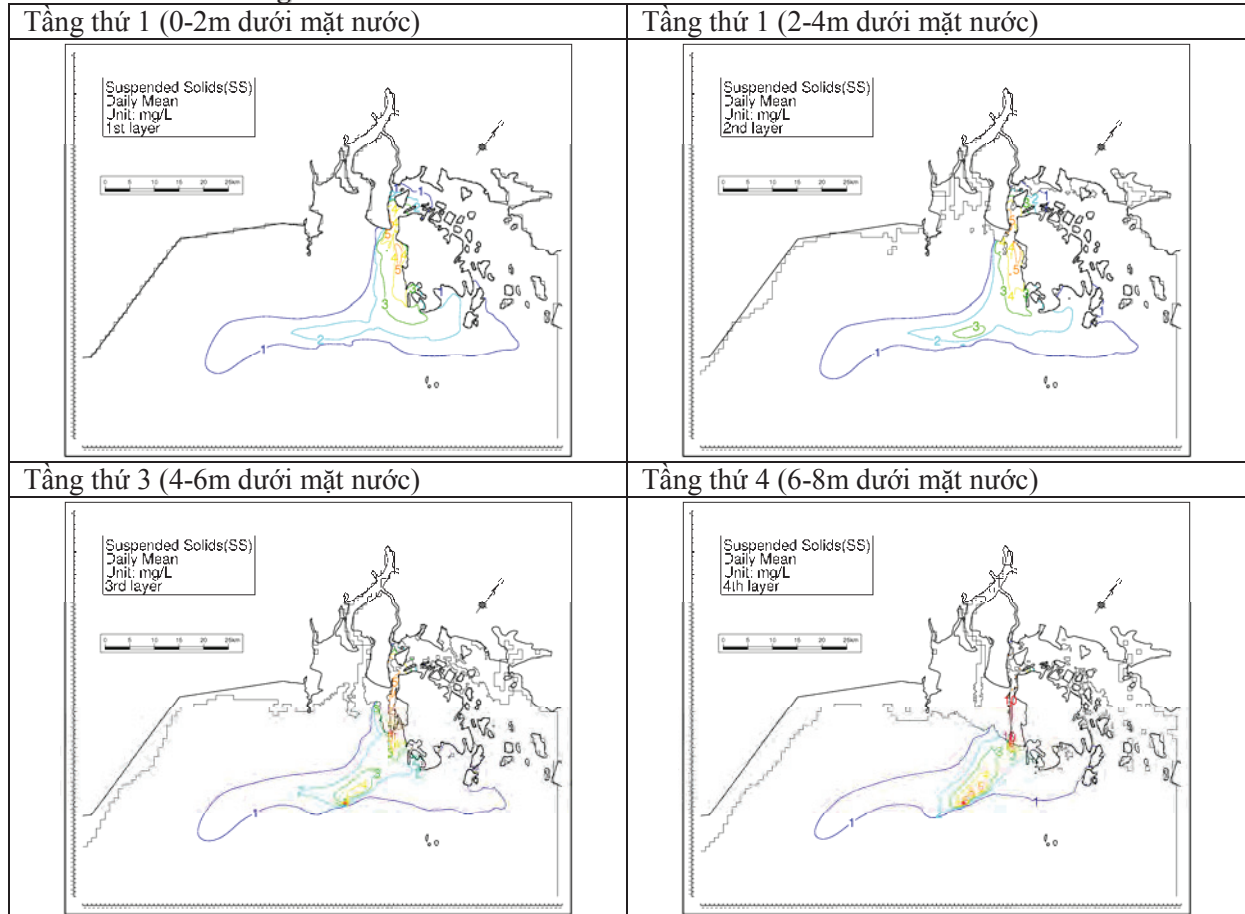
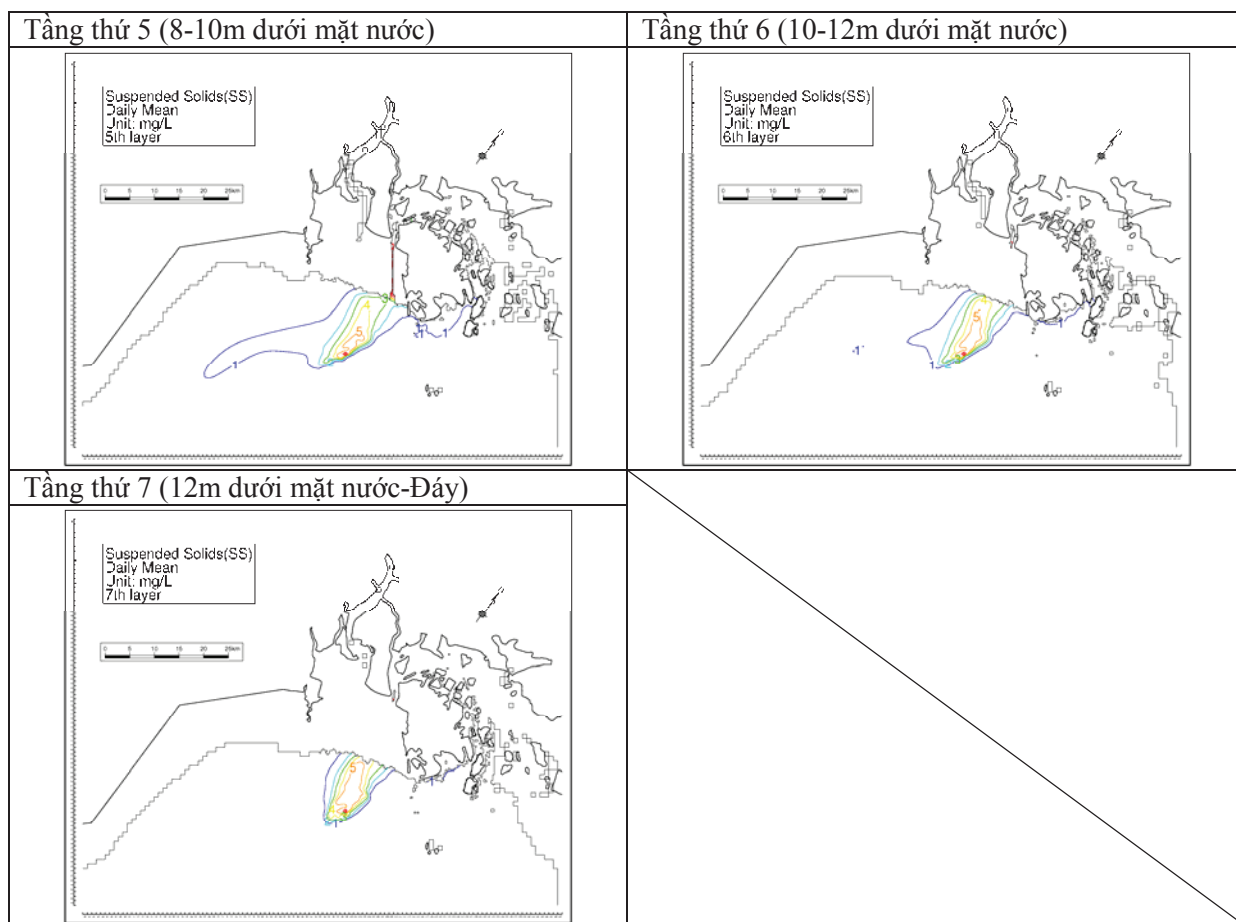


Figure 5.1 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 6, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)





**Figure 5.1 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 6, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)**

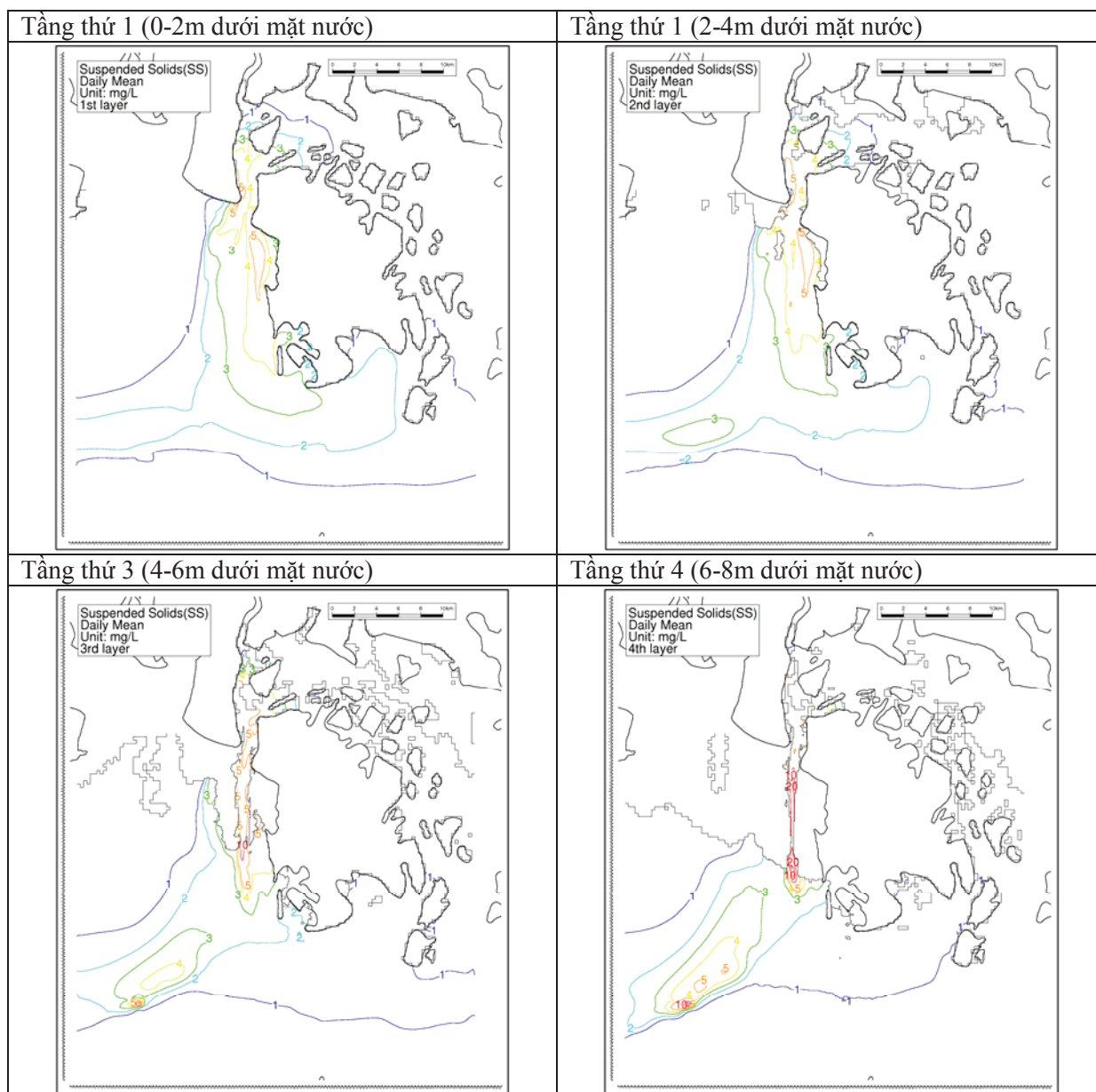
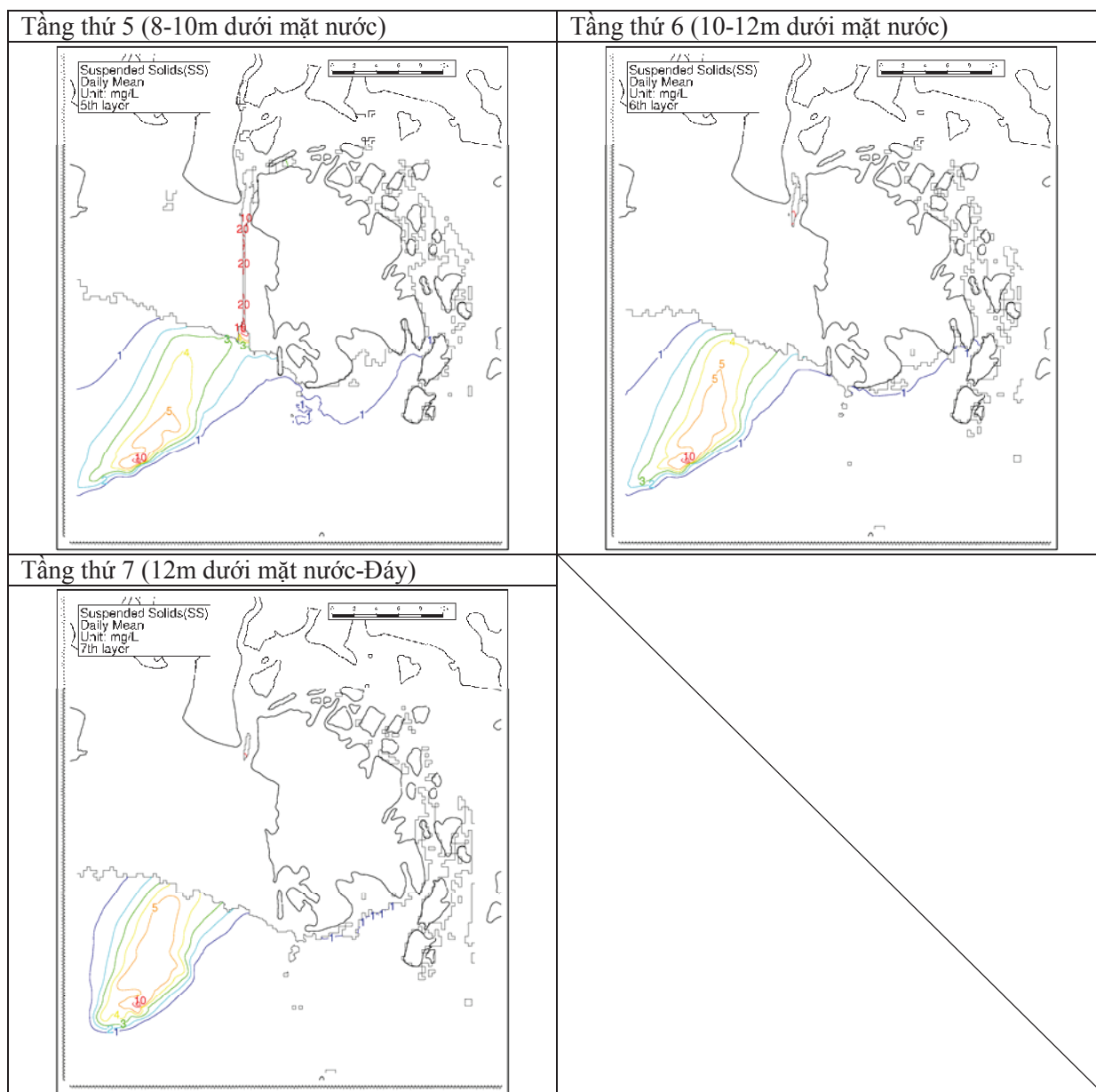


Figure 5.2 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 6, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.2 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 6, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)**

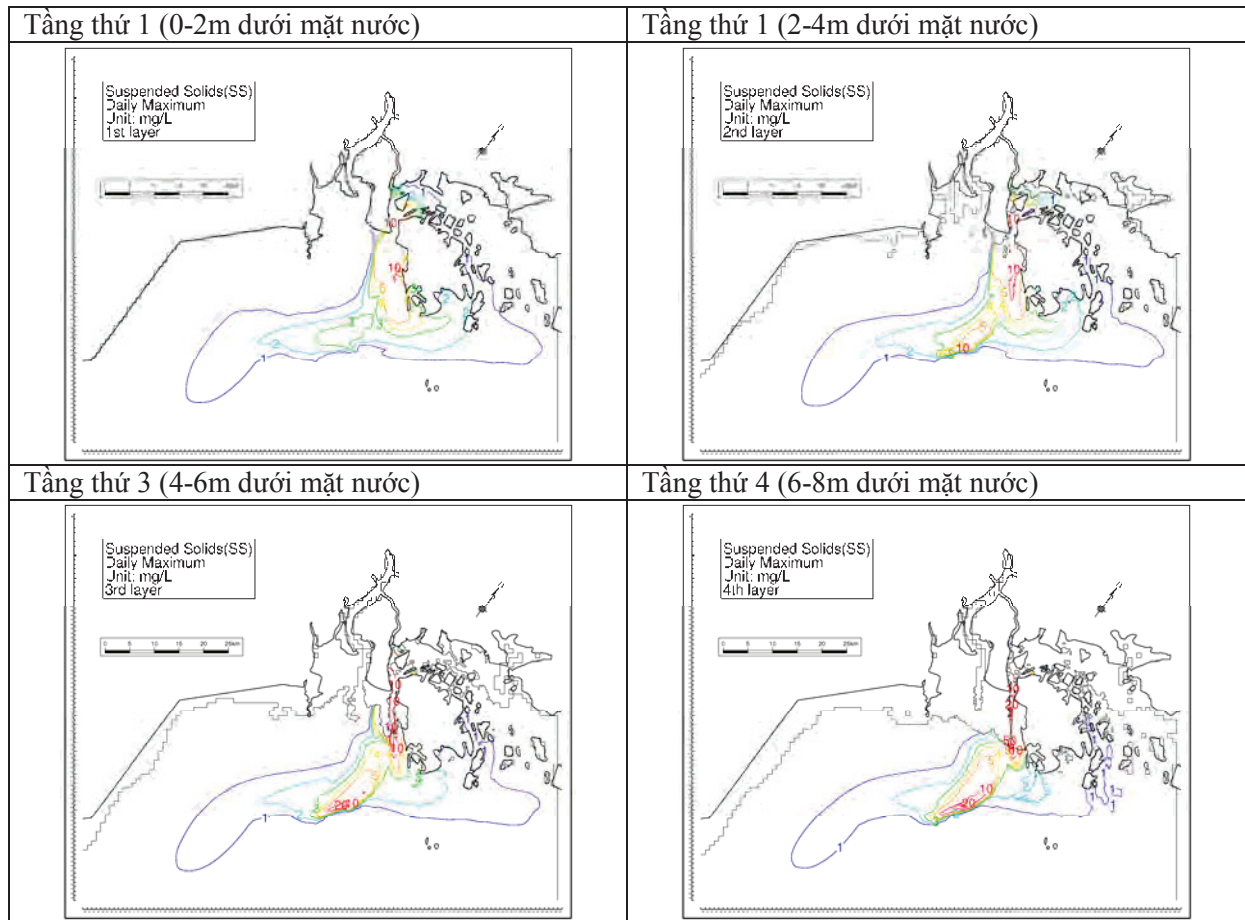
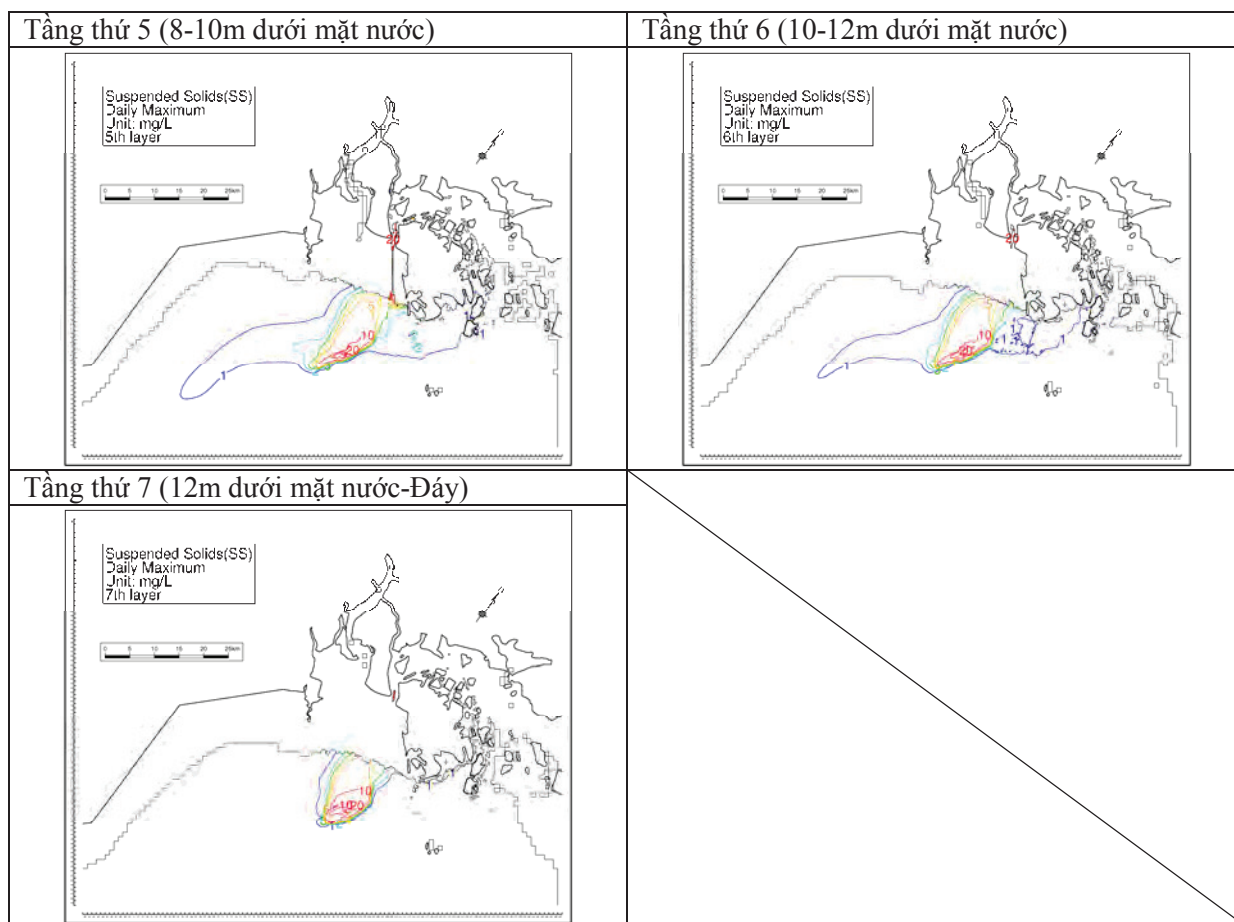


Figure 5.3 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 6, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)



**Figure 5.3 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 6, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**

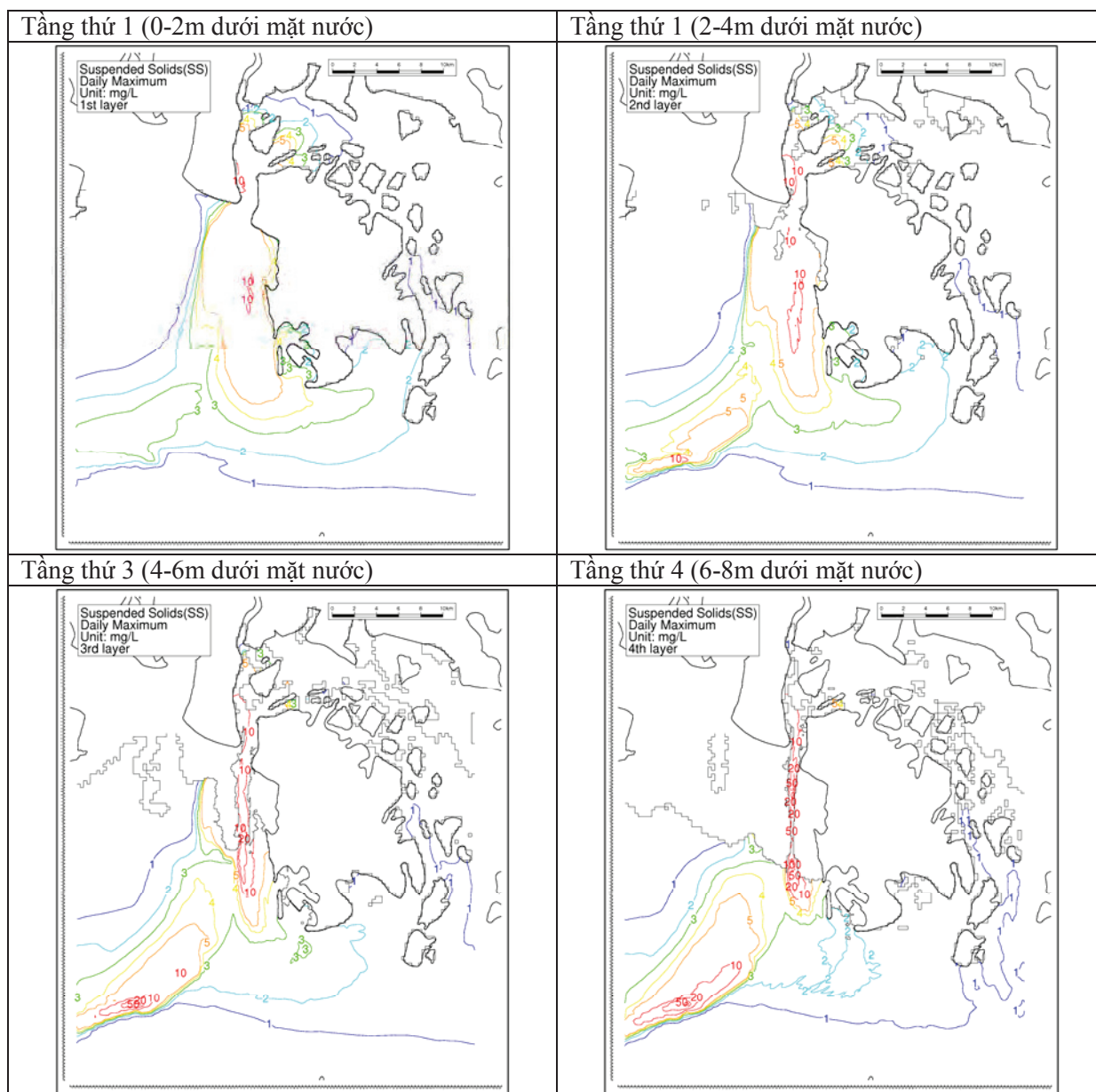


Figure 5.4 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 6, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)

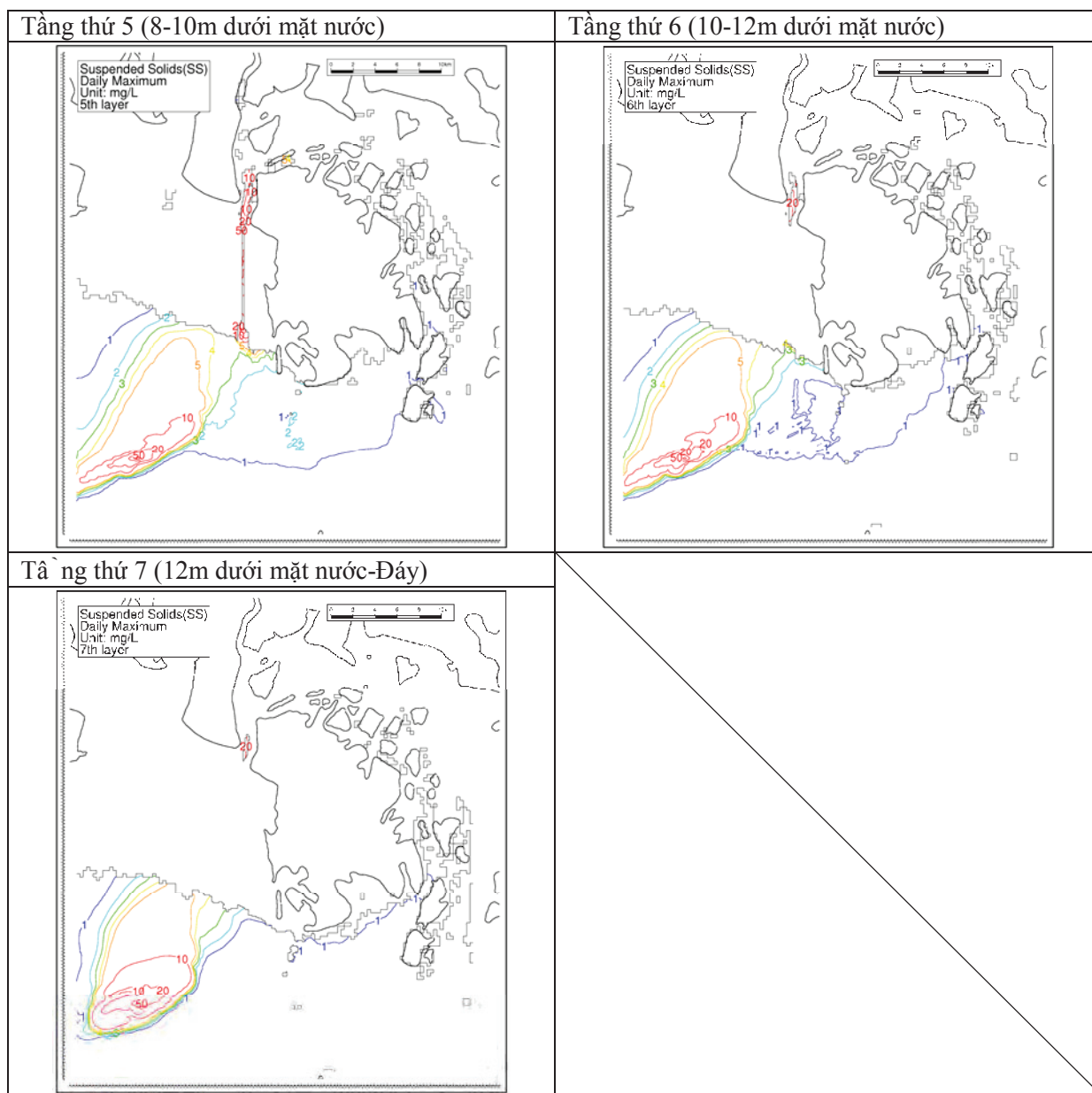


Figure 5.4 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 6, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)

5.2

Phương án 7

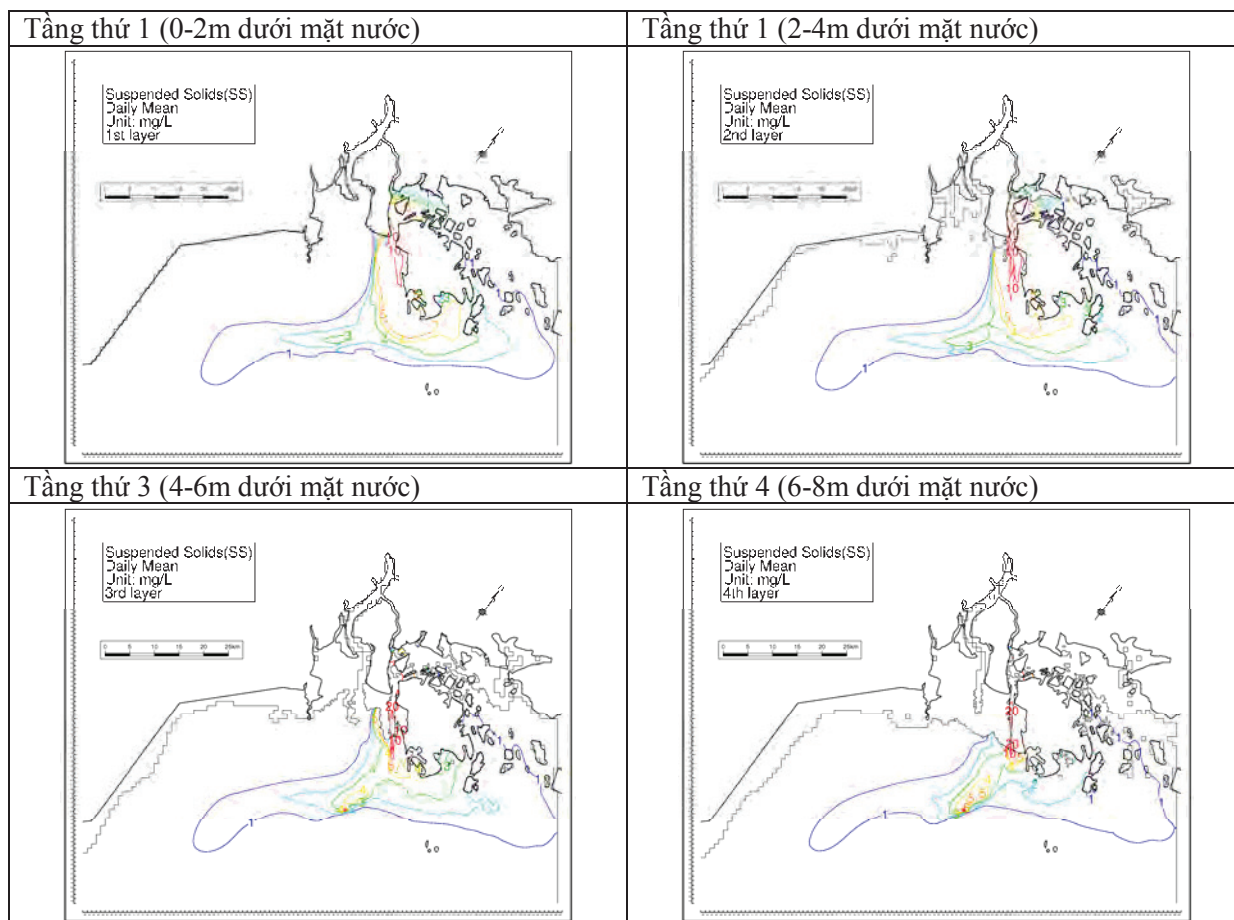
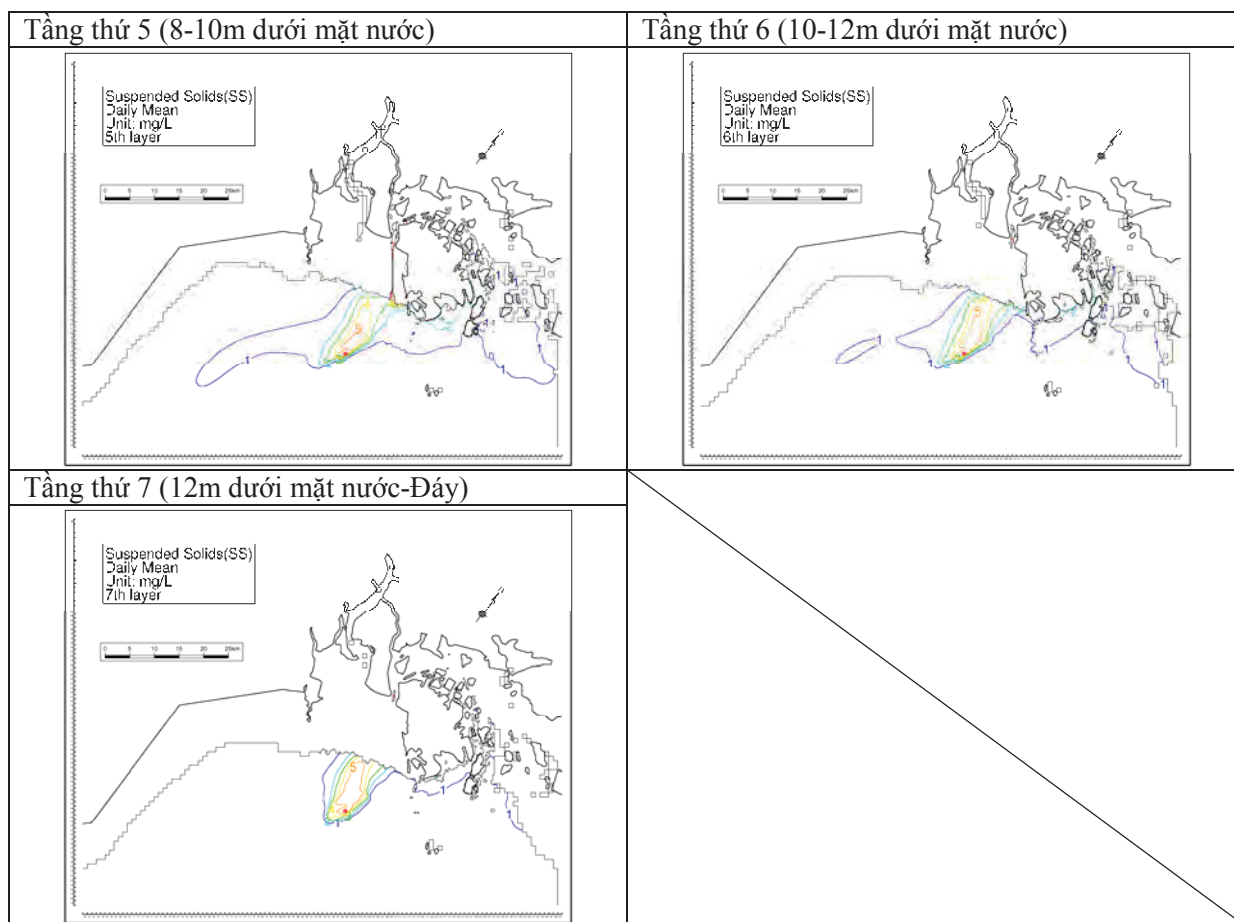


Figure 5.5 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 7, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)





**Figure 5.5 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 7, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)**

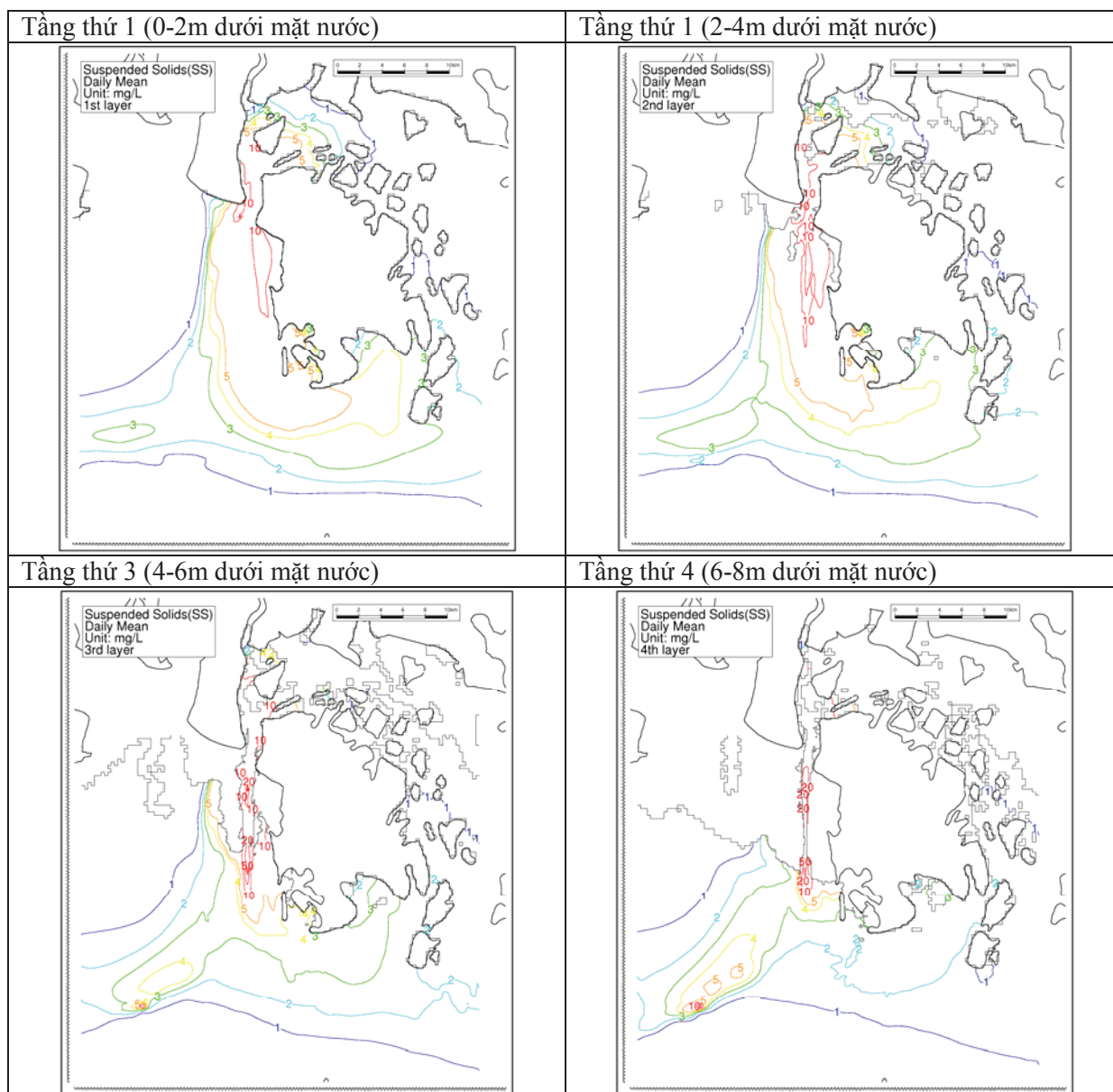
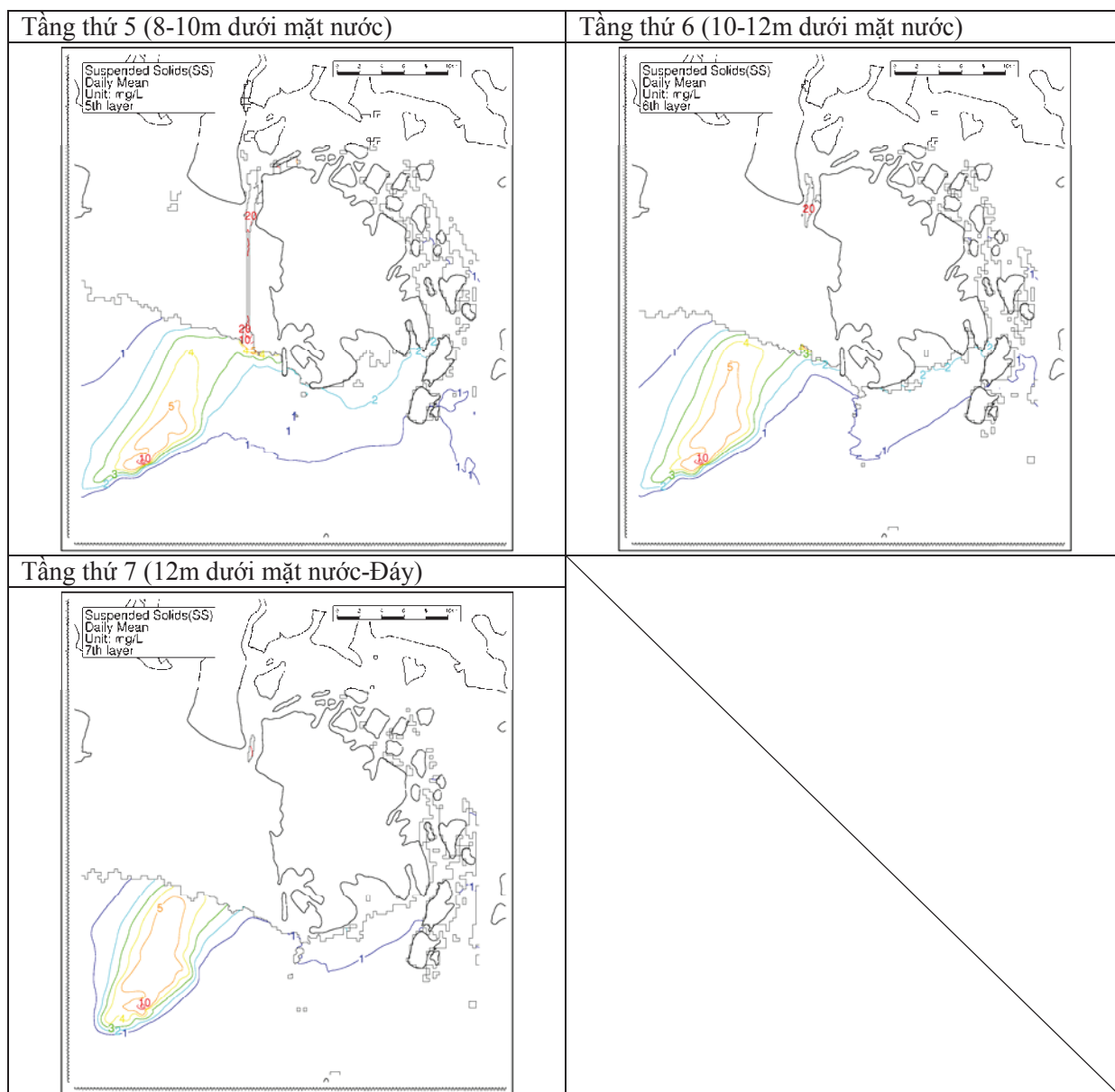
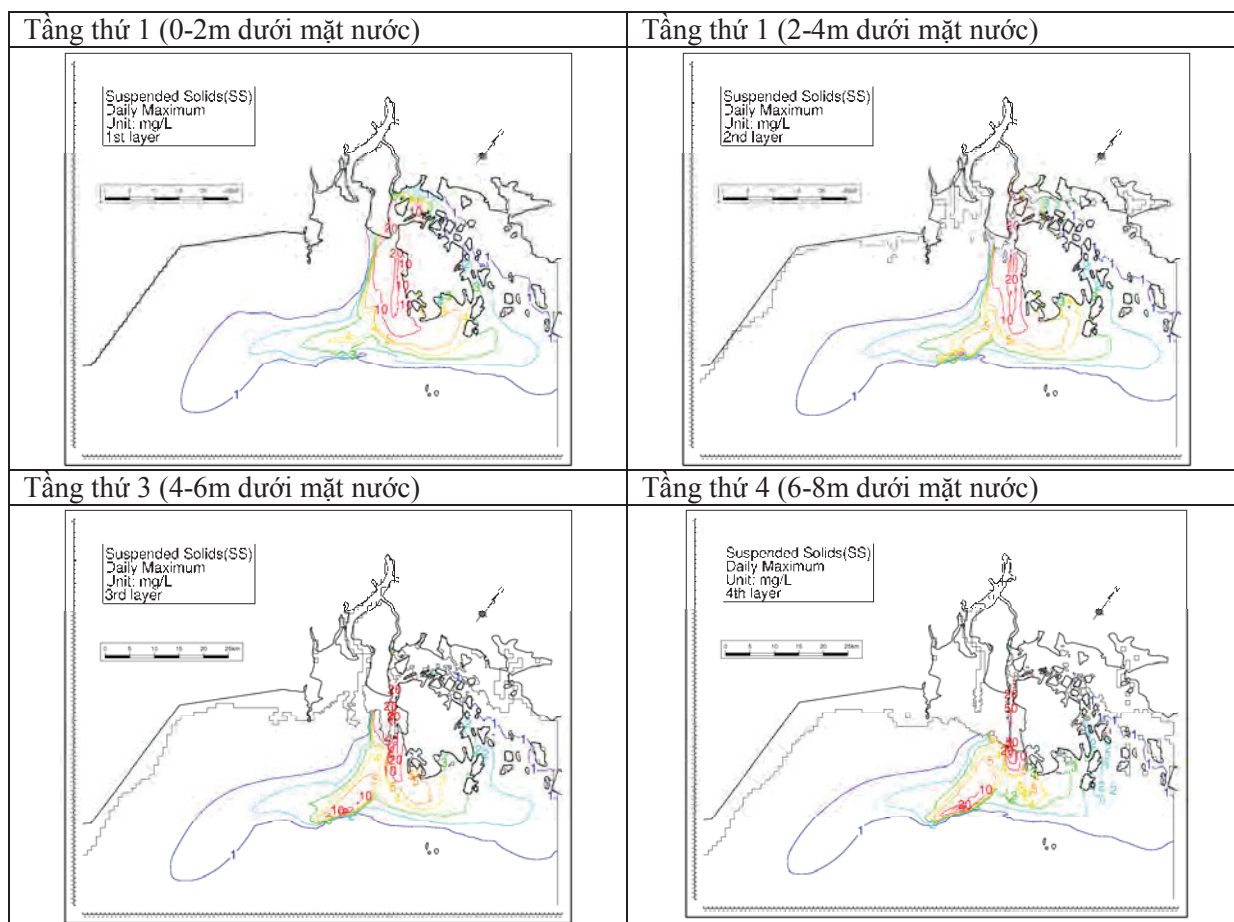


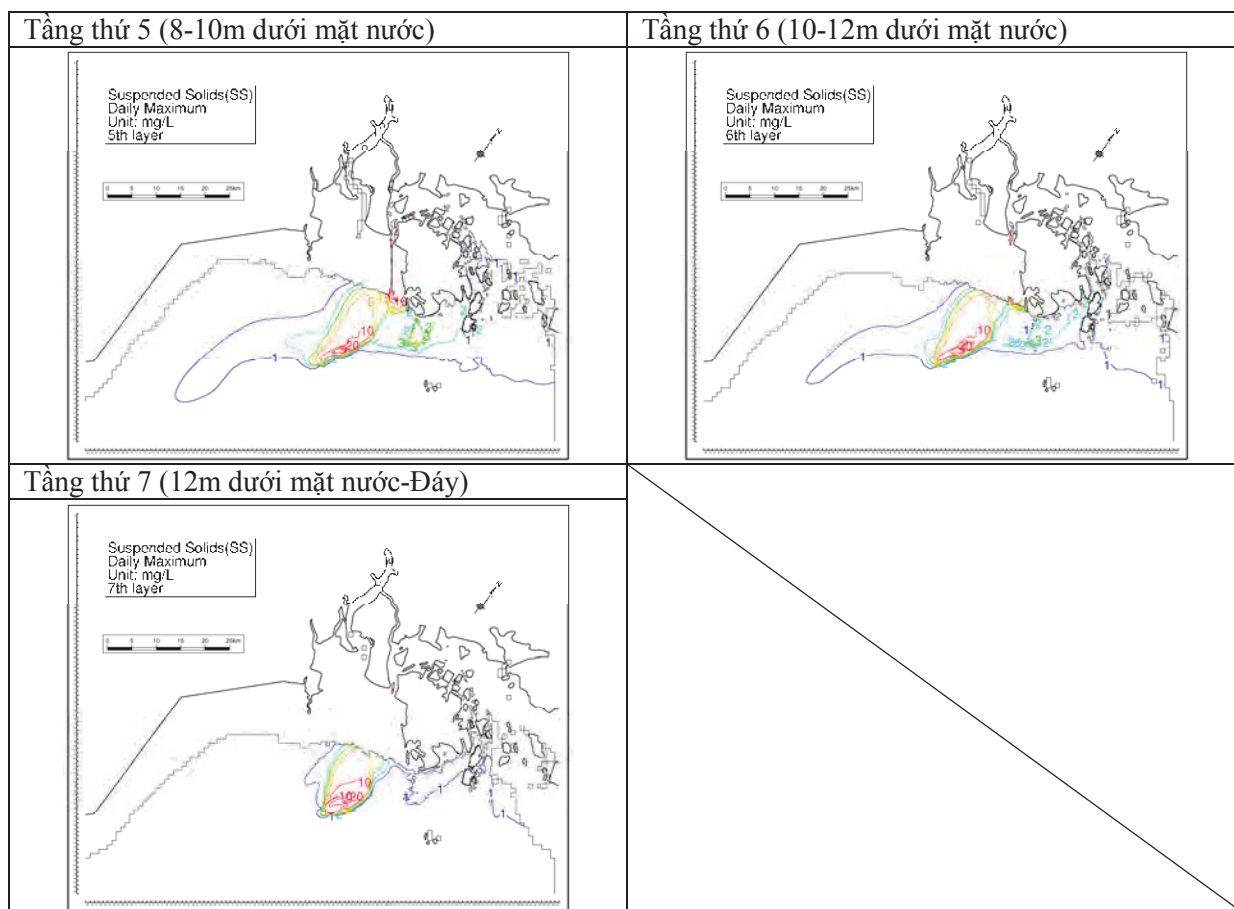
Figure 5.6 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 7, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.6 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 7, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)**



**Figure 5.7 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 7, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**



**Figure 5.7 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 7, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**

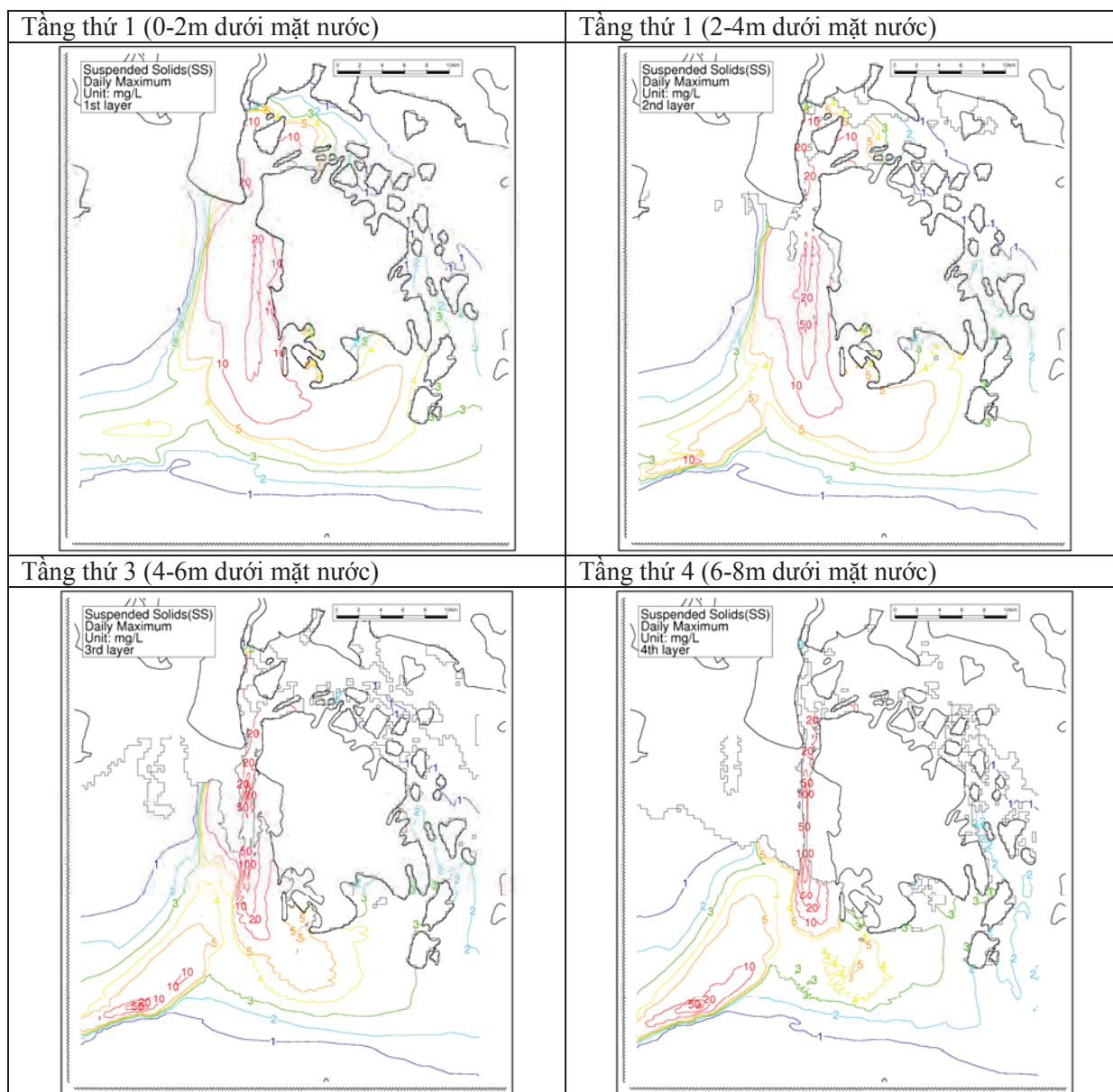


Figure 5.8 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 7, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)

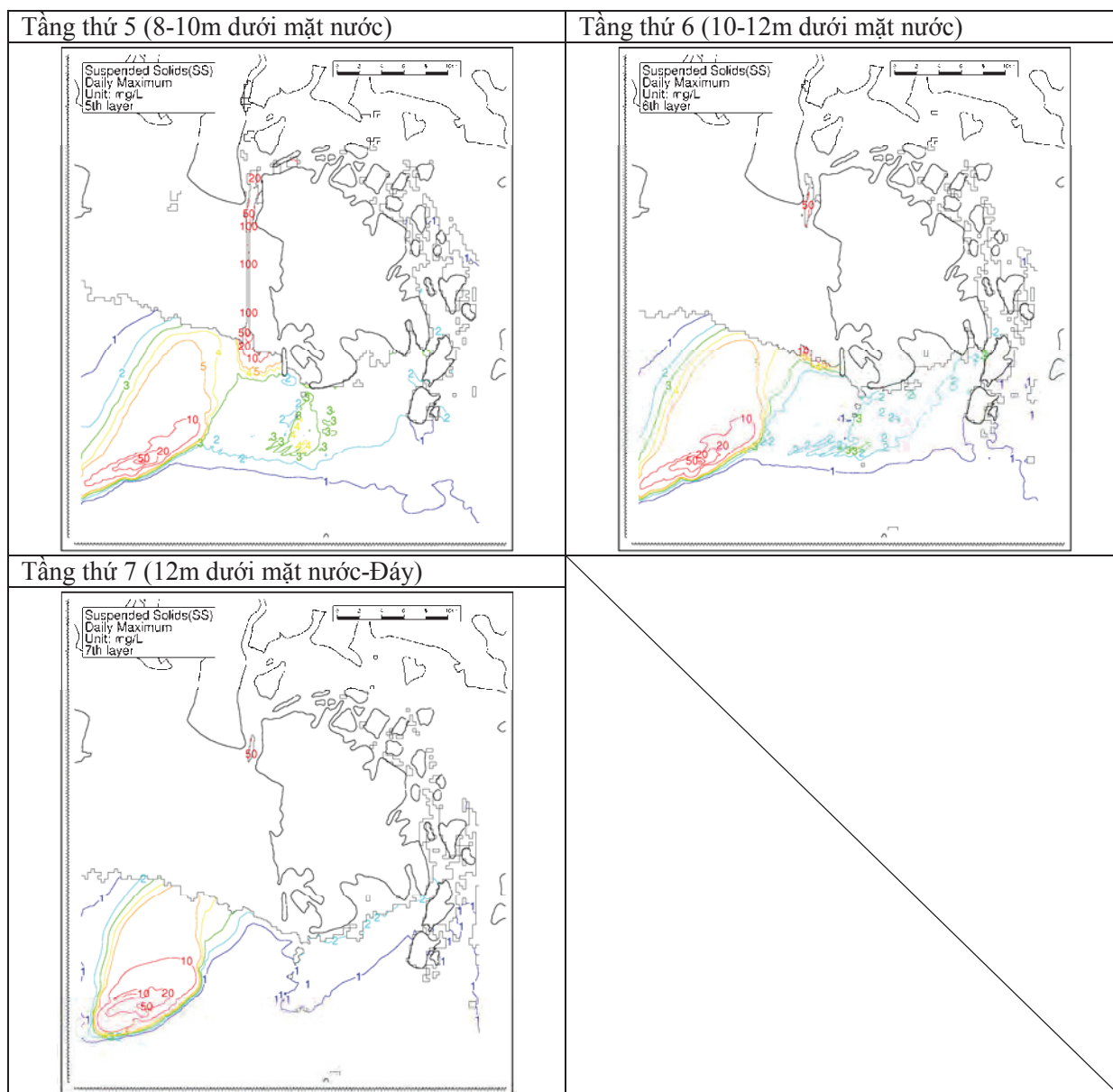


Figure 5.8 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 7, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)

5.3 Phương án 8

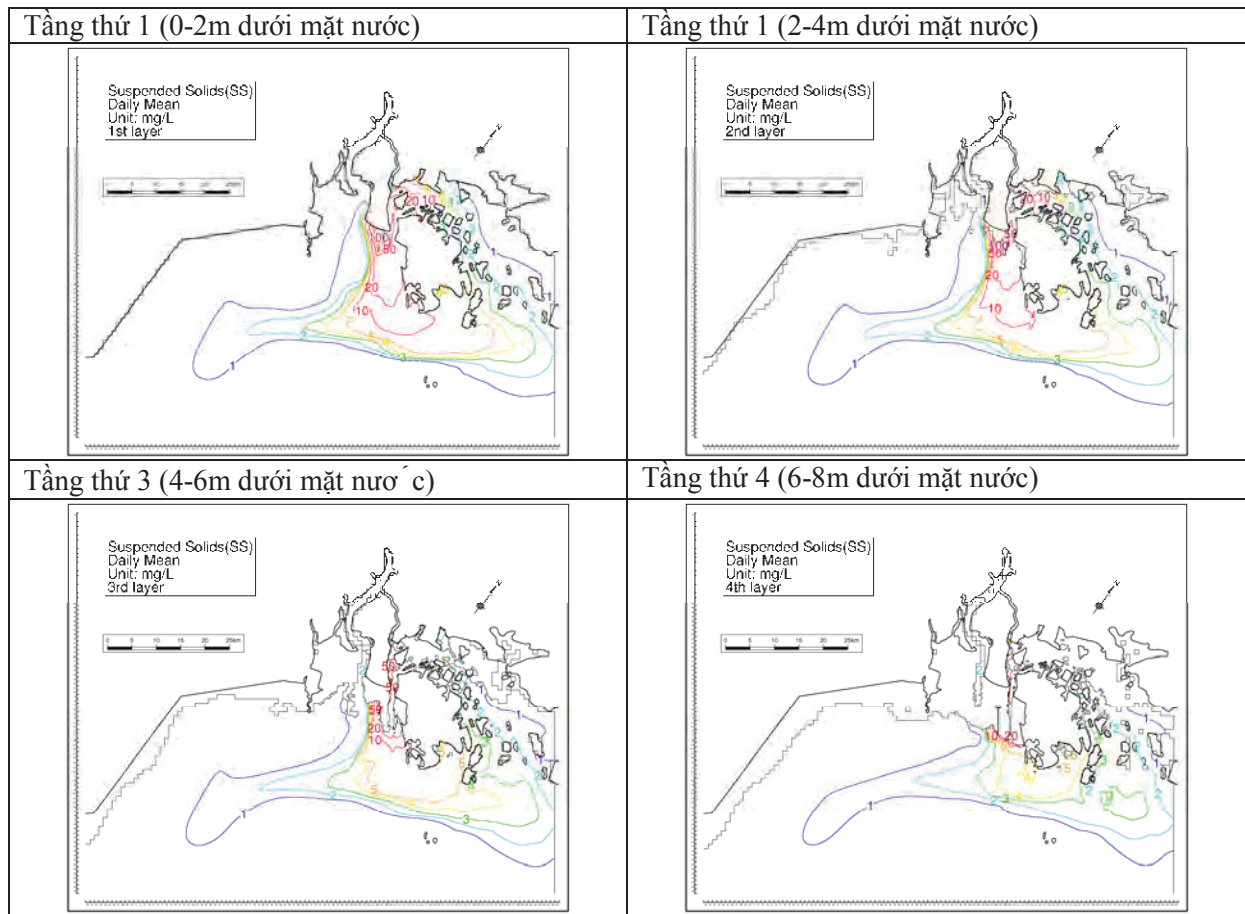
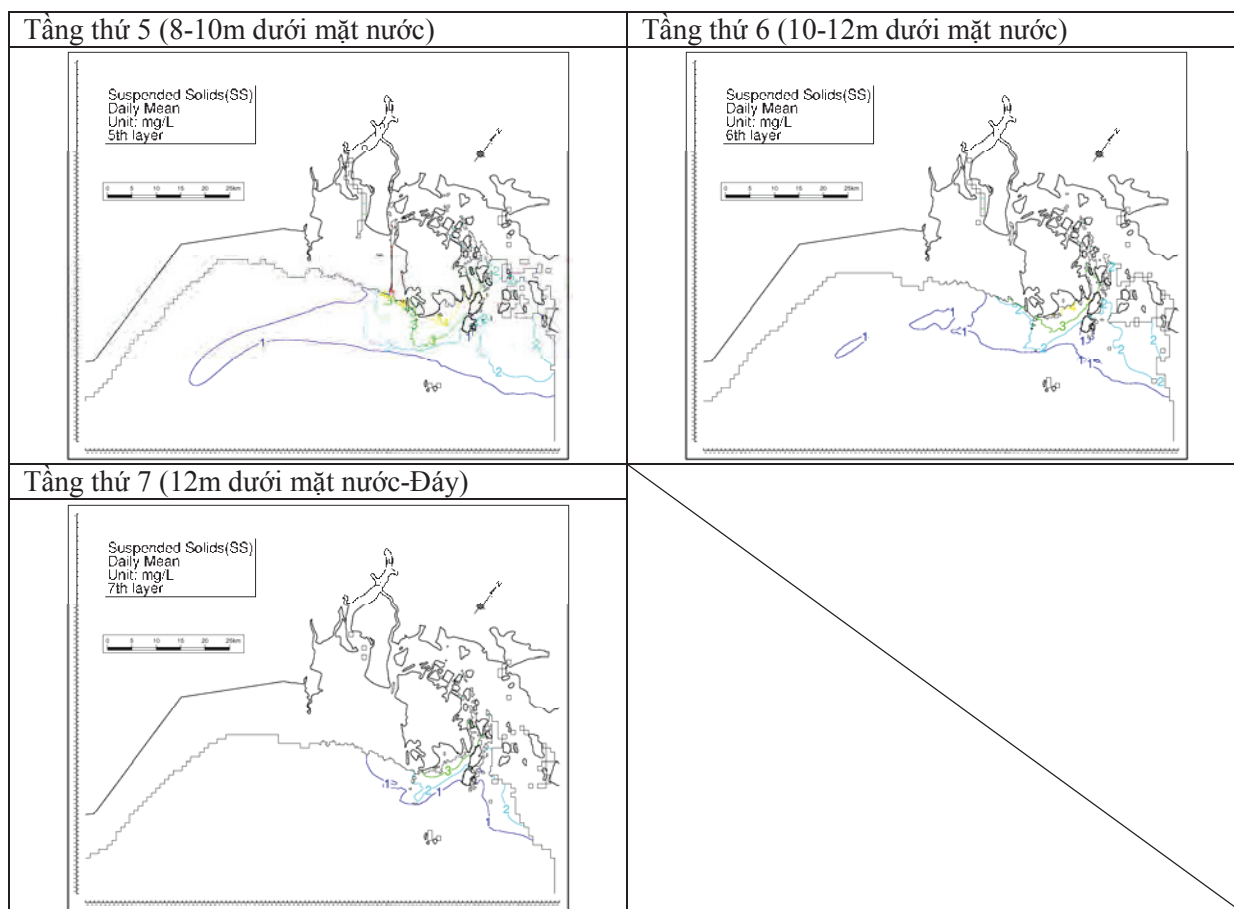


Figure 5.9 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 8, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)





**Figure 5.9 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 8, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)**

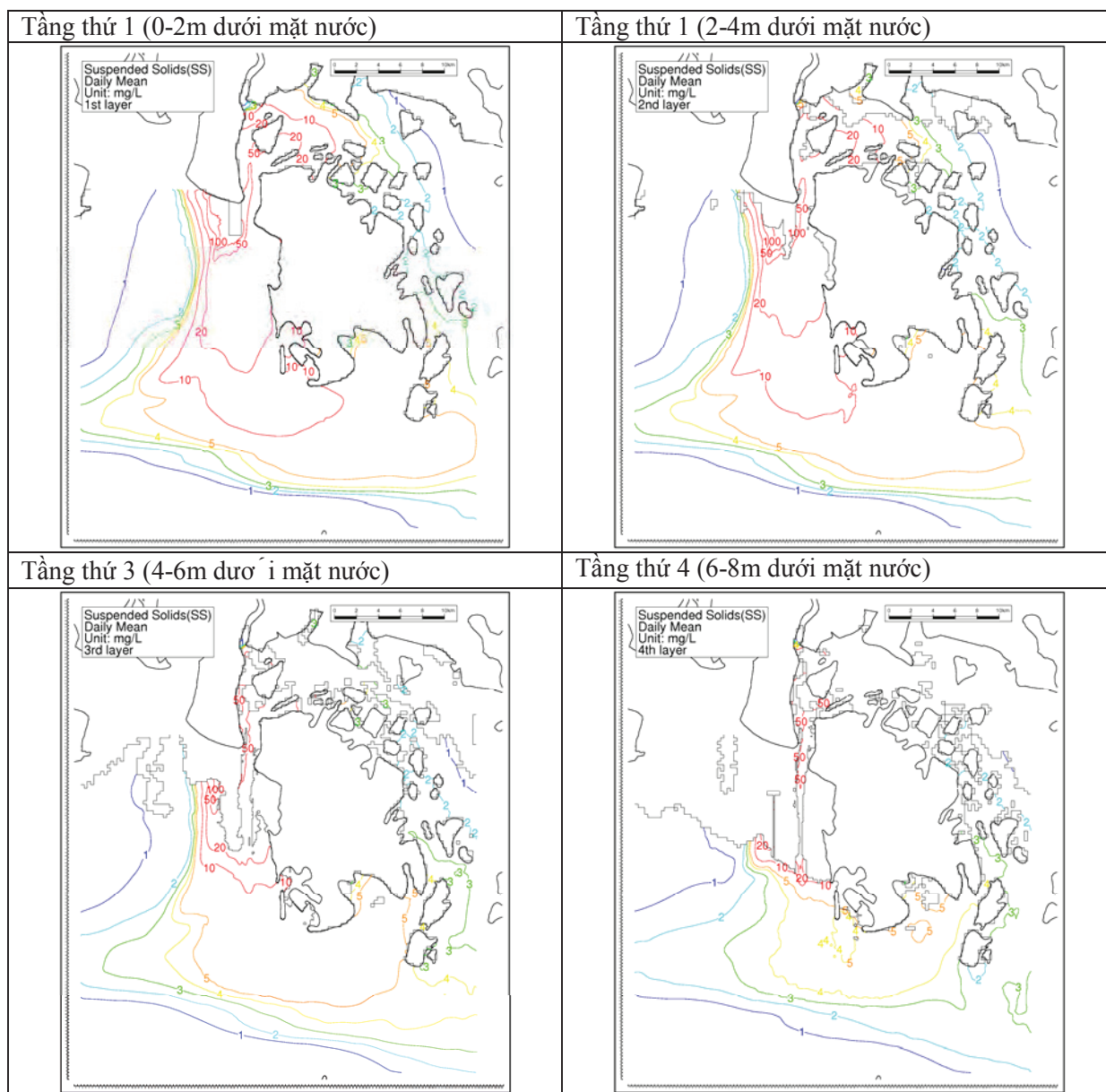
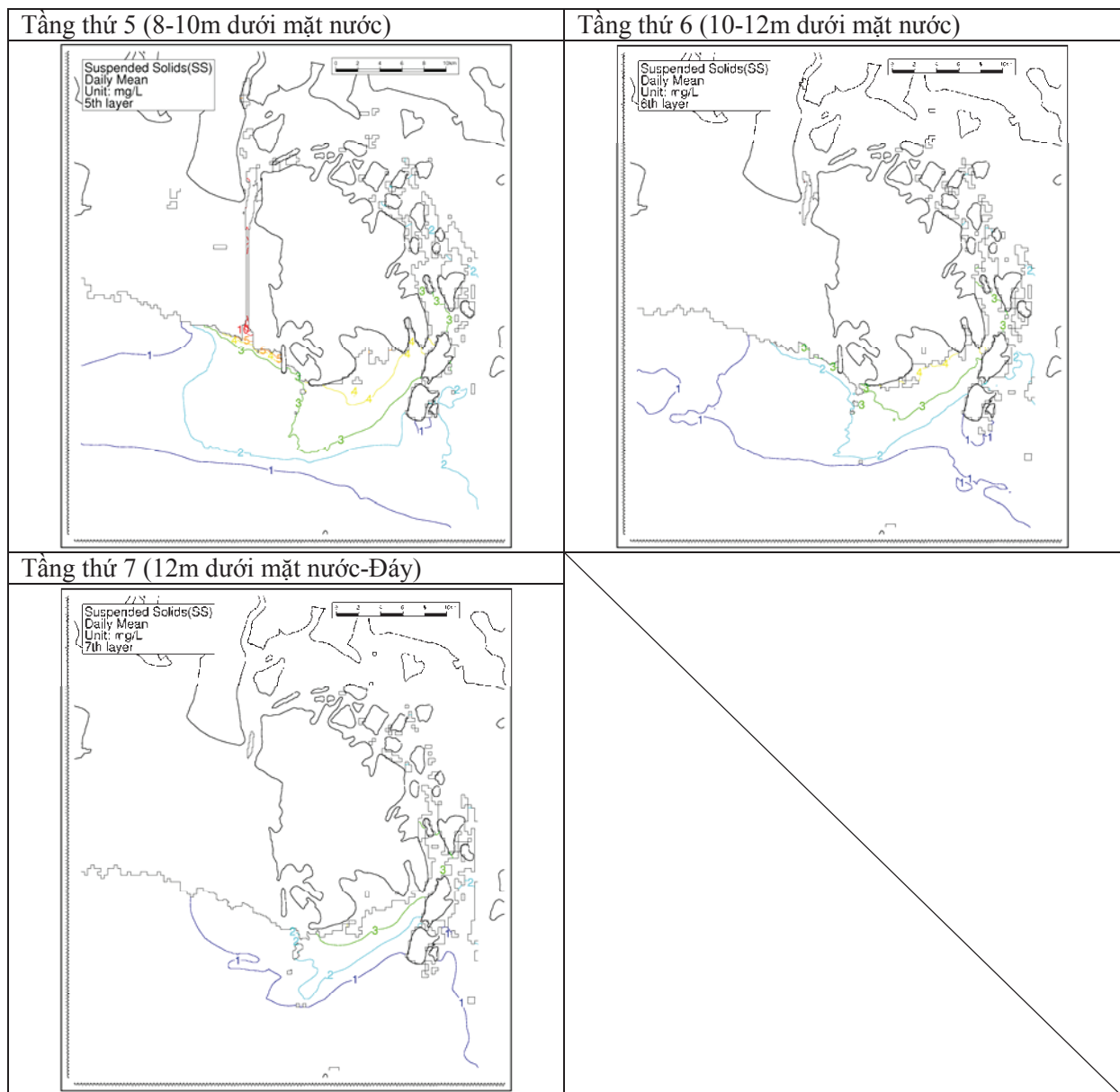
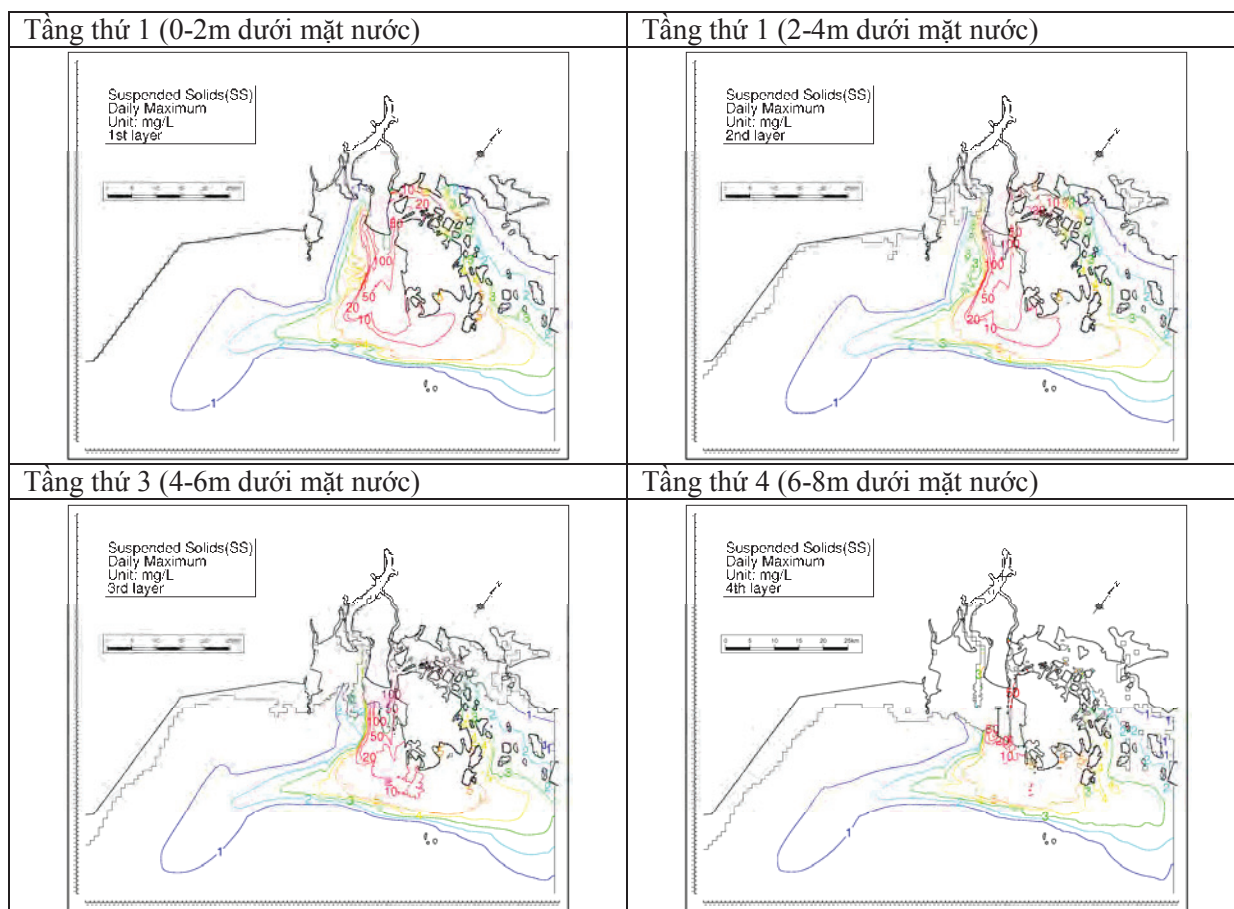


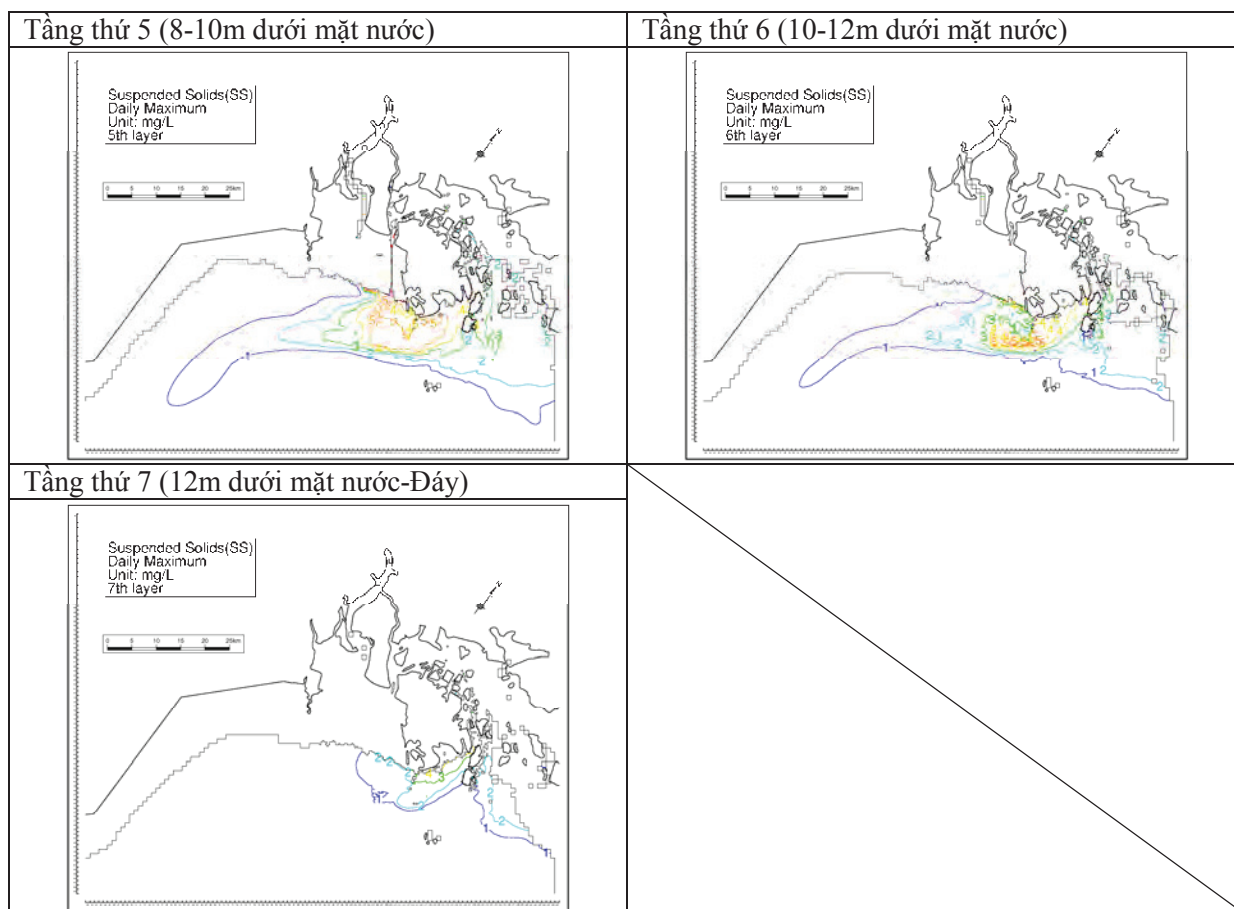
Figure 5.10 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 8, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.10 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 8, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)**



**Figure 5.11 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 8, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**



**Figure 5.11 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 8, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**

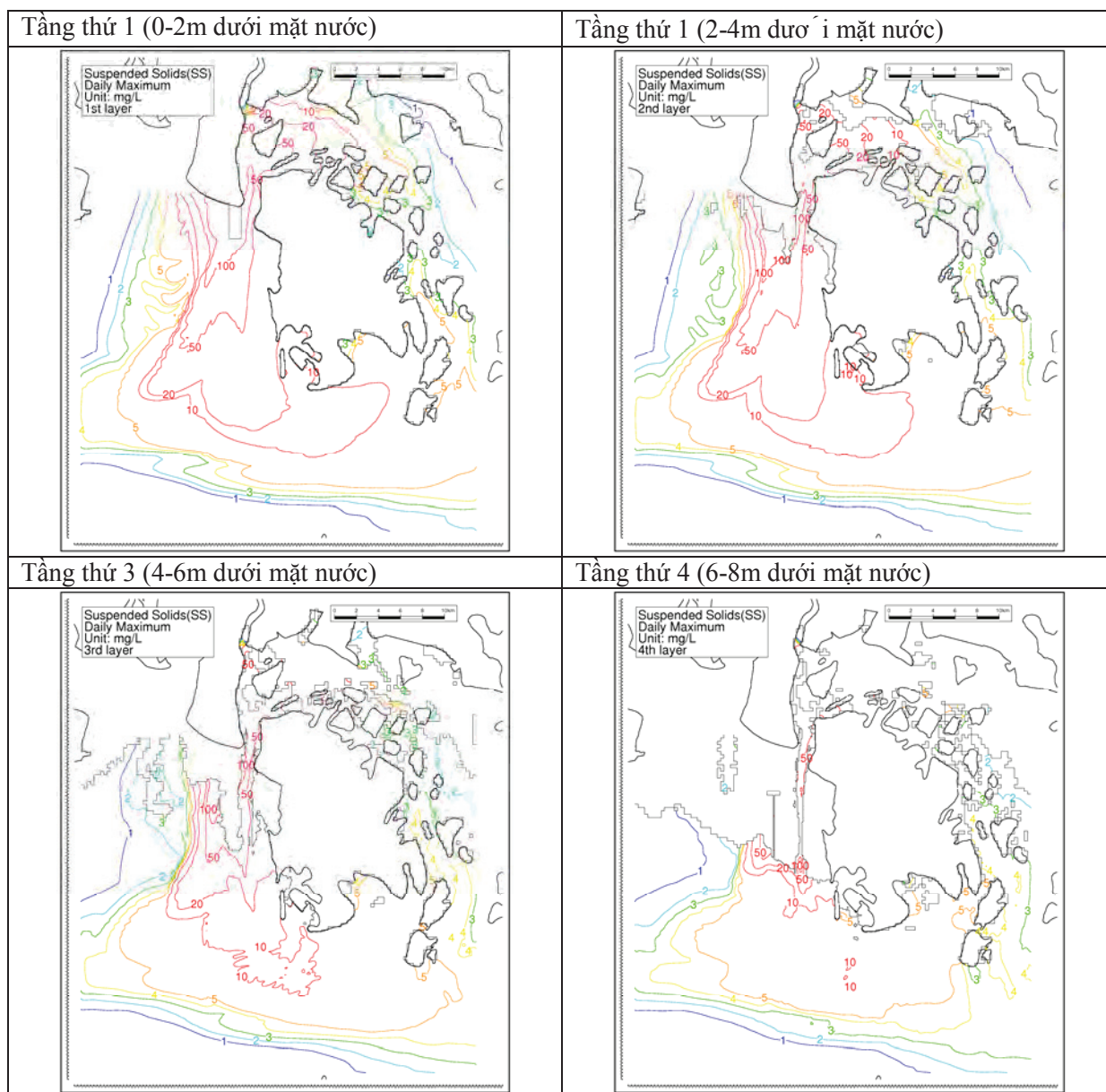
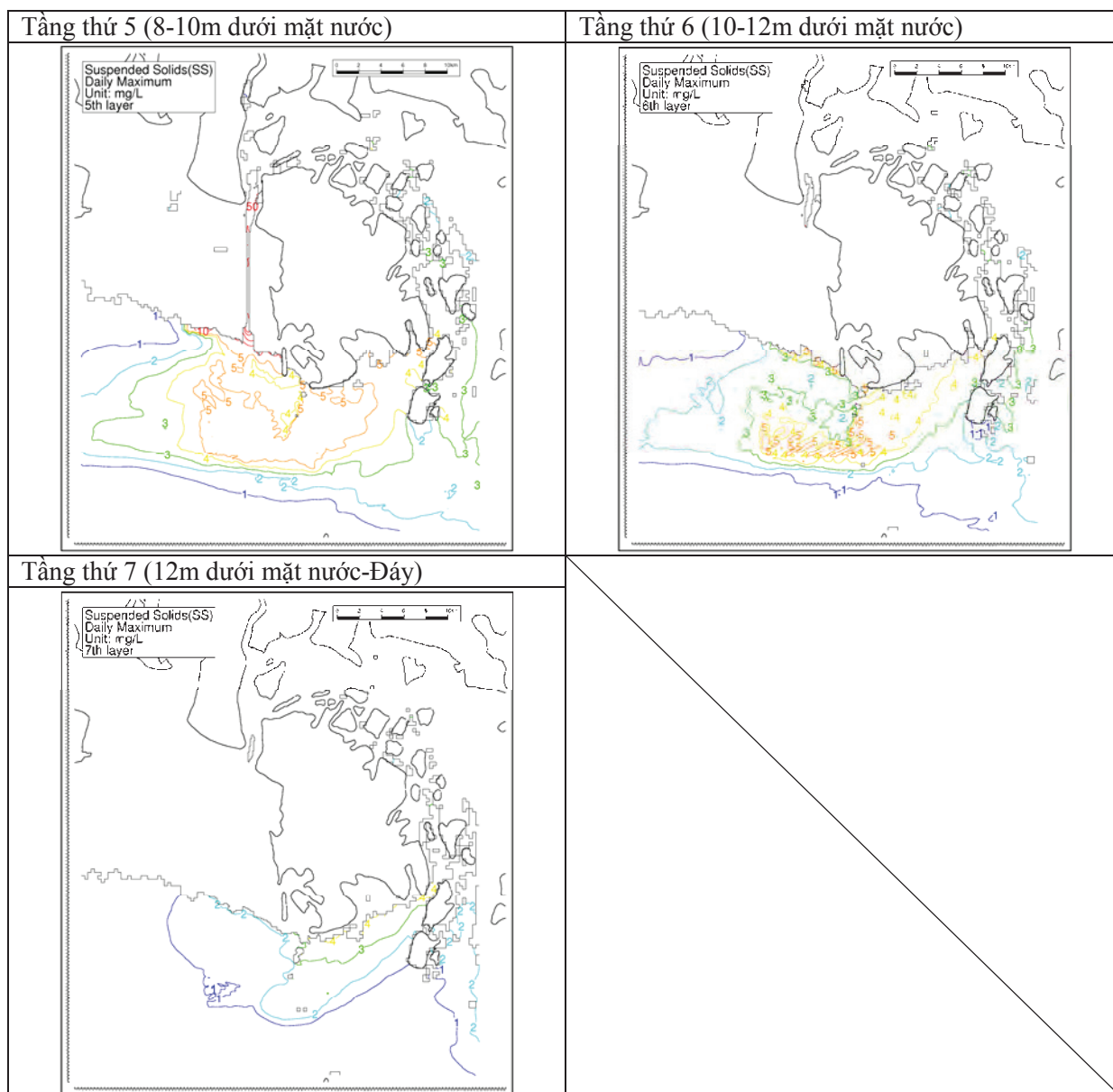


Figure 5.12 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 8, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.12 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 8, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)**

5.4

Phương án 9

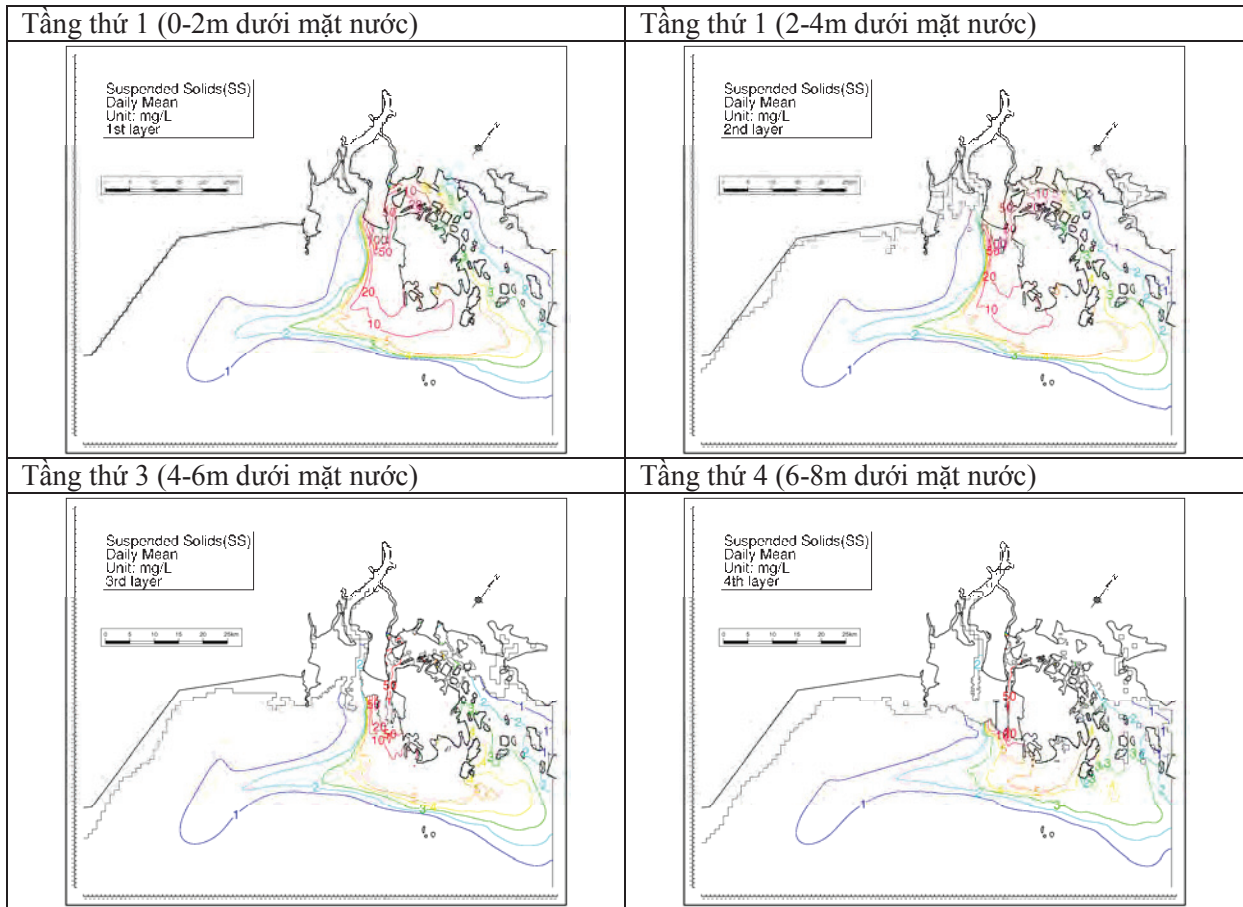
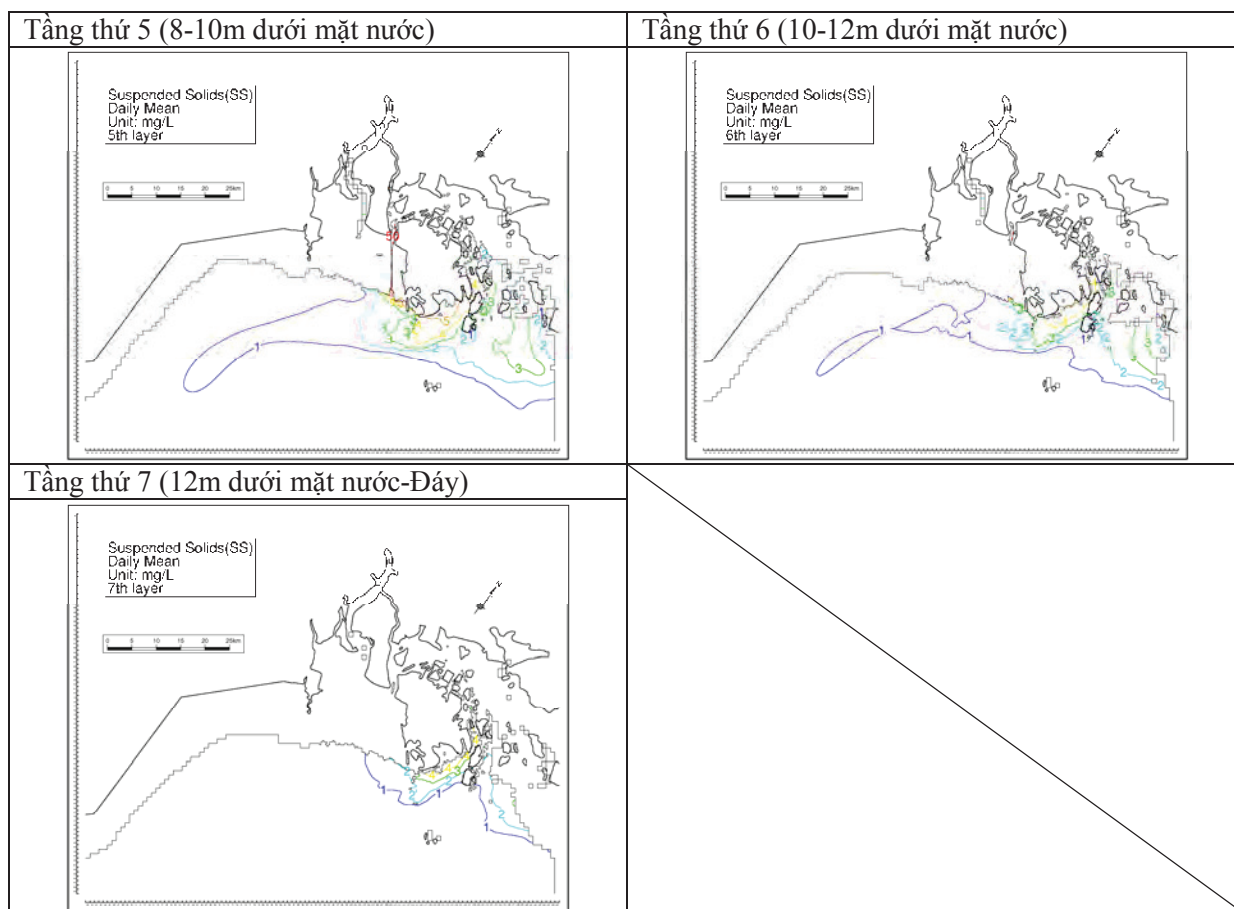


Figure 5.13 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 9, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)





**Figure 5.13 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 9, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)**

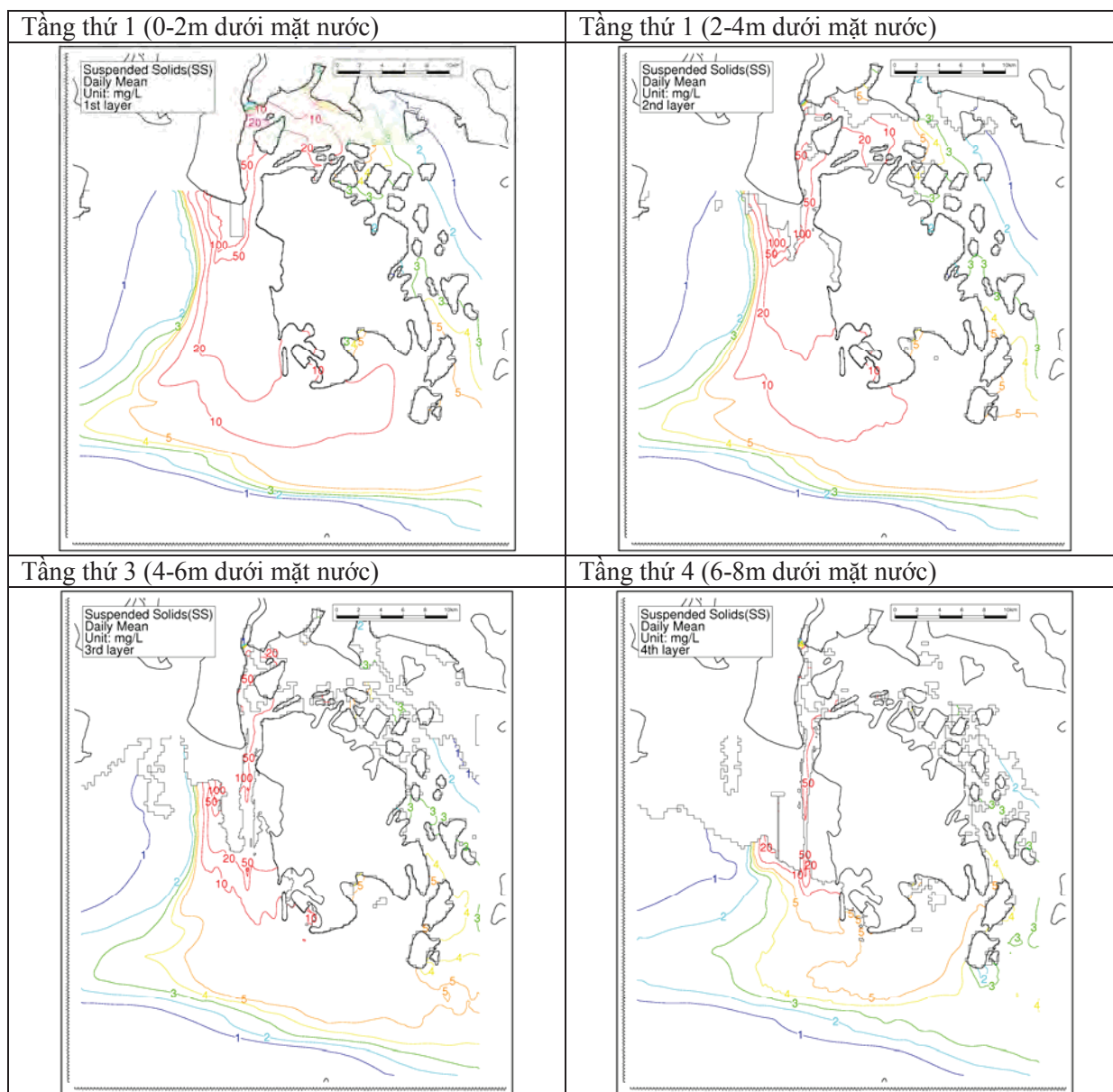


Figure 5.14 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 9, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)

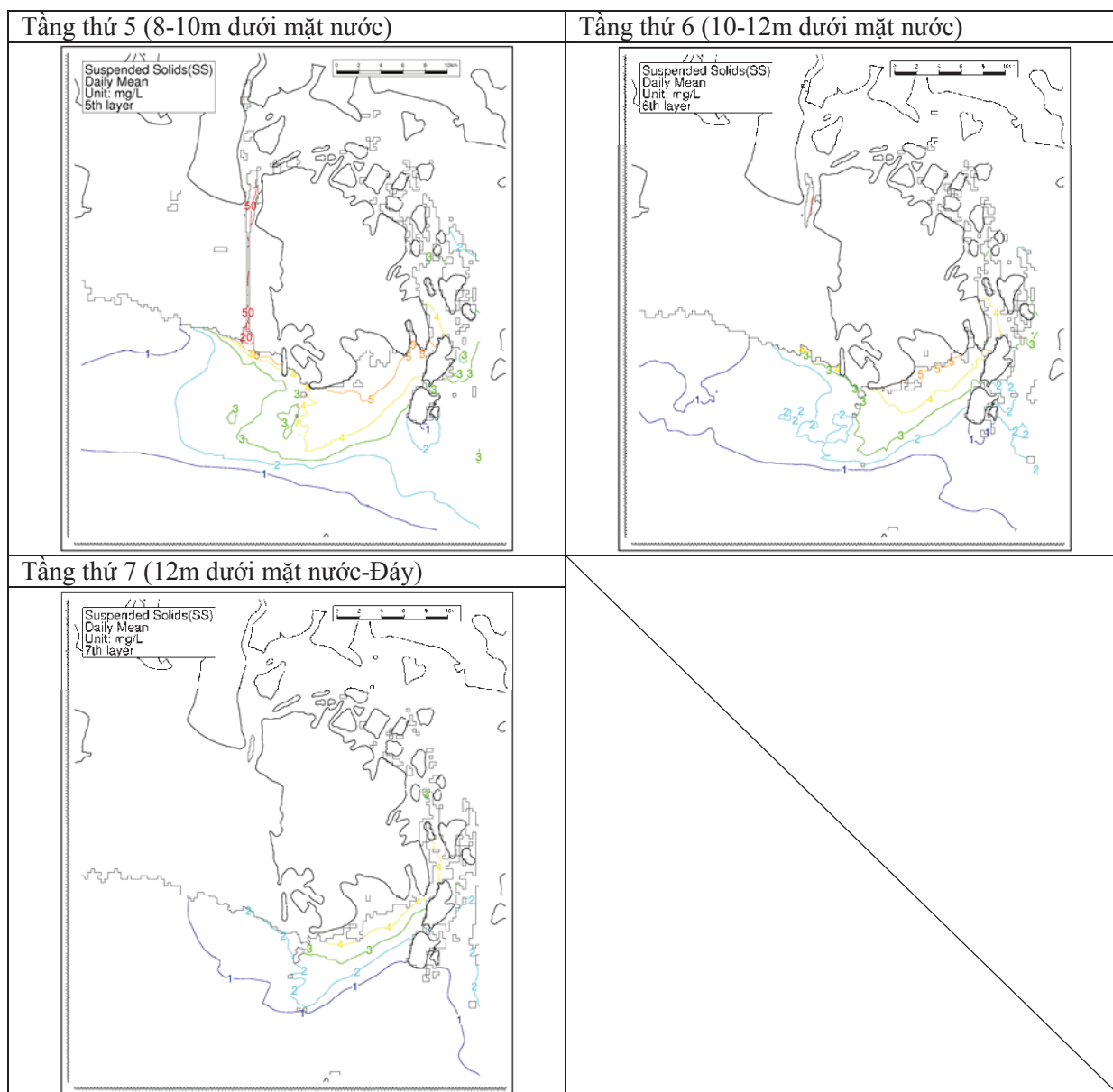
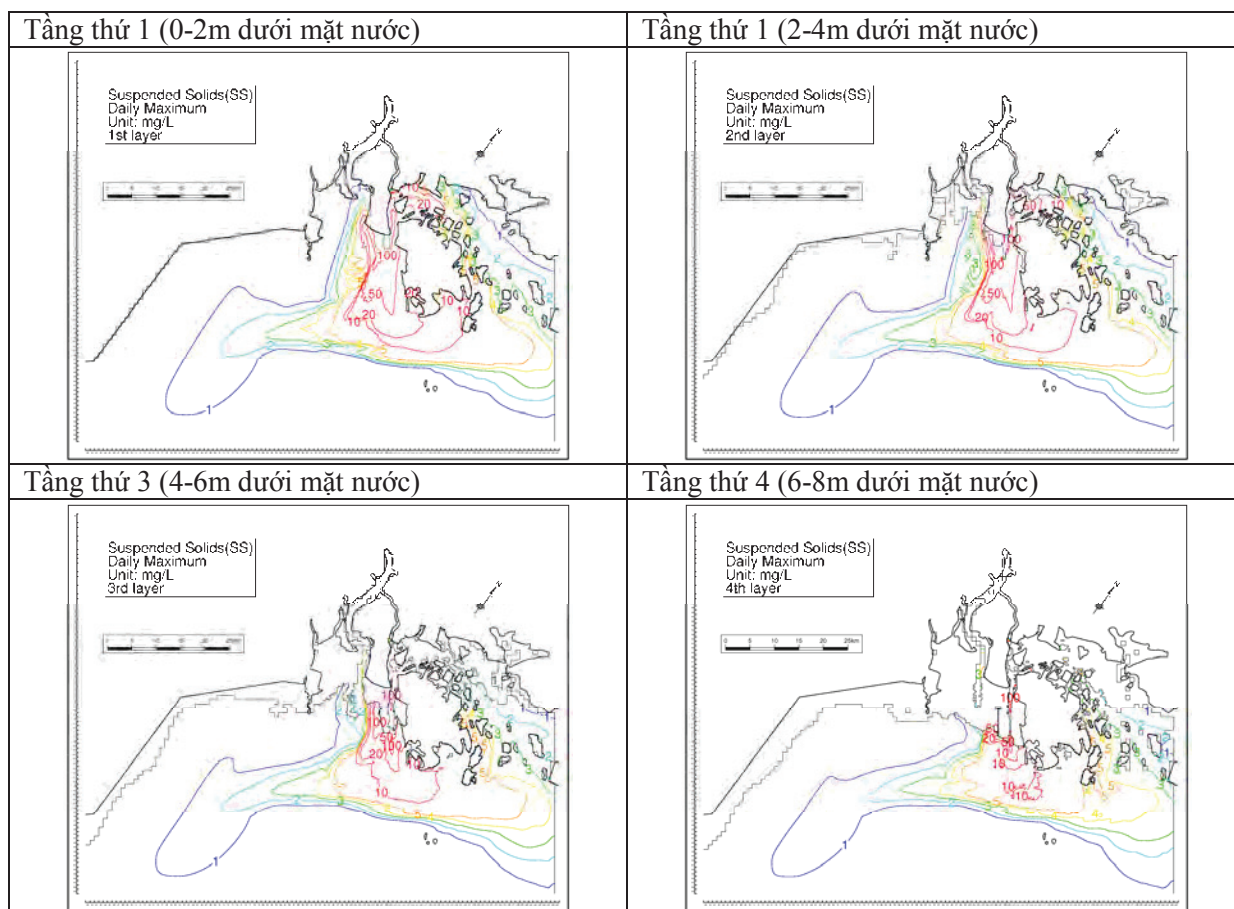
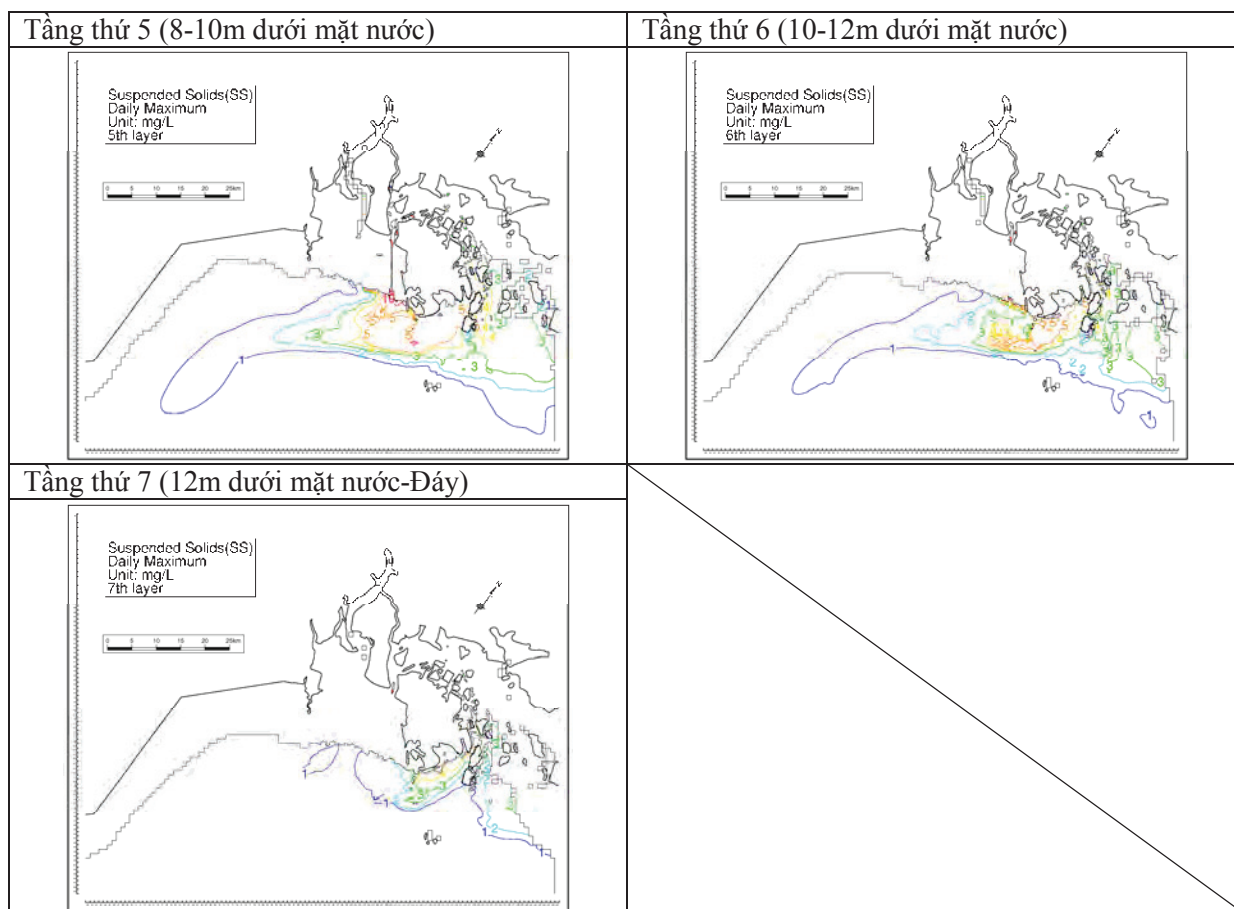


Figure 5.14 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 9, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.15 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 9, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**



**Figure 5.15 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 9, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**

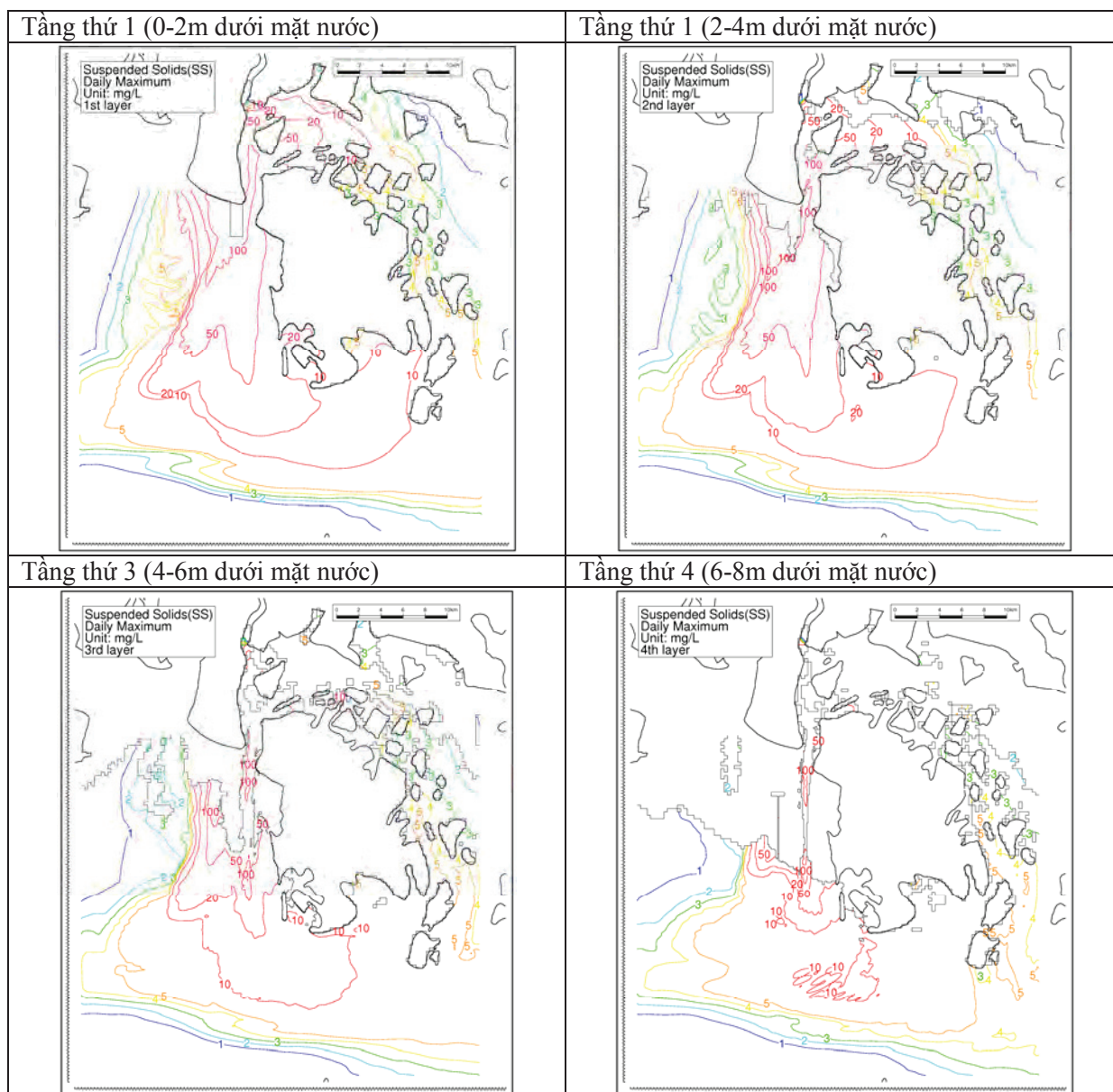


Figure 5.16 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 9, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)

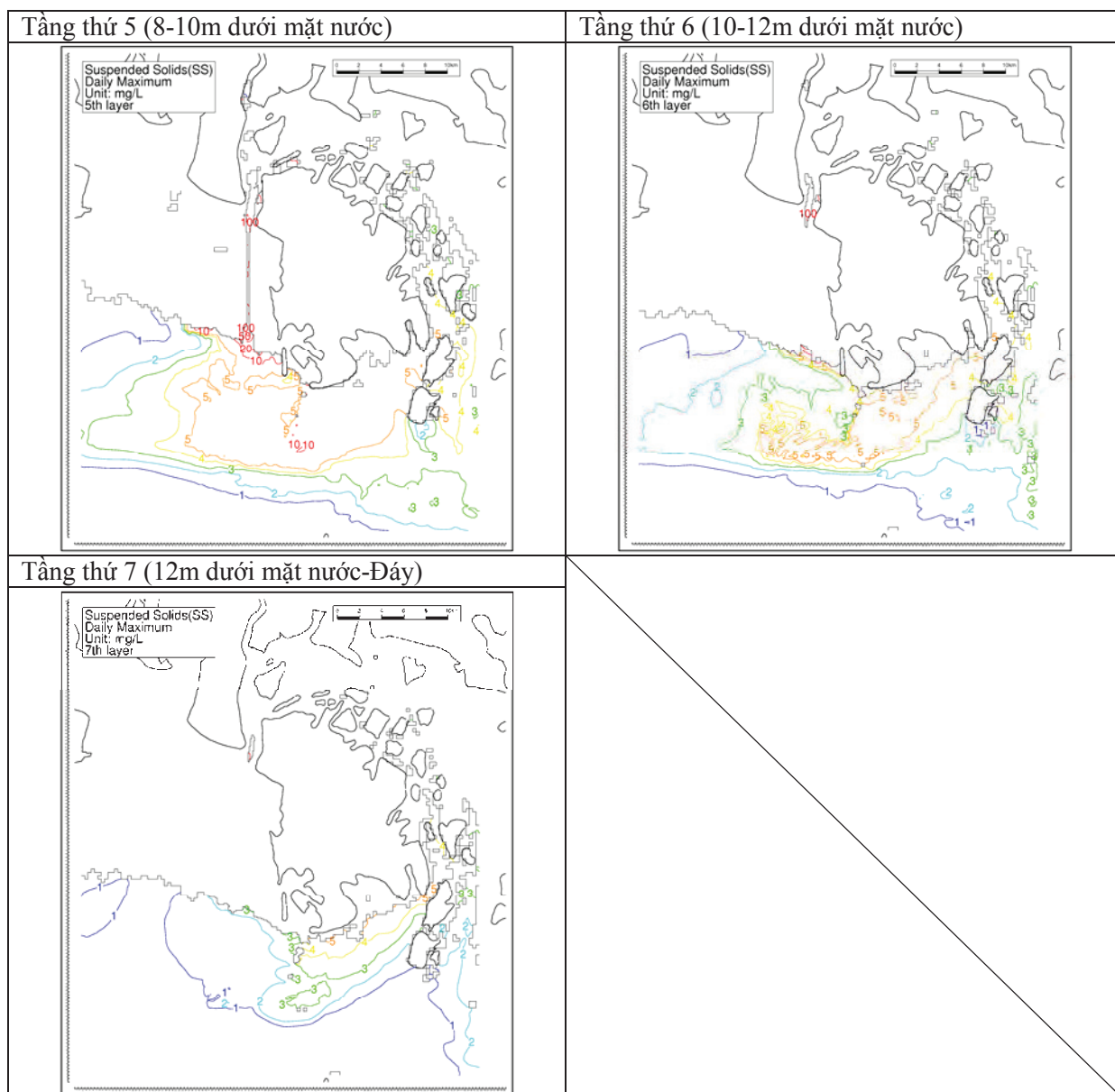


Figure 5.16 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 9, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)

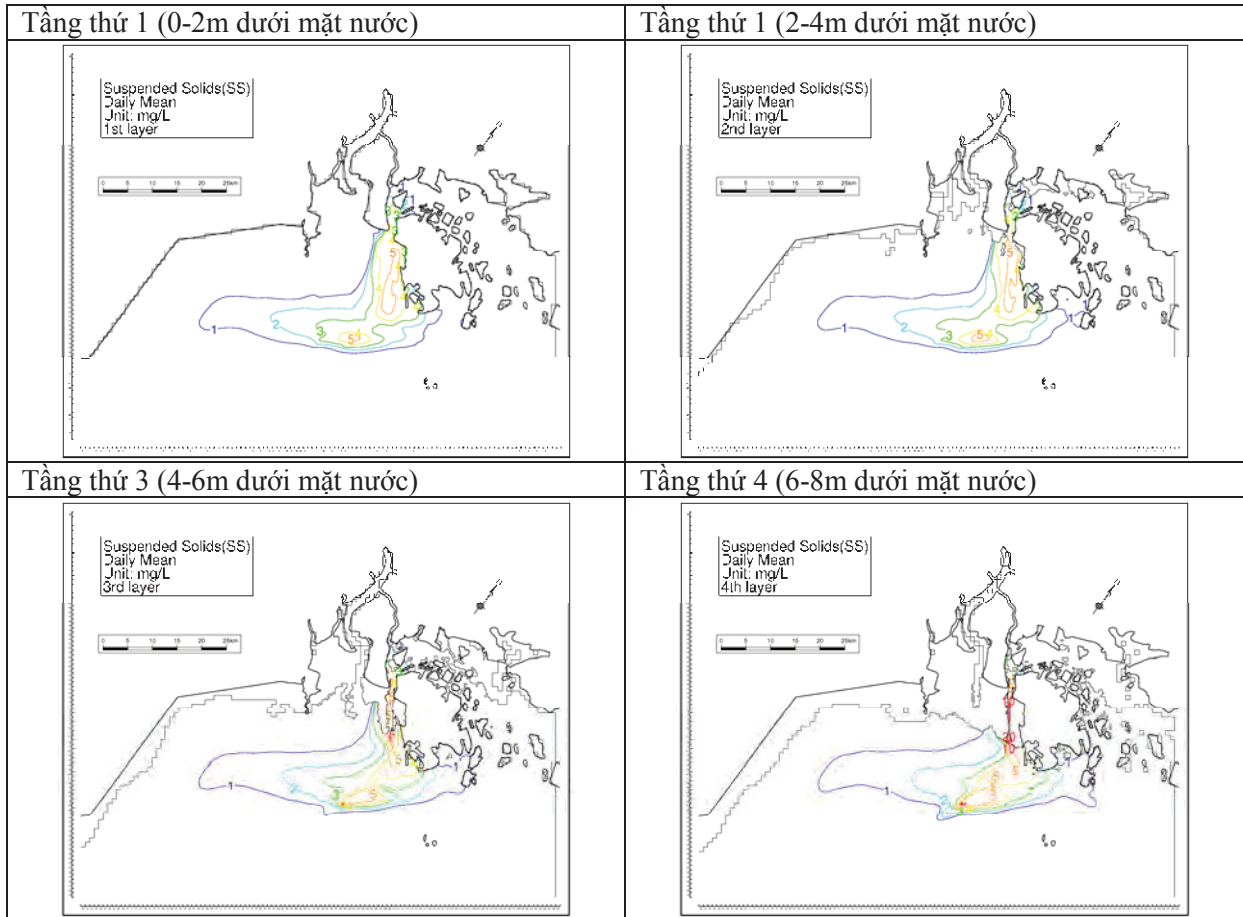
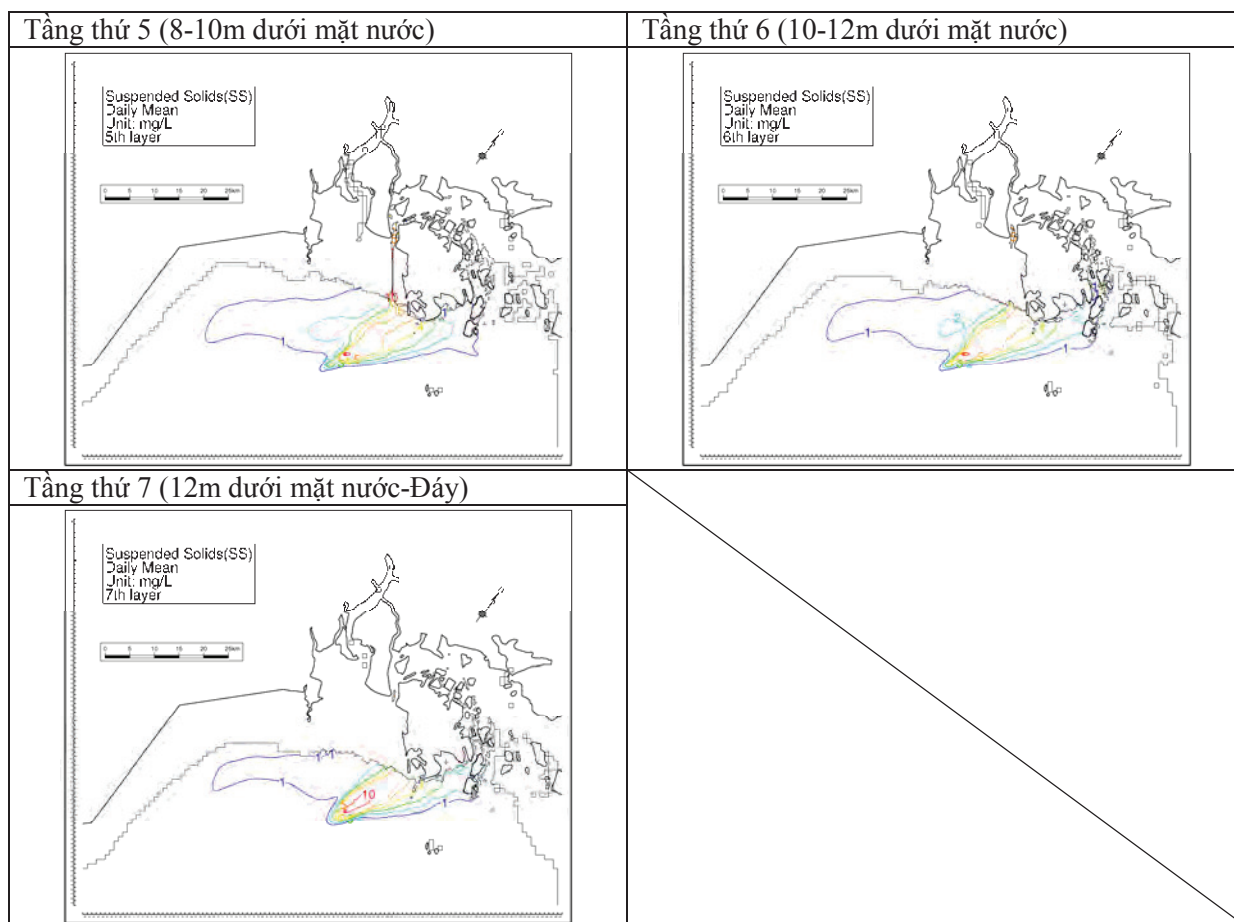


Figure 5.17 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 10, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)





**Figure 5.17 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 10, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)**

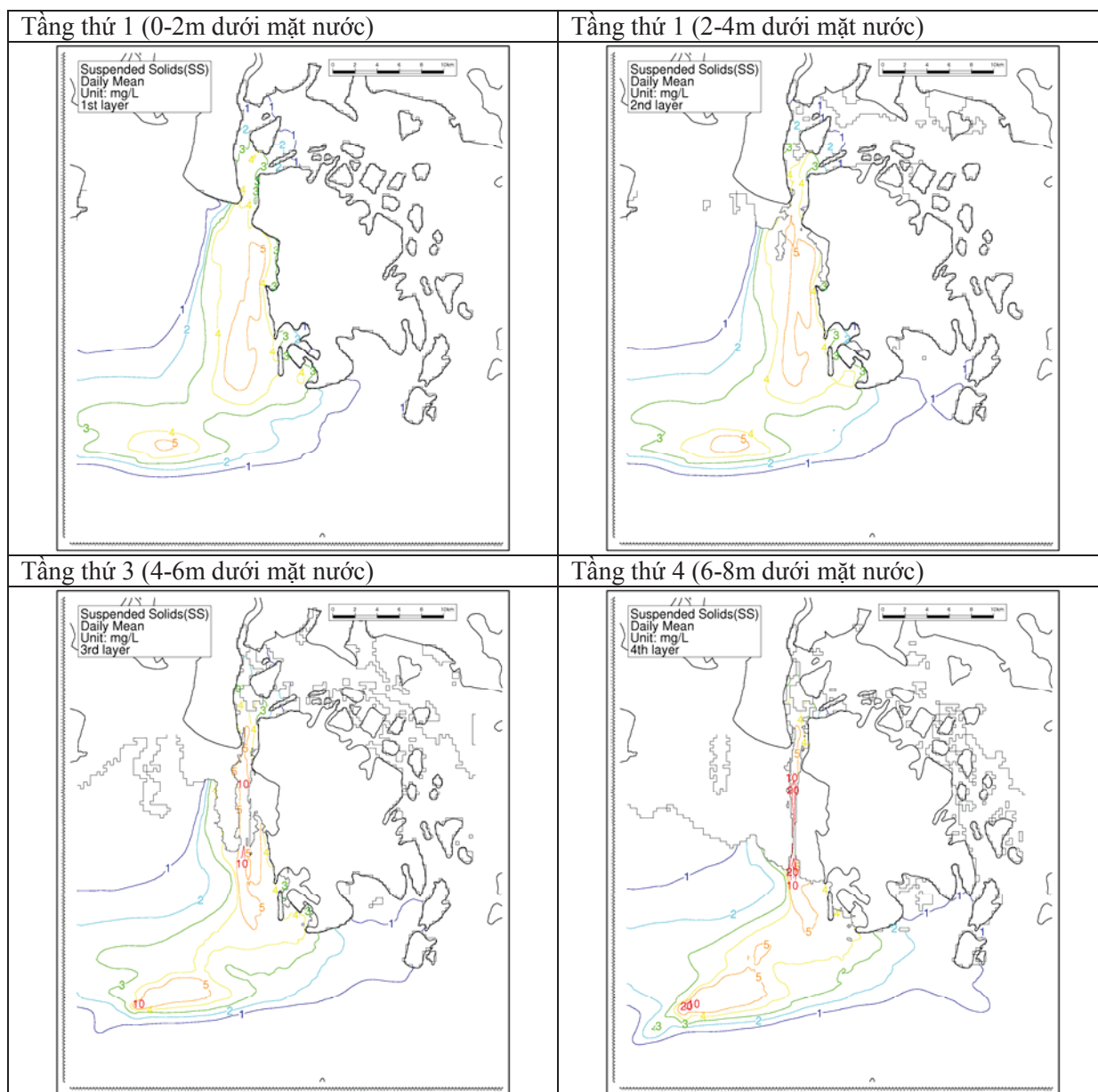
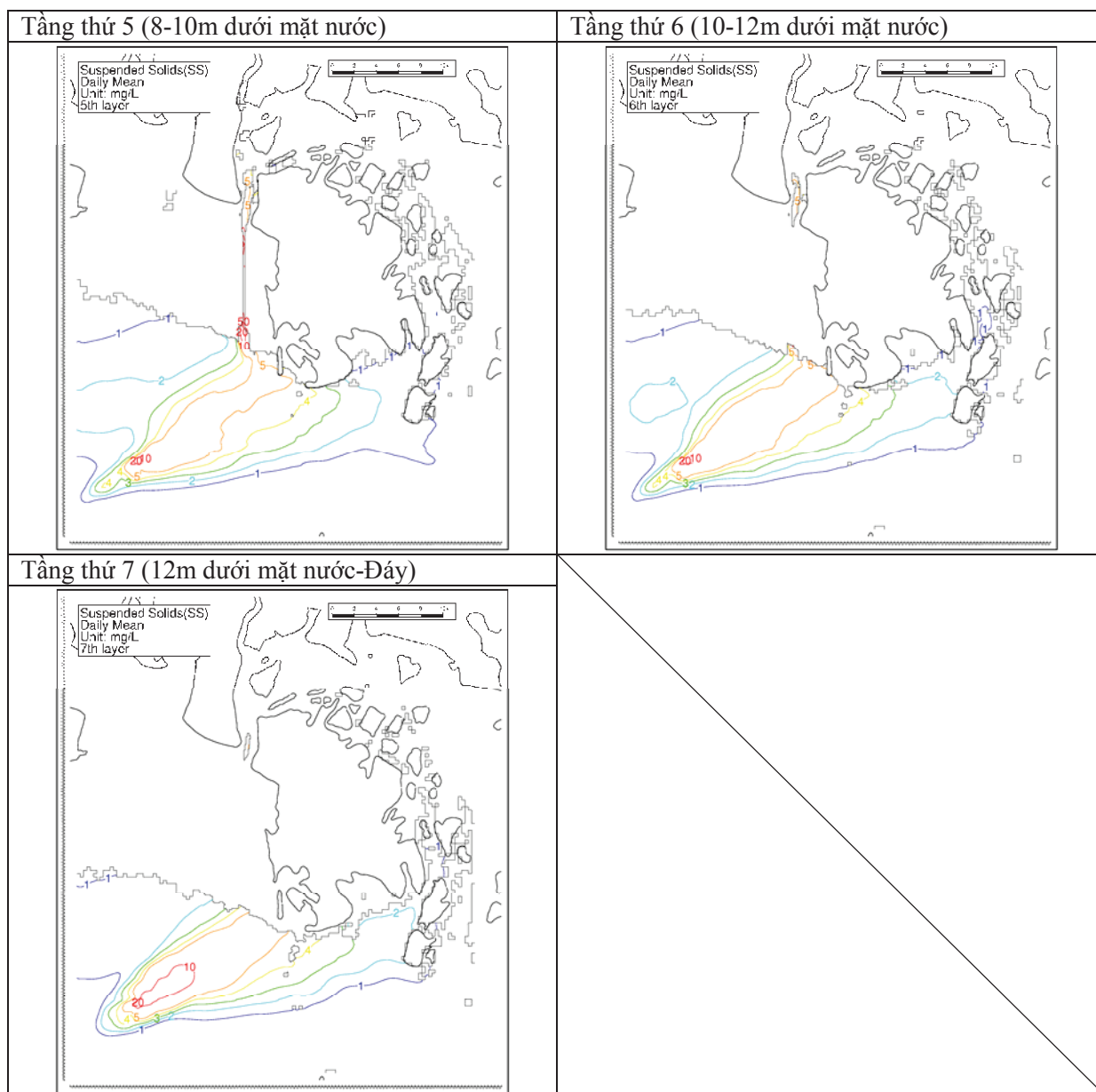
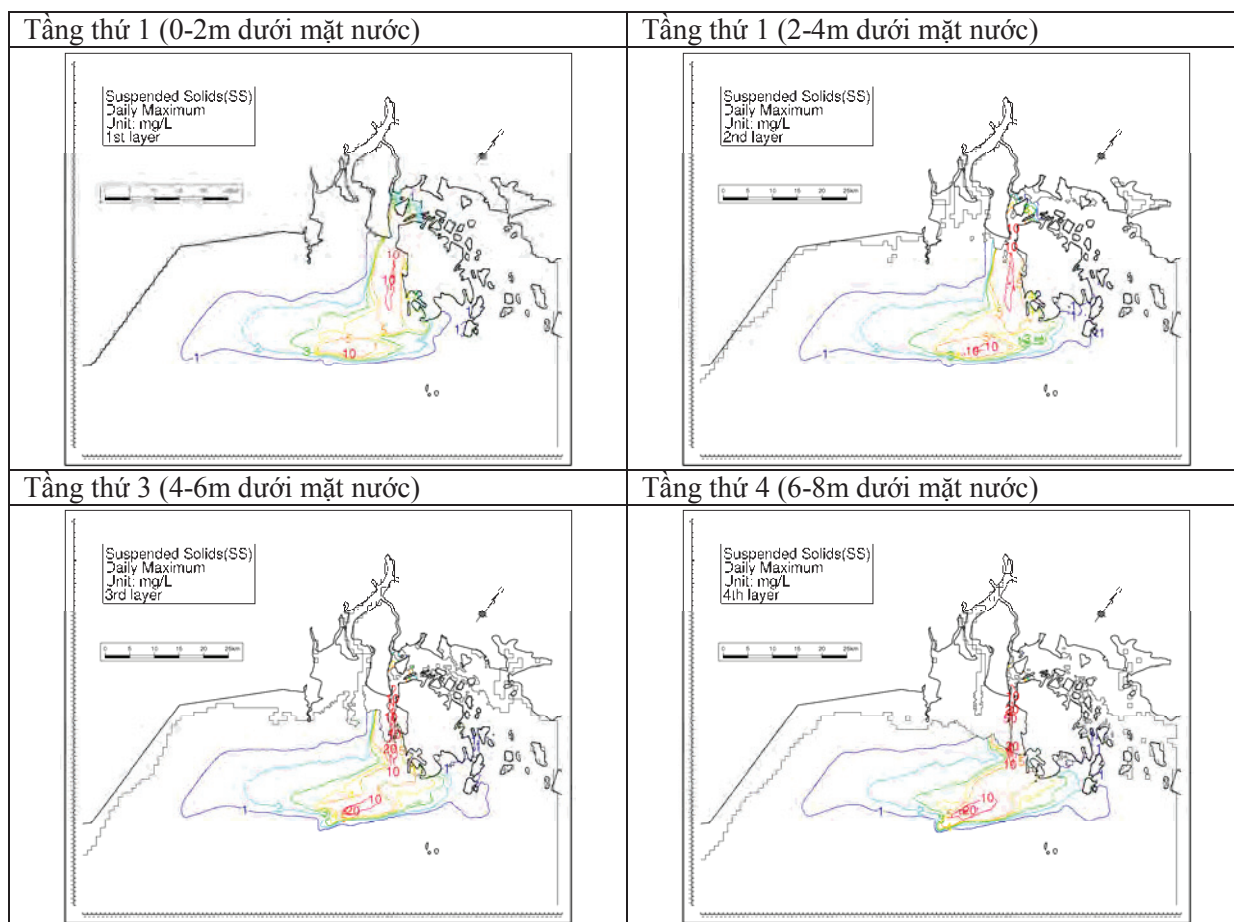


Figure 5.18 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 10, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.18 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 10, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)**



**Figure 5.19 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 10, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**

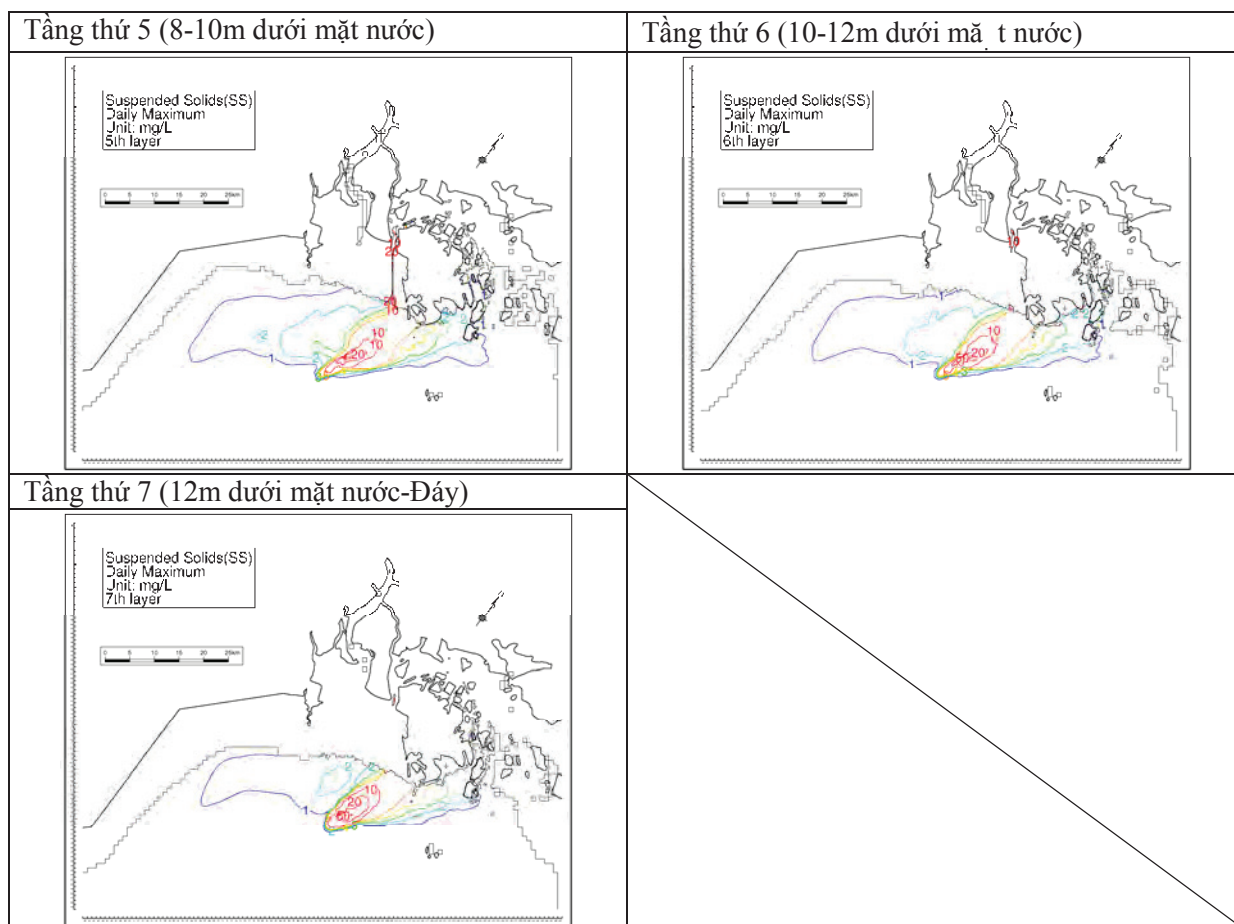


Figure 5.19 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 10, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)

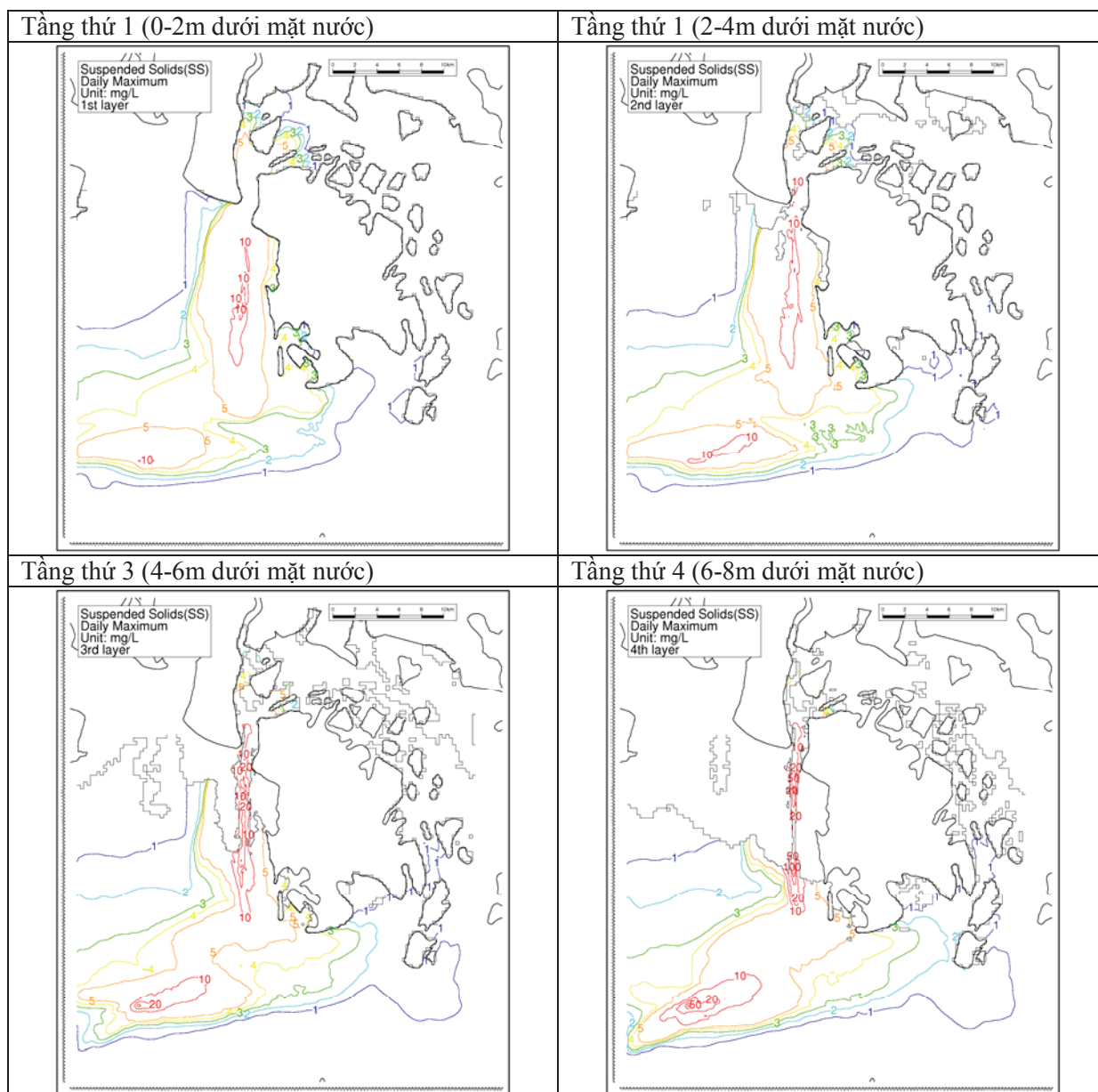
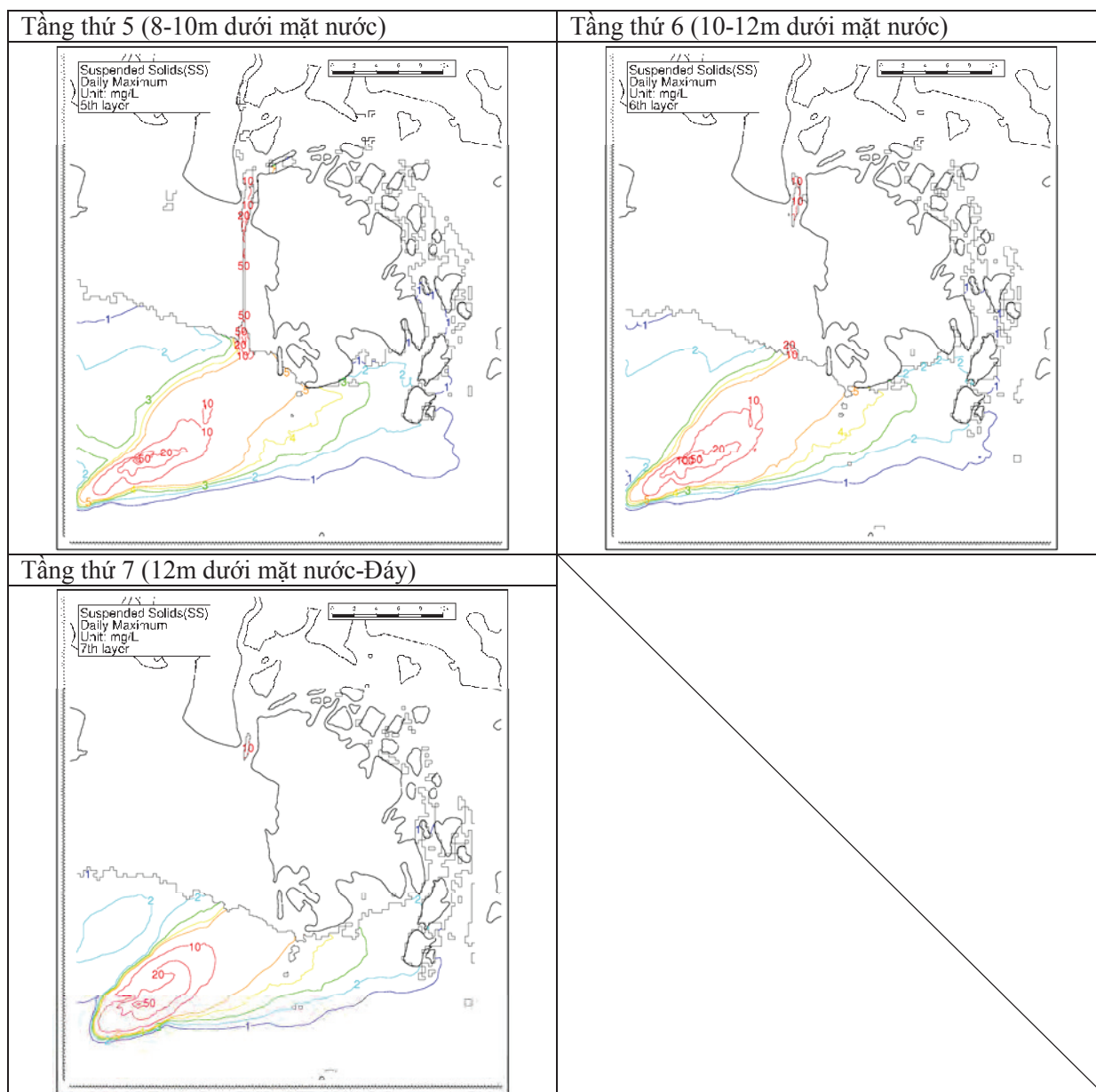


Figure 5.20 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 10, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.20 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 10, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)**

5.6

Phương án 11

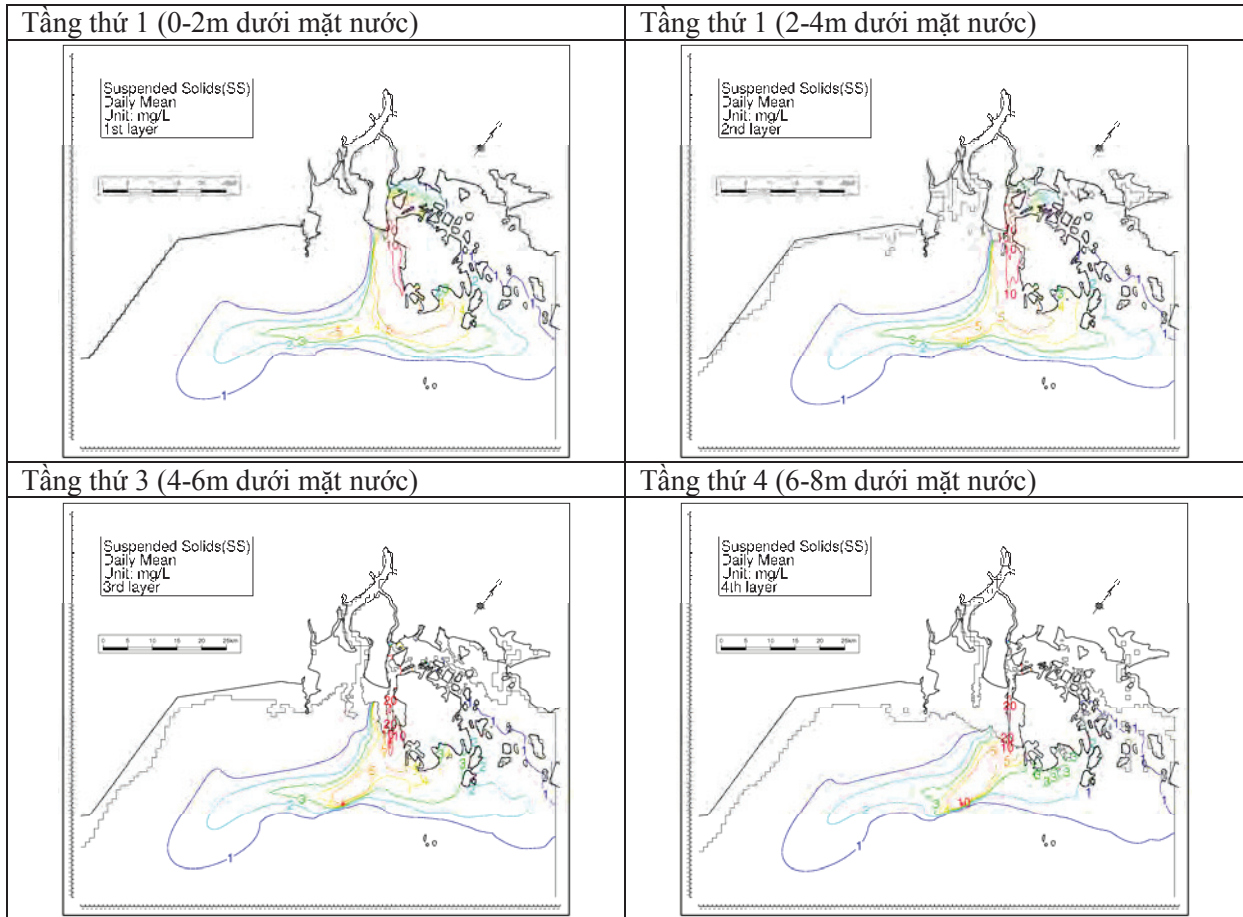
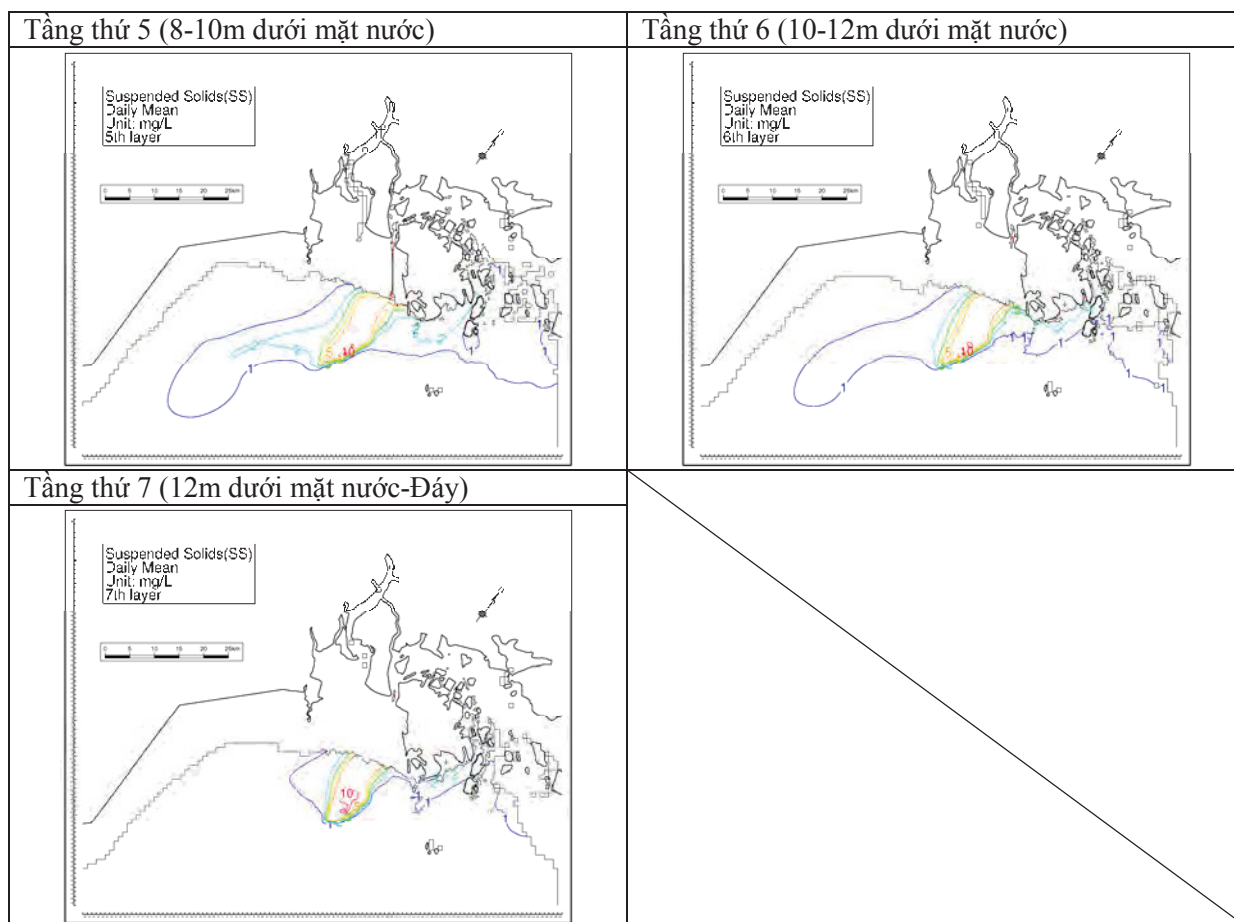


Figure 5.21 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 11, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)





**Figure 5.21 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 11, Trung bình ngày, Miền tính toán lớn)**

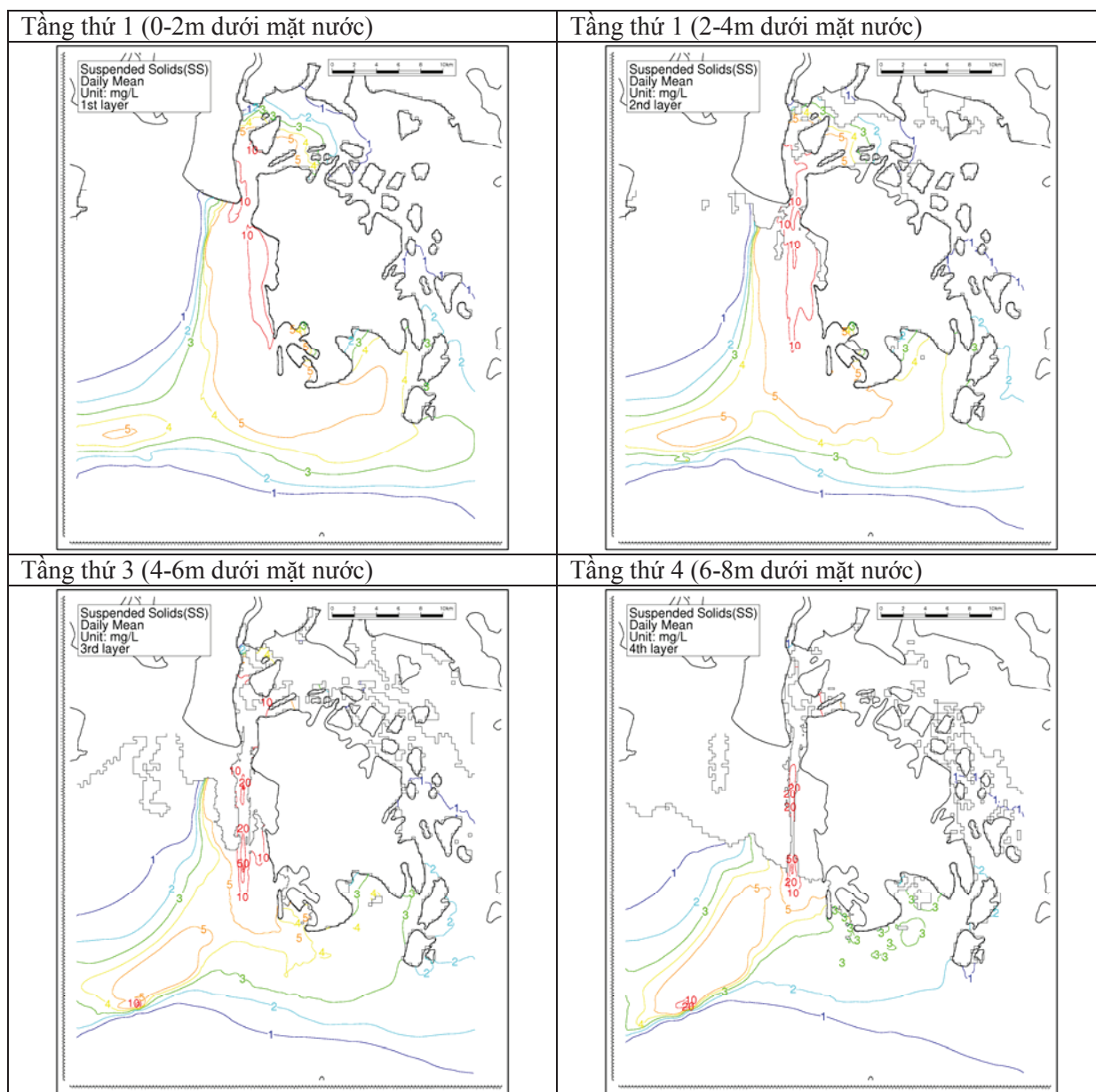
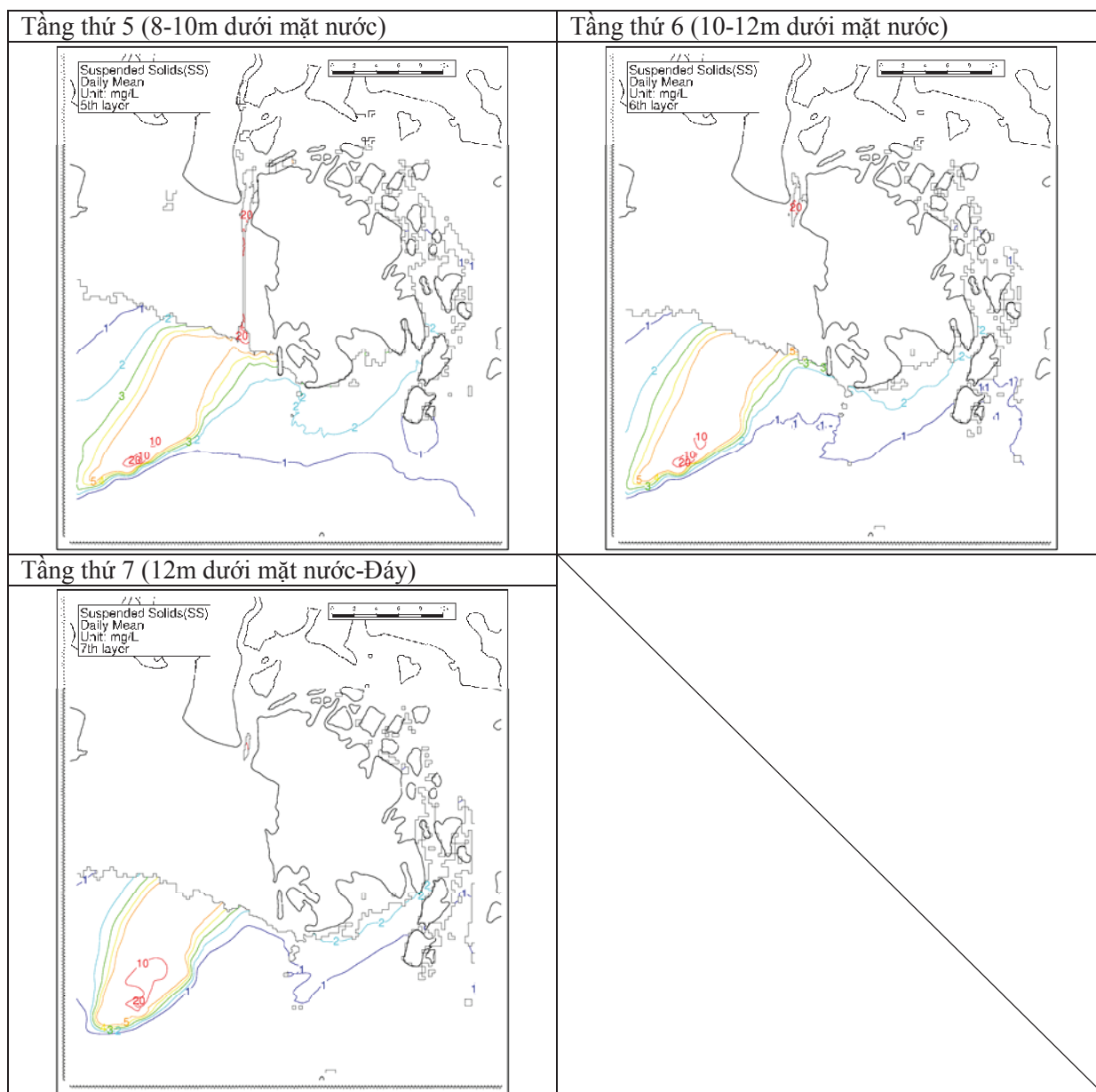
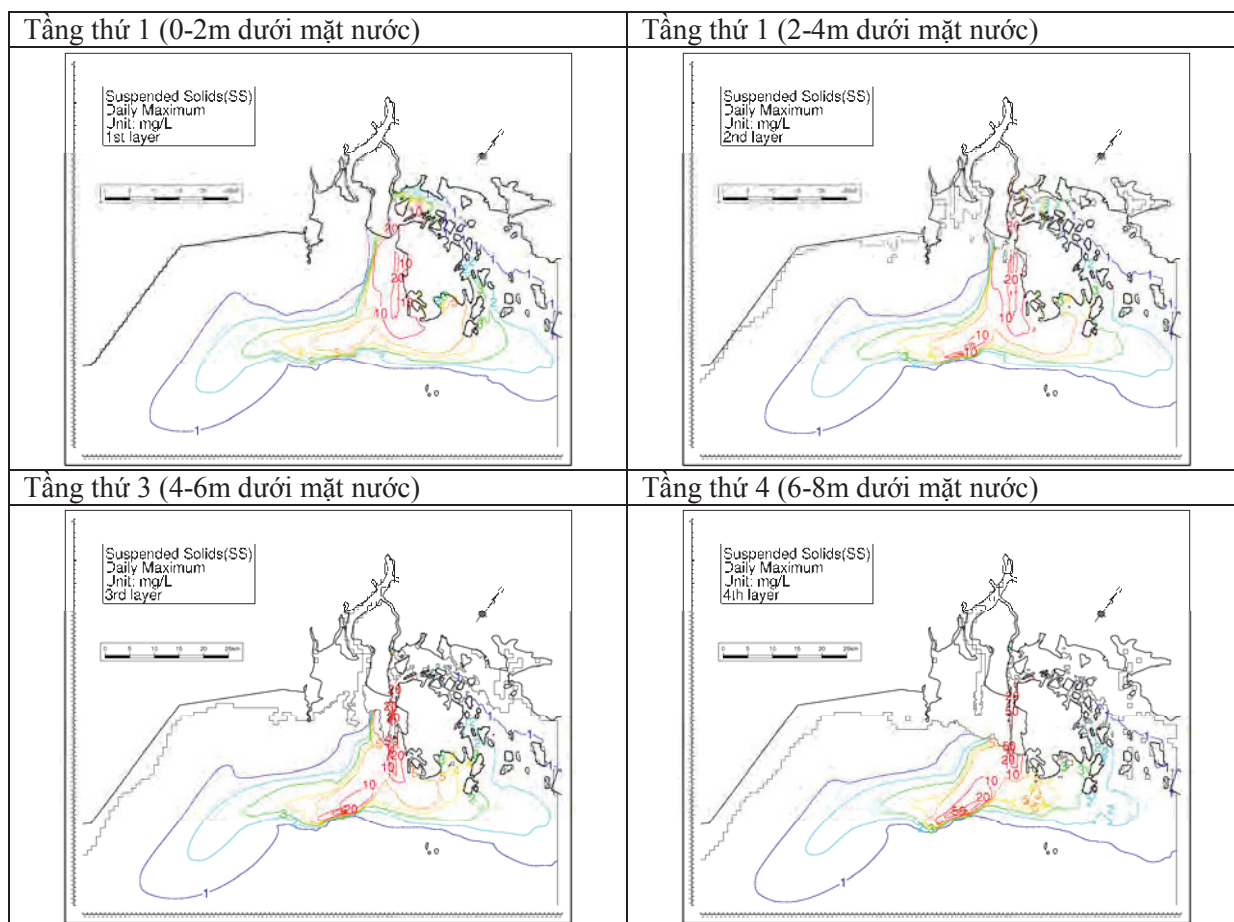


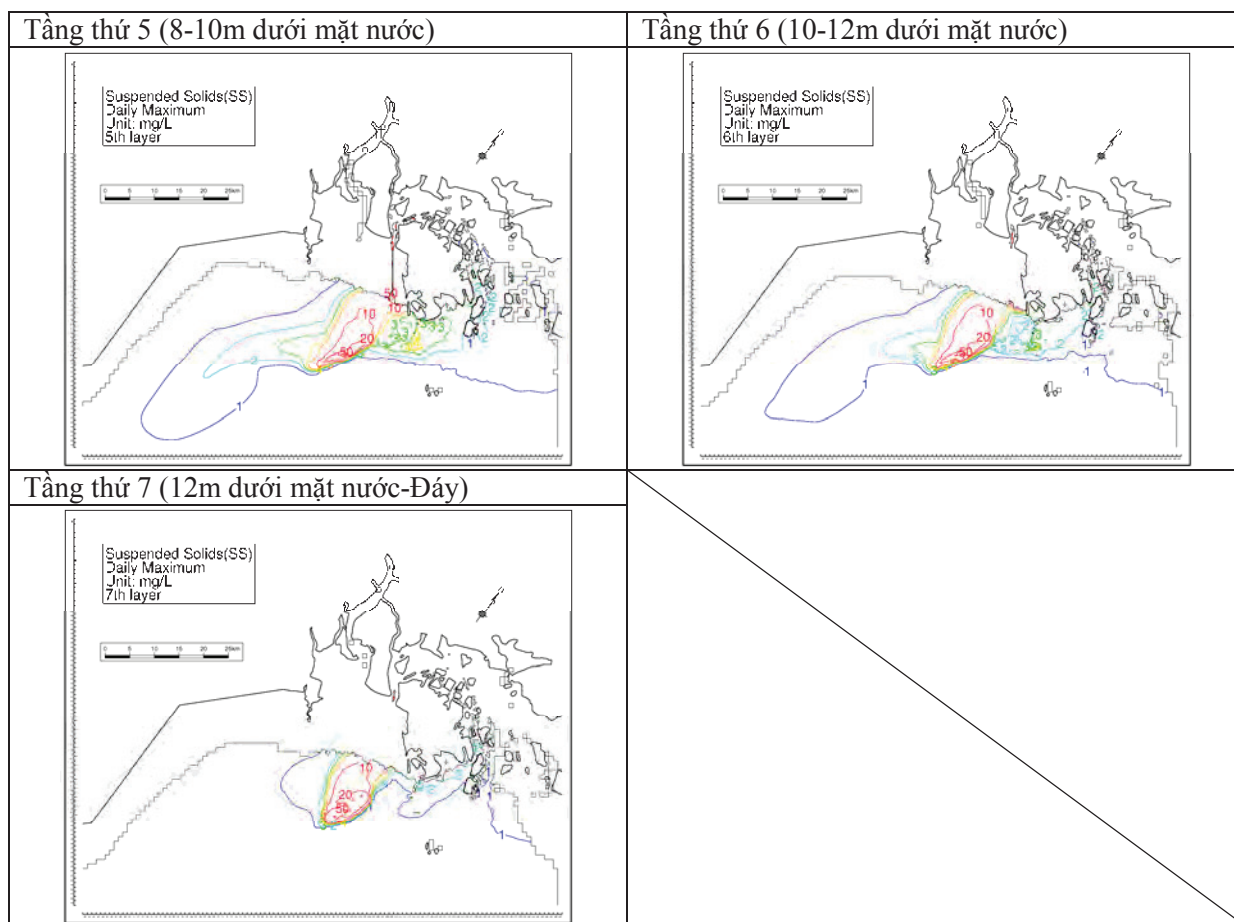
Figure 5.22 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 11, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.22 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 11, Trung bình ngày, Miền tính toán trung bình)**



**Figure 5.23 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 11, Tối đa ngày, Miền tính toạ n lớn)**



**Figure 5.23 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 11, Tối đa ngày, Miền tính toán lớn)**

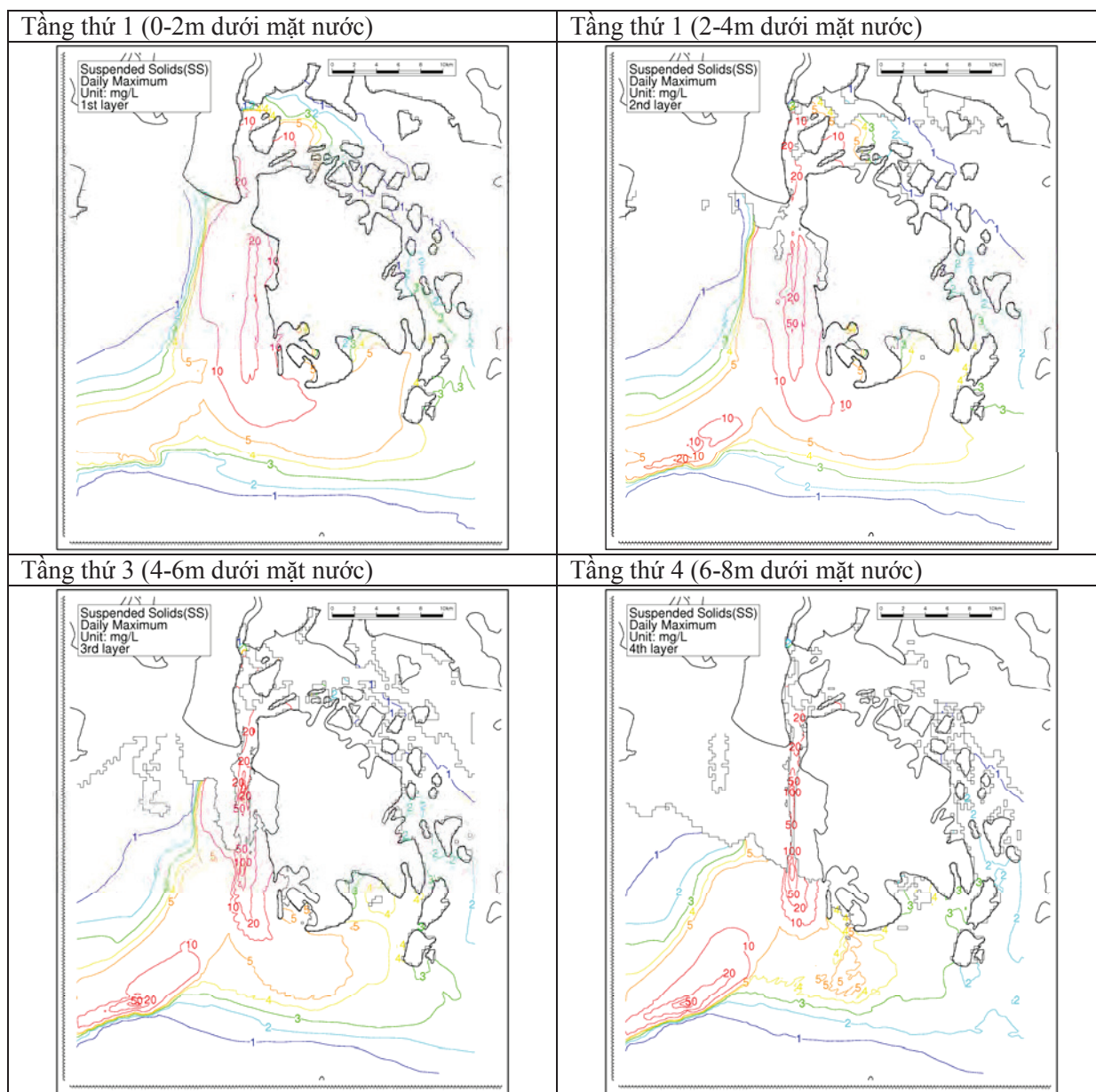
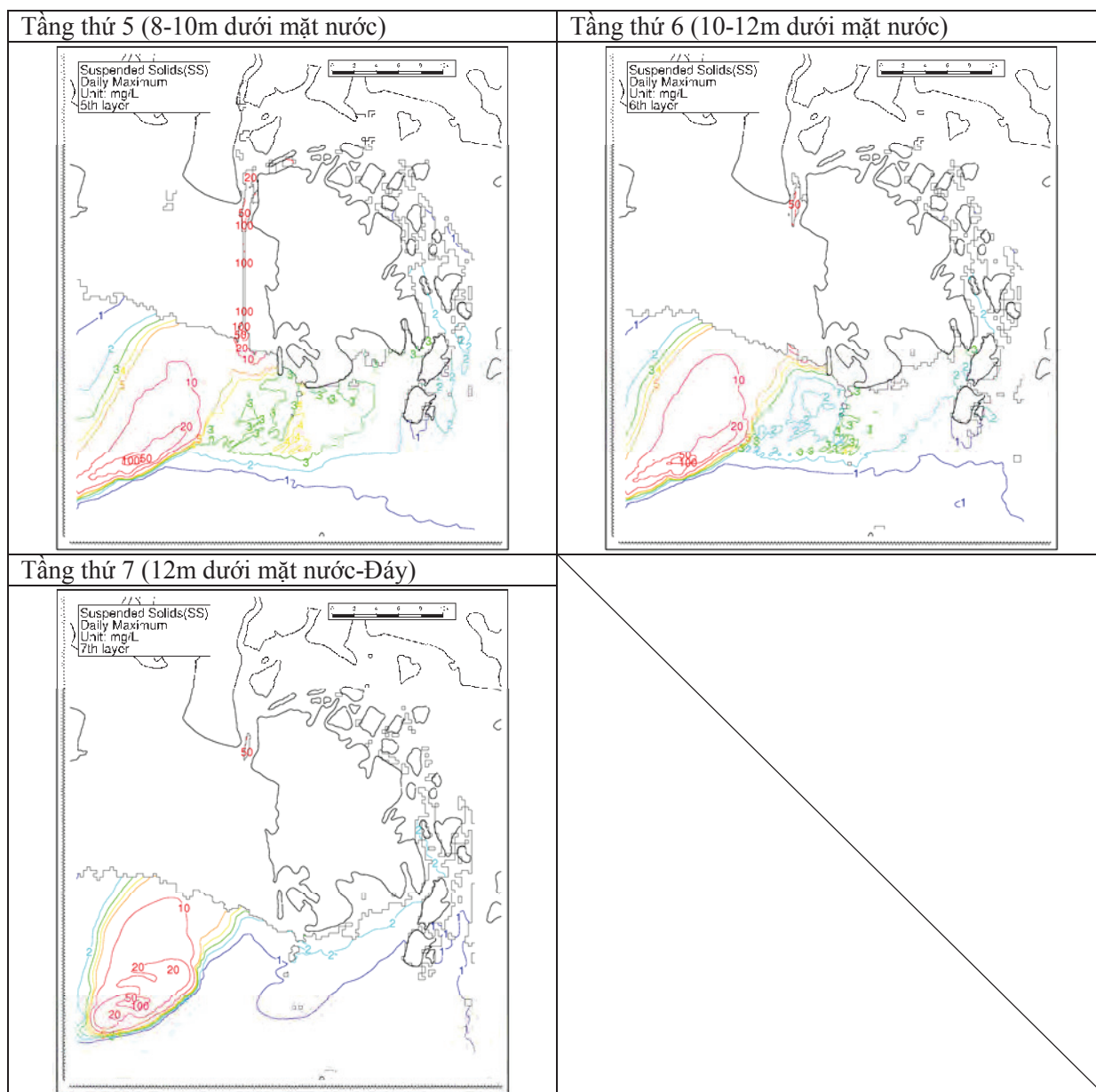


Figure 5.24 (1) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 11, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)



**Figure 5.24 (2) Dự báo sự khuếch tán bùn cát lơ lửng (Phương án 11, Tối đa ngày, Miền tính toán trung bình)**

Phụ lục 21-2

Dự thảo đề xuất Chương trình phục hồi thu nhập



**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

.....

**BAN QUAN LÝ DỰ ÁN HÀNG HẢI II  
CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN**

**DỰ ÁN XÂY DỰNG  
CẢNG CỬA NGÕ QUỐC TẾ HẢI PHÒNG  
(CẢNG CỬA NGÕ LẠCH HUYỆN)  
(2010-2015)**

**BÁO CÁO  
ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP**

**Hà Nội, tháng 10, 2011**

## CÁC KÝ HIỆU VÀ VIẾT TẮT

BAH	=	Bị ảnh hưởng
CARB	=	Hội đồng Đền bù, Hỗ trợ và Tái định cư
DARD	=	Sở Nông nghiệp và PTNT
DOF	=	Sở Tài chính
DONRE	=	Sở Tài Nguyên và Môi trường
DPC	=	UBND huyện
EA	=	Đơn vị thực hiện
EOL	=	Ước tính thiệt hại
FHH	=	Hộ nữ làm chủ hộ
GOV	=	Chính phủ Việt Nam
HH	=	Hộ
IMO	=	Tổ chức giám sát độc lập
JBIC	=	Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
JICA	=	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
JV	=	Liên doanh
LURC	=	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
MPMU	=	Ban Quản lý Dự án Hàng Hải
MSC	=	Công ty An toàn Hàng hải số 1
MOLISA	=	Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội
NN và PTNT	=	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
PAPs	=	Người/hộ/tổ chức bị ảnh hưởng bởi Dự án
PHTN	=	Phục hồi thu nhập
PPMU	=	Đơn vị Quản lý Dự án tỉnh
RC	=	Ban Tái định cư
RPF	=	Khung chính sách tái định cư
RAP	=	Kế hoạch hành động tái định cư
UBND	=	Ủy ban nhân dân
VINALINES	=	Công ty Vận tải biển Việt Nam
VINAMARINE	=	Cục Hàng hải Việt Nam

## MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU .....	1
1.1	Giới thiệu dự án.....	1
1.2	Mục đích và các chính sách hỗ trợ .....	1
1.2.1	<i>Mục đích</i> .....	1
1.2.2	<i>Mục tiêu</i> .....	1
1.2.3	<i>Đối tượng hưởng lợi</i> .....	1
1.2.4	<i>Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với các hộ BAH bởi dự án</i> .....	3
II.	ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP.....	4
2.1	Kết quả tham vấn cộng đồng.....	4
2.2	Ảnh hưởng của việc xây dựng bãi đổ thải đến hộ dân BAH .....	6
2.3	Đề xuất các hoạt động phục hồi thu nhập .....	8
2.3.1	<i>Hoạt động sản xuất nông nghiệp</i> .....	8
2.3.2	<i>Đào tạo nghề và tạo việc làm</i> .....	10
2.3.3	<i>Tín dụng</i> .....	13
III.	RỦI RO VÀ CÁC BIỆN PHÁP GIÁP THIÊU .....	13
IV.	PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....	14
V.	GIÁM SÁT .....	15
VI.	ƯỚC TÍNH CHI PHÍ CHO CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP .....	15

## **I. GIỚI THIỆU**

### **1.1 Giới thiệu dự án**

Cảng Cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng là một cửa ngõ lớn ra biển khơi, là một trung tâm vận tải quan trọng nhất khu vực phía bắc – trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, và du lịch của khu vực và của cả nước, và vì thế cần được ưu tiên. Việc xây dựng và đầu tư Cảng Cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng phù hợp với phương hướng và sẽ thực hiện chức năng của cảng vận tải container quốc tế với công suất hàng triệu tấn mỗi năm.

Nằm ở vị trí chiến lược quan trọng nhất của vùng Đông nam Á, không chỉ về lĩnh vực kinh tế mà còn ở lĩnh vực an ninh và quốc phòng, Lạch Huyện chắc chắn đóng vai trò quan trọng trong ngành vận tải biển và dịch vụ hàng hải. Quy hoạch tổng thể đến năm 2020, đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt, xác định vị trí cảng Lạch Huyện nằm trên hành lang đường biển Cát Bà – Cát Hải – Quảng Ninh.

Xây dựng và đầu tư Dự án Cảng Cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng đã được Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải phê chuẩn theo định hướng phát triển Hải Phòng thành một thành phố công nghiệp và hiện đại.

Việc xây dựng bãi đổ thải phục vụ cho Dự án Cảng Cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng đã được chủ đầu tư xem xét kỹ lưỡng về các khía cạnh kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, môi trường và sản xuất của các hộ dân trong vùng dự án và đã tổ chức các cuộc tham vấn cộng đồng tại các xã và UBND huyện Cát Hải. Phương án đổ thải Nam đảo Cát Hải được đã nhận sự đồng thuận cao của người dân ở các xã bị ảnh hưởng bởi dự án và UBND huyện Cát Hải.

### **1.2 Mục đích và các chính sách hỗ trợ**

#### **1.2.1 Mục đích**

Chương trình phục hồi thu nhập nhằm giúp đỡ các hộ bị ảnh hưởng (i) khôi phục lại thu nhập ít nhất là bằng mức thu nhập trước khi có dự án; và (ii) tăng khả năng tạo ra thu nhập mới.

#### **1.2.2 Mục tiêu**

Đề xuất các hoạt động phục hồi thu nhập dựa trên kết quả khảo sát kinh tế xã hội, tham vấn cộng đồng đối với các hộ và UBND các xã bị ảnh hưởng và ý kiến của các cơ quan chức năng địa phương.

#### **1.2.3 Đối tượng hưởng lợi**

Người được hưởng từ chương trình phục hồi thu nhập là những người bị ảnh hưởng mất bằng hoặc trên 30% diện tích đất nông nghiệp (đất sản xuất muối/ nuôi trồng thủy sản) hoặc bị ảnh hưởng đến thu nhập do hoạt động của dự án.



Hình 1. Đề xuất bãi đổ thải và khả năng bị ảnh hưởng của cộng đồng ngư dân

### 1.2.4 Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm đối với các hộ BAH bởi dự án

Các hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất và tái định cư bởi dự án được hỗ trợ theo Quyết định 130/2010/QĐ-UBND và QĐ số 1263/2010/QĐ-UBND về hỗ trợ, đền bù, tái định cư trên địa bàn Hải Phòng với các điều khoản qui định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP, quy định “trong trường hợp điều ước quốc tế về ODA mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với các quy định của pháp luật Việt Nam thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế” (Điều 2, Mục 5).

**Bảng 1 : Chính sách hỗ trợ các hộ BAH của TP. Hải Phòng và của Dự án**

Điều khoản	Các nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ
<b>1. QĐ 130/2010/QĐ-UBND</b> Chương IV: Điều 12 Mục 2: các khoản hỗ trợ đối với các hộ SD đất nông nghiệp được giao	2.1 Chuyển đổi nghề và tạo Việc làm	- Hỗ trợ bằng tiền bằng 2 lần, giá đất NN theo vị trí thửa đất cho toàn bộ diện tích đất NN bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất NN của địa phương tại thời điểm giao đất.  - Được tham gia khóa đào tạo nghề nếu có yêu cầu
- Mất từ 30% - 70% diện tích đất NN	2.2 Hỗ trợ ổn định đời sống	6 tháng (nếu không phải di chuyển chỗ ở) và 12 tháng (phải di chuyển) x 30kg gạo/khẩu
- Mất > 70% diện tích đất NN	2.2 Hỗ trợ ổn định đời sống	12 tháng (nếu không phải di chuyển chỗ ở) và 24 tháng (phải di chuyển ) x 30kg gạo/khẩu
<b>2. Khung chính sách của dự án:</b> Ảnh hưởng nặng đến đất nông nghiệp, kinh doanh và hoạt động phát sinh thu nhập	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp	- Được hỗ trợ theo Quyết định 130/2010/QĐ-UBND và QĐ số 1263/2010/QĐ-UBND.  - Tất cả người bị ảnh hưởng trong tuổi lao động tham gia các hoạt động nông nghiệp hoặc sản xuất tương tự và chịu ảnh hưởng nghiêm trọng tới đất sản xuất và kinh doanh, nếu có nhu cầu học nghề sẽ được hỗ trợ tham gia khóa đào tạo có giá trị định mức ban đầu là 200 đôla mỗi người. Trợ cấp thêm trong khi đào tạo, có thể từ 3 đến 6 tháng; lên tới 100 đôla mỗi người; tổng cộng tối đa là 300 đôla mỗi người.

## II. ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP

### 2.1 Kết quả tham vấn cộng đồng

- Trong tháng 5/2011 nhóm tư vấn PHTN đã tổ chức tham vấn cộng đồng tại các xã bị ảnh hưởng bởi dự án, kết quả tham vấn cho thấy : 54% số hộ bị ảnh hưởng có nhu cầu hỗ trợ vay vốn, 9% số hộ đề xuất hỗ trợ chăn nuôi và trồng trọt và 11 % đề xuất được tập huấn về khuyến nông, khuyến ngư; 10% số hộ đề xuất được tạo việc làm trong thời gian xây dựng dự án và khi dự án hoàn thành, và 16% số hộ đề xuất được đào tạo nghề mới như nghề cơ khí, xây dựng để khi dự án được thực hiện thì có thể được nhận vào làm công nhân.
- Kết quả của đợt tham vấn cộng đồng (9/2011) với các tổ chức chính quyền của xã và cán bộ chuyên môn của UBND huyện Cát Hải cho thấy, đề xuất phục hồi thu nhập với 2 hợp phần gồm sản xuất nông nghiệp và đào tạo nghề đều đạt được sự đồng thuận của các xã bị ảnh hưởng, trong đó hợp phần đào tạo nghề được đánh giá là phương án bền vững và được nhất trí cao không chỉ của cấp xã mà cả cấp huyện.

**Bảng 2 : Tổng hợp kết quả tham vấn các xã bị ảnh hưởng**

Hoạt động	TT Cát Hải	Đông Bài	Hoàng Châu	Nghĩa Lộ	Văn Phong	Phù Long	Cộng	Ghi chú
<b>Nông nghiệp: đào tạo, hỗ trợ ban đầu</b>								
1. Chăn nuôi								
Lợn	1	3	3	3	2	3	15	
Bò, dê	0	3	3	3	2	3	14	Đông Bài đề xuất nhím
Tôm thịt	2	3	2	2	2	3	14	Tôm thịt đảm bảo hơn
Tôm giống	0	0	0	0	0	0	0	
2. Trồng trọt	1	3	2	2	2	2	12	Đông Bài: ưu tiên trồng nấm
3. Làm muối trắng	2	2	2	2	2		10	Phù Long không có đất muối
<b>Phi Nông nghiệp: Đào tạo nghề (theo quy hoạch tổng thể mới)</b>								
1. Học nghề lái xe, cơ khí, ...	3	3	3	3	3	3	18	
2. Nghề dịch vụ, tiểu thủ công, ...	3	3	3	3	3	3	18	
3. Kinh doanh buôn bán	3	3	3	3	3	3	18	
<b>Tín dụng</b>								
Tập huấn nâng cao năng lực tiếp cận nguồn vốn	2	3	2	1	2	2	12	muốn vay vốn

*Đánh giá nhu cầu PHTN: 3: rất cần, 2: bình thường, 1: ít cần, 0: không cần*

- Sau cuộc tham vấn với tổ chức chính quyền của các xã và cán bộ chuyên môn của huyện Cát Hải, nhóm tư vấn PHTN đã xây dựng dự thảo báo cáo PHTN theo ý kiến đóng góp của cuộc tham vấn này. Cuối tháng 9/2011 nhóm tư vấn đã gửi lại bản dự thảo báo cáo đề xuất chương trình PHTN tới các UBND các xã và các phòng ban của huyện để lấy ý kiến đóng góp lần cuối cùng, dựa trên ý kiến đóng góp bằng văn bản này, nhóm tư vấn đã tiến hành viết báo cáo cuối cùng về PHTN để trình JICA và các cơ quan quản lý dự án. Sau đây là tổng hợp ý kiến đóng góp của UBND các xã và các phòng ban của huyện Cát Hải.

**Bảng 3 : Bảng tổng hợp ý kiến của các xã và phòng ban của huyện**

Xã Huyện	Nội dung	Tác động			
		Nuôi trồng thủy sản	Đánh bắt cá	Chăn nuôi	Làm muối
<b>Nhận xét chung</b>	<b>Nhất trí với phương án xây dựng bãi đỗ thải ở Nam đảo Cát Hải vì:</b> -Tạo điều kiện tốt công tác bồi đắp công tác chắn sóng, bao bọc phía Nam đảo thêm vững chắc hạn chế mức thiệt hại của sóng do bão đổ bộ vào -Không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của người dân địa phương	Số hộ nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng ít	số hộ đánh bắt cá bị ảnh hưởng rất ít vì không phải là ngư trường đánh bắt chính của các xã và thị trấn mà chỉ là nơi chuẩn bị phương tiện và ngư lưới cụ cho việc đánh bắt tại các ngư trường chính.	Không bị ảnh hưởng	Không bị ảnh hưởng vì nguồn nước để sản xuất muối được lấy từ các cống Cái Cạp, cống Lương, hệ thống mương số 1, cống Bò Cầu và cống Cái Cụ
Đồng Bài	Nhất trí với nội dung của báo cáo	43 hộ bị ảnh hưởng	3 hộ bị ảnh hưởng (6 lao động)	0	0
Văn Phong	- Quan tâm đến hướng dẫn và cung cấp thông tin về nguồn vốn ban đầu, và - Đào tạo lái xe, máy nâng.	Không bị ảnh hưởng vì nguồn nước chính lấy từ mương số 1	Số hộ bị ảnh hưởng rất nhỏ vì cả xã có 50 hộ (89 lao động) làm nghề đánh bắt cá. (ước tính 10% số hộ BAH = 5 hộ)	0	0
Nghĩa Lộ	- Quan tâm đến chính sách hỗ trợ, đào tạo việc làm, và - Phải hạn chế mức tối thiểu nhất về vệ	14 hộ bị ảnh hưởng	Số hộ bị ảnh hưởng rất nhỏ vì cả xã có 35 hộ đánh bắt ven bờ. (ước tính 10% số hộ BAH = 4 hộ)	0	0



	sinh môi trường				
TT. Cát Hải	Không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các hộ dân	Không ảnh hưởng	Không ảnh hưởng vì ngư trường đánh bắt ven bờ tại Nam Triệu và Lạch Gót	0	0
Mặt trận tổ quốc huyện Cát Hải	Đào tạo nghề và tạo việc làm rất cụ thể tuy nhiên giữa 2 phương án có sự chênh lệch quá lớn.				
Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Cát Hải	Cần bổ xung thêm cụm từ : hỗ trợ 1 lần không quá 300 USD đối với những đối tượng không có nhu cầu học nghề, mà tự chuyển đổi ngành nghề			Diện tích và điều kiện chăn thả cho bò, dê hạn chế do đó việc chăn nuôi bò, dê chưa phù hợp nên chú trọng hỗ trợ vào lĩnh vực khác.	Cần xem lại mô hình SX muối trái bạt có phù hợp và hiệu quả không
<b>Tổng số hộ BAH</b>		<b>57 hộ</b>	<b>12 hộ</b>	0	0

*Ghi chú :*

- (1). Tổng cộng có khoảng 69 hộ ( vì theo ý kiến của các xã, số hộ nuôi trồng thủy sản và đánh bắt cá bị ảnh hưởng rất ít nên nhóm tư vấn ước tính mức độ ảnh hưởng khoảng 10% trong tổng số hộ làm nghề NTTS và đánh bắt cá của xã bị ảnh hưởng).
- (2). Về ý kiến bổ xung 300 USD cho đối tượng không có nhu cầu học nghề mà tự chuyển đổi nghề: Theo Khung chính sách của dự án, những người có nhu cầu học nghề thì được hỗ trợ tối đa 300 USD và số tiền này sẽ được chuyển trực tiếp cho nơi đào tạo liên quan.

## **2.2 Ảnh hưởng của việc xây dựng bãi đổ thải đến hộ dân BAH**

Theo kết quả từ ý kiến đóng góp bằng văn bản của các xã và phòng ban của huyện Cát Hải, thì 100% ý kiến của các xã và phòng ban huyện đều thống nhất ý kiến xây dựng bãi đổ thải tại Nam đảo Cát Hải. Vì vậy, trong báo cáo đề xuất chương trình phục hồi thu nhập này, nhóm tư vấn sẽ chỉ tập trung xây dựng các hoạt động PHTN cho phương án xây dựng bãi đổ thải ở Nam đảo Cát Hải.

**Bảng 4 : Tổng hợp số hộ có khả năng bị ảnh hưởng**

<b>Xã</b>	<b>Đánh bắt hải sản</b>	<b>Làm muối</b>	<b>Nuôi trồng hải sản</b>	<b>Chăn nuôi</b>	<b>Tổng cộng</b>
Hoàng Châu	0	0	0	0	0
Đồng Bài	3	0	43	0	46
Nghĩa Lộ	4	0	14	0	18
Văn Phong	5	0	0	0	5
TT Cát Hải	0	0	0	0	0
Phù Long	0	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>57</b>	<b>0</b>	<b>69</b>

Qua các bảng trên cho thấy, phương án Xây dựng Bãi đỗ thả Nam đảo Cát Hải sẽ gây ảnh hưởng đến các hộ nuôi trồng thủy sản và đánh bắt cá (khoảng 69 hộ dân với khoảng 150 lao động), chủ yếu ở 2 xã Đồng Bài và Nghĩa Lộ.

Hiện nay chưa có khung chính sách đền bù, hỗ trợ đối với các hộ bị ảnh hưởng đến thu nhập do ảnh hưởng của môi trường, ngư trường. Vì vậy, trong quá trình thực hiện, thành phố Hải Phòng và huyện Cát Hải nên dựa vào các văn bản, chính sách có liên quan để hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Cần khuyến khích ngư dân tự nguyện chuyển đổi nghề khai thác ven bờ sang các ngành nghề khác, tổ chức đào tạo, hỗ trợ về vốn vay với lãi suất thấp, tìm đầu ra của sản phẩm và hỗ trợ kỹ thuật sản xuất. Đối với các hộ ngư dân muốn chuyển đổi nghề, chính quyền địa phương cần hỗ trợ trong việc cung cấp thông tin về giá cả, đánh giá tài sản, và giới thiệu nơi mua để các ngư dân có thể bán được các phương tiện sản xuất như tàu, thuyền, ngư cụ..., giúp họ có thể thu được một phần chi phí mà họ đã bỏ ra để mua sắm phương tiện.

Có thể dựa vào các chính sách như :

- Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 18/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và ngư dân .
- Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 hỗ trợ vốn vay và lãi suất đối với ngành nông nghiệp, trong đó có lĩnh vực thủy sản.
- Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2011 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
- Nghị định 66/2006/NĐ-CP ngày 7/7/2006 về chính sách phát triển ngành nghề nông thôn.
- Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. v/v Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/7/2010 Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông

thôn đến năm 2020” ban hành theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 về việc phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn thành phố Hải Phòng đến năm 2020.

### **2.3 Đề xuất các hoạt động phục hồi thu nhập**

Trọng tâm của các hoạt động phục hồi thu nhập là trợ giúp các hộ bị ảnh hưởng (1) tham gia vào các hoạt động nông nghiệp tạo thu nhập ngắn hạn; và (2) bắt đầu với các hoạt động phi nông nghiệp tạo thu nhập dài hạn. Nhìn chung, các hoạt động phục hồi thu nhập là để tăng cường năng lực cho các hộ bị ảnh hưởng thiết lập lại sinh kế của họ và không còn bị phụ thuộc môi trường tự nhiên.

Số hộ tham gia sẽ được xác định qua việc thực hiện đánh giá mức độ ảnh hưởng của dự án đối với kinh tế hộ, nhu cầu của hộ dựa trên khả năng nguồn lực để đưa ra các hoạt động cụ thể. Tuy nhiên, không trực tiếp cấp tiền mặt cho các hộ mà qua các cơ quan cung cấp dịch vụ như tập huấn kỹ thuật, đào tạo nghề, cây con giống....

**a. Hoạt động sản xuất nông nghiệp:** Việc đưa sản xuất nông nghiệp vào chương trình phục hồi thu nhập nhằm chuyển đổi việc sử dụng đất canh tác có hiệu quả góp phần nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác; cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cho vùng dự án ; tạo việc làm và thu nhập ngắn hạn cho các hộ dân không có điều kiện tham gia chuyển đổi nghề phi nông nghiệp do không đủ sức khỏe hoặc đã trên độ tuổi lao động, nhất là các hộ có chủ hộ là nữ.

**b. Đào tạo nghề và tạo việc làm:** Hợp phần này đưa ra các cơ hội việc làm cho người bị ảnh hưởng trong nhóm ở độ tuổi lao động, giúp họ chuyển đổi nghề và tạo thu nhập từ nghề mới. Qua đánh giá nhu cầu, thông tin cơ bản của thành viên hộ được liệt kê gồm tuổi, trình độ văn hóa, nhu cầu việc làm hoặc đào tạo nghề. Việc rà soát nguồn việc làm xung quanh vùng dự án, của nhà thầu và tư vấn của án cũng được chuẩn bị. Công việc giản đơn hay kỹ thuật sẽ được thông báo đến các hộ và họ sẽ được hỗ trợ đào tạo nghề qua kinh phí cho phục hồi thu nhập.

#### **2.3.1 Hoạt động sản xuất nông nghiệp**

Theo kết quả điều tra có một số hộ coi sản xuất nông nghiệp là nghề chính và mong muốn cải thiện thu nhập ngay trên mảnh đất và nghề cũ của họ, đối với một số hộ đánh bắt cá thì đây cũng là hướng chuyển đổi nghề của họ, nên chương trình PHTN sẽ cố

gắng đáp ứng được một phần mong muốn này với các hoạt động theo quy mô hộ gia đình phù hợp với điều kiện của hộ trung bình và nghèo, phụ nữ và người lớn tuổi.

Chương trình phục hồi thu nhập sẽ cung cấp phân bón, cây, con giống, đào tạo khuyến nông, thú y cho các hộ BAH có nhu cầu về sản xuất nông nghiệp. Cán bộ khuyến nông huyện và xã sẽ trực tiếp chỉ đạo các hộ dân triển khai mô hình trên diện tích đất hiện có của các hộ từ khâu sản xuất đến khâu thu hoạch. Hoạt động sản xuất nông nghiệp sẽ bao gồm các hoạt động sau :

**Bảng 5: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp**

STT	Hoạt động	Phương thức thực hiện	Quy mô	Thời gian thực hiện	Ước tính kinh phí (1.000 đồng)	Đơn vị trực tiếp thực hiện
1	Phát triển mô hình nuôi lợn	Hỗ trợ con giống lần đầu cho các hộ có nguyện vọng chăn nuôi lợn	10 hộ	2012	30.000	Phòng Nông nghiệp và PTNT và Trạm Thú y huyện
2	Trồng nấm/rau	Hỗ trợ giống, phân bón	10 hộ	2012	20.000	Phòng Nông nghiệp và PTNT
	<b>Tổng cộng</b>		<b>20 hộ</b>		<b>50.000</b>	

**- Chăn nuôi:**

Việc hỗ trợ đầu tư chăn nuôi cho các hộ BAH với mục đích là (i) tạo việc làm mới ổn định cho các hộ BAH, chủ yếu là lao động nữ phát triển sản xuất, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo; (ii) Góp phần cung cấp thực phẩm cho nhu cầu của các hộ dân và công nhân xây dựng trong vùng dự án; (iii) tận dụng tối đa nguồn thức ăn sẵn có của địa phương vào phát triển chăn nuôi.

*Chăn nuôi lợn:* Dự án sẽ hỗ trợ con giống và thức ăn chăn nuôi cho các hộ BAH lựa chọn mô hình chăn nuôi, Phòng Nông nghiệp và PTNT và Trạm Khuyến ngư – Nông nghiệp, Trạm Thú y huyện sẽ trực tiếp tham gia vào chương trình PHTN thông qua việc hỗ trợ tìm mua giống, thức ăn chăn nuôi và kỹ thuật chăn nuôi, thú y. Cán bộ chịu trách nhiệm trong hạng mục này phải xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể đối với từng hộ trên cơ sở thời gian và quy mô sẽ được lập trong kế hoạch triển khai. Dự án không hỗ trợ vật tư làm chuồng, các hộ sẽ phải tự làm chuồng trại trước khi nhận vật nuôi.

**- Trồng trọt:**

Chương trình phục hồi thu nhập sẽ tập trung vào trồng rau và nấm. Các hộ tham gia mô hình sẽ được cung cấp giống, phân bón và được tham gia tập huấn để nắm được quy trình sản xuất rau và nấm. Phòng Nông nghiệp và PTNT và Trạm Khuyến -nông nghiệp huyện lựa chọn các loại cây thích hợp với điều kiện đất đai của địa phương sẽ cho hiệu quả kinh tế cao hơn, nâng cao mức sống của người dân.

Khi các mô hình này thành công và sẽ được nhân rộng cho các hộ khác trong vùng dự án.

**- Đào tạo khuyến nông**

Chương trình tập huấn sẽ tổ chức cho các hộ bị ảnh hưởng có nhu cầu tham gia. Mỗi chủ đề sẽ được tổ chức một ngày cả lý thuyết và thực hành. Trong quá trình thực hiện, nếu nội dung đào tạo của chương trình phục hồi thu nhập trùng hoặc tương tự với nội dung của chương trình khuyến nông của huyện, thì nội dung tập huấn của chương trình sẽ được xây dựng như một khóa tập huấn nâng cao để đạt hiệu quả hơn.

Các lớp tập huấn sẽ được tổ chức ngay tại thôn hoặc xã tùy theo số người tham gia; hội thảo đầu bờ cũng được tổ chức để các hộ hiểu thêm về kỹ thuật. Đối với các lớp tập huấn về kỹ thuật gieo trồng, chương trình tập huấn phải được triển khai trước khi mùa vụ bắt đầu ít nhất 10 ngày. Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cán bộ khuyến nông phải tự sắp xếp lịch với trưởng thôn và hộ để xác định ngày. Cán bộ khuyến nông huyện là người trực tiếp biên soạn và giảng dạy cho các hộ dân.

**Bảng 6: Ước tính hỗ trợ đào tạo khuyến nông.**

STT	Nội dung đào tạo	Phương pháp thực hiện	Số lớp	Thời gian thực hiện	Ước tính kinh phí (1.000 đồng)	Đơn vị thực hiện
1	Kỹ thuật trồng trọt (nấm, rau)	Tổ chức các lớp đào tạo và trực tiếp hướng dẫn trên đồng ruộng	2 lớp	2012	10.000	Phòng Nông nghiệp và PTNT và Trạm Khuyến ngư-Nông nghiệp
2	Kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm	Tổ chức các lớp đào tạo và trực tiếp hướng dẫn tại các hộ gia đình	2 lớp	2012	10.000	Phòng Nông nghiệp và PTNT và Trạm Thú ý huyện
<b>Cộng</b>			<b>4 lớp</b>		<b>20.000</b>	

**2.3.2 Đào tạo nghề và tạo việc làm**

Hiện nay Chính phủ khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn và đã phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 (theo quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009). TP Hải Phòng cũng đã phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn TP Hải Phòng (QĐ 1342/QĐ-UBND ngày 18/10/2010). Vì vậy việc chuyển đổi nghề của các hộ BAH có người trong độ tuổi lao động rất phù hợp với chủ trương của Chính phủ cũng như của thành phố Hải Phòng.

Theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn TP Hải Phòng có một số qui định sau :

➤ Đối tượng của Đề án:

Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn và sức khoẻ phù hợp với nghề cần học. Trong đó ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác.

➤ Phạm vi của Đề án :

• *Dạy nghề nông nghiệp.*

- Lĩnh vực dạy nghề: Trồng trọt, chăn nuôi, lâm sinh, ngư nghiệp, diêm nghiệp; chế biến nông- lâm- thủy sản; dịch vụ nông nghiệp và các lĩnh vực khác.
- Trình độ đào tạo: Dạy nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng;
- Phương thức dạy nghề được thực hiện đa dạng, linh hoạt: Dạy nghề chính quy tại các cơ sở dạy nghề; dạy nghề lưu động tại các xã, thôn; dạy nghề tại nơi sản xuất, vườn ao, chuồng, trang trại, các vùng trồng cây nguyên liệu, chuyên canh...

• *Dạy nghề phi nông nghiệp*

- Lĩnh vực dạy nghề: kỹ thuật, công nghệ; sản xuất và chế biến; khách sạn, nhà hàng, du lịch; vận tải; tiêu thủ công nghiệp và các lĩnh vực khác...
- Trình độ dạy nghề: Dạy nghề ở các cấp trình độ và dạy nghề dưới 03 tháng.
- Phương thức dạy nghề: dạy nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng được thực hiện đa dạng, linh hoạt: dạy nghề chính quy tại các cơ sở dạy nghề; dạy nghề lưu động tại các làng, xã, thôn; dạy nghề tại nơi sản xuất, doanh nghiệp, làng nghề; kết hợp dạy lý thuyết tại cơ sở dạy nghề với thực hành nghề ở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, dịch vụ...

• *Hỗ trợ học nghề cho lao động nông thôn:*

- Lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề theo chính sách quy định tại Quyết định 1956/QĐ-TTg;
- Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh mức hỗ trợ chi phí học nghề cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội hàng năm và từng thời kỳ.
- Lao động nông thôn học nghề thuộc đối tượng vay vốn được vay để học theo quy định hiện hành về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Lao động nông thôn làm việc ổn định ở nông thôn sau khi học nghề được ngân sách hỗ trợ 100% lãi suất đối với khoản vay để học nghề;
- Lao động nông thôn sau khi được học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tự tạo việc làm.

- **Đào tạo nghề:**

Nhu cầu đào tạo nghề và tìm việc làm sẽ được khảo sát đánh giá và các nguồn việc làm xung quanh vùng dự án cũng như công trường, văn phòng của dự án sẽ được tập hợp thông báo đến các hộ. Ban Quản lý Chương trình Phục hồi Thu nhập cùng với các ban ngành liên quan sẽ quản lý công việc này.

Đối với những hộ muốn chuyển đổi nghề nghiệp sang lĩnh vực cơ khí, xây dựng hoặc các ngành du lịch, dịch vụ sẽ được đào tạo các nghề như sửa chữa điện dân dụng, lái xe các hạng, xây dựng, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, cắt may, cắt tóc làm đẹp... Sở LĐ-TB và XH sẽ xây dựng một kế hoạch cụ thể cho mỗi nghề được đào tạo dựa vào nhu cầu của các hộ BAH và tìm kiếm các cơ hội việc làm. Sở sẽ làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ như Trung tâm dạy nghề, trường đào tạo kỹ thuật, với các doanh nghiệp hoặc nhà máy có nhu cầu về lao động để xây dựng nội dung, kinh phí cũng như kế hoạch đào tạo. Đào tạo nghề của chương trình phục hồi thu nhập được cung cấp bởi dự án sẽ phù hợp với yêu cầu thực tế giúp họ tìm được việc làm dễ dàng hơn.

**Chính sách hỗ trợ của dự án:** Sẽ hỗ trợ người trong độ tuổi lao động BAH bởi dự án và có nhu cầu muốn đào tạo để chuyển đổi nghề. Hỗ trợ đào tạo có giá trị định mức ban đầu là 200 đôla mỗi người; những người được đào tạo nghề sẽ được hưởng trợ cấp trong giai đoạn đào tạo, trung bình có thể kéo dài từ 3 đến 6 tháng lên tới 100 đôla mỗi người. Chi phí đào tạo và trợ cấp tối đa là 300 đôla mỗi người.

**Bảng 7 : Ước tính hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho các hộ bị ảnh hưởng**

TT	Hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (1000 VND)	Thành tiền (1000 VND)
<b>I</b>	<b>Lái xe :</b>				<b>65.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo	Người	10	4.500	45.000
2	Trợ cấp	Người	10	2.000	20.000
<b>II</b>	<b>Hàn điện, công nghệ; Điện tử, điện, (công nghiệp, dân dụng), Tiện, Sửa chữa, lắp ráp điện tử dân dụng,...</b>				<b>80.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo	Người	20	2.000	40.000
2	Trợ cấp	Người	20	2.000	40.000
<b>III</b>	<b>KT nấu ăn, cắt tóc, may mặc, thêu ren, thủ công mỹ nghệ...</b>				<b>120.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo	Người	30	2.000	60.000
2	Trợ cấp	Người	30	2.000	60.000

TT	Hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (1000 VND)	Thành tiền (1000 VND)
<b>IV</b>	<b>Xây dựng</b>				<b>120.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo	Người	30	2.000	60.000
2	Trợ cấp	Người	30	2.000	60.000
<b>V</b>	<b>Tin học văn phòng, Dịch vụ nhà hàng, khách sạn; Nghiệp vụ bán hàng, ...</b>				<b>120.000</b>
1	Hỗ trợ đào tạo	Người	30	2.000	60.000
2	Trợ cấp	Người	30	2.000	60.000
	<b>Tổng số</b>		<b>120</b>		<b>505.000</b>

- **Tạo việc làm liên quan đến dự án**

Đối với các nhà thầu xây dựng phục vụ dự án sẽ có điều khoản yêu cầu họ ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương, nhất là đối với các hộ BAH bởi dự án với số lượng nhiều nhất có thể được cho các vị trí lao động giản đơn và lao động kỹ thuật.

### 2.3.3 Tín dụng

Chương trình sẽ tổ chức các khóa tập huấn về cách tiếp cận tín dụng, giúp các hộ có nhu cầu vay vốn đáp ứng các yêu cầu do ngân hàng đưa ra như hỗ trợ lên kế hoạch kinh doanh, và nhận biết các rủi ro đi kèm,...

Tỉnh/Huyện cần tạo điều kiện giúp các hộ BAH có thể được vay vốn thông qua các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất như Nghị định số 41/2010/ ND-CP ngày 12 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

## III. RỦI RO VÀ CÁC BIỆN PHÁP GIÁP THIỂU

1. Các rủi ro có thể là sử dụng không đúng mục đích nguồn hỗ trợ vào các hoạt động không phải là để phục hồi thu nhập. Các hộ phải được hướng dẫn về quản lý tài chính trước khi nhận được tiền đền bù và việc thực hiện các hoạt động phục hồi thu nhập nên được gắn với chi trả đền bù.
2. Việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động phục hồi thu nhập không đúng lúc, không kịp thời có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của các hoạt động. Do đó cần phải cung cấp các dịch vụ một cách đồng bộ, các hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có các rủi ro liên quan đến dịch vụ thú y, vệ sinh, thuốc chữa bệnh, ... Thông tin thị trường cũng rất quan trọng, thực tế, giá của nguyên vật liệu sản xuất thường hay thay đổi với xu hướng cao lên nhưng giá bán thường giảm trong thời kỳ thu hoạch dẫn đến chi phí đầu vào cao và thu nhập từ đầu ra giảm. Để đề phòng các trường hợp trên, các cơ quan liên quan



cần cung cấp kịp thời thông tin thị trường cho các hộ để tránh thua thiệt do sự biến động của giá cả.

## **IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **4.1 Phương pháp thực hiện**

Các hoạt động PHTN sẽ được thực hiện qua sự phối hợp của nhóm công tác, cấp huyện, MPMU2 với sự hỗ trợ của Tư vấn giám sát. Một Ban quản lý Chương trình Phục hồi Thu nhập cấp Huyện (DIRMC) sẽ được thành lập và là cơ quan chính chịu trách nhiệm thực hiện Chương trình:

- Xác định các hoạt động phục hồi thu nhập dựa vào nhu cầu của hộ bị ảnh hưởng. Với sự hỗ trợ của DIRMC và Tư vấn, việc đánh giá nhu cầu cộng đồng sẽ được thực hiện tại mỗi xã để tìm ra các nhu cầu phục hồi thu nhập và các hoạt động thích hợp. Không phải TẤT CẢ mà CHỈ có thể được hỗ trợ cho các hoạt động khả thi và thiết thực theo phân tích sẽ hiệu quả cho phục hồi thu nhập.
- Thực hiện các hoạt động phục hồi thu nhập với sự kết hợp với các chương trình hỗ trợ được thực hiện trong huyện. Đồng thời tất cả các hoạt động phục hồi thu nhập sẽ được thực hiện phải phù hợp với các chủ chương của tỉnh và huyện và phối hợp với dự án của các tổ chức phi chính phủ đang thực hiện trong các xã bị ảnh hưởng, do đó đảm bảo được sự tiếp cận đa ngành trong phối hợp chương trình.
- Xây dựng, quản lý, và thực hiện các hoạt động PHTN phải được bởi các cơ quan liên quan và người dân địa phương.

### **4.2 Tổ chức thực hiện**

Các hoạt động phục hồi thu nhập sẽ được thực hiện thông qua sự phối hợp của nhóm công tác, cấp huyện, MPMU2 với sự hỗ trợ của Tư vấn giám sát

*Ban quản lý Chương trình Phục hồi thu nhập (BQLCTPHTN - DIRMC):* BQLCTPHTN sẽ là cơ quan chính chịu trách nhiệm thực hiện :

- a. DIRMC sẽ đánh giá nhu cầu của các hộ bị ảnh hưởng với sự giúp đỡ của tư vấn giám sát;
- b. Chuẩn bị kế hoạch hành động phục hồi thu nhập và tính toán ngân sách tương ứng;
- c. Thực hiện kế hoạch hành động được phê duyệt, nếu có thể phối kết hợp giữa các hoạt động của chương trình phục hồi thu nhập và các chương trình hiện có khác trong địa bàn huyện;
- d. Trình báo cáo tiến độ tháng lên MPMU2.

Ban Quản lý Dự án Hàng hải 2 (MPMU2) :MPMU2 sẽ là cơ quan quản lý tài chính của Chương trình và có chức năng:

- a. Xem xét và phê duyệt tất cả các kế hoạch được đệ trình lên;
- b. Trình tất cả các kế hoạch và ngân sách lên nhà tài trợ/JICA
- a. Chuyển kinh phí thực hiện Chương trình PHTN cho DIRMC; và
- b. Giám sát việc thực hiện.

#### Tư vấn giám sát

Tư vấn giám sát sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho DIRMC và có các chức năng sau:

- a. Hỗ trợ thành viên DIRMC về thu thập Nhu cầu Cộng đồng, Lập kế hoạch và Dự toán
- b. Hỗ trợ DIRMC trong thực hiện Chương trình PHTN
- c. Hỗ trợ các cơ quan liên quan trong giám sát thực hiện.

## **V. GIÁM SÁT**

Chương trình giám sát sẽ được thành lập để giám sát việc thực hiện chương trình phục hồi thu nhập đối với các hộ bị ảnh hưởng, xác định thành công cũng như những khó khăn gặp phải và tìm giải pháp thực hiện để thu được kết quả mong đợi. Việc điều chỉnh các hoạt động và các hỗ trợ bổ sung cả kinh phí và vật tư cho các hộ sẽ được cung cấp khi cần thiết. Cơ quan giám sát bên ngoài sẽ được huy động để thực hiện giám sát và đánh giá độc lập.

## **VI. ƯỚC TÍNH CHI PHÍ CHO CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP**

Nguồn kinh phí được lấy từ nguồn kinh phí của dự án: Theo Nghị định 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức. Theo Điều 2 về nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng ODA khoản 5 : Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về ODA , nếu điều ước quốc tế có quy định khác với các quy định của pháp luật Việt Nam thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó. Trong khi đó, JICA và Ngân hàng Thế giới đã đưa ra các tiêu chuẩn thực hiện về chính sách an sinh yêu cầu các nước vay thực hiện đánh giá môi trường và cân nhắc tác động tiềm ẩn của dự án đối với cộng đồng xung quanh ( OP. 4.01).

Ước tính chi phí cho chương trình phục hồi thu nhập theo phương án đổ thải Nam đảo Cát Hải là **661.250.000 đồng tương đương với 31.488 USD.**

**Bảng 8: Ước tính kinh phí cho chương trình phục hồi thu nhập***(1USD = 21.000đ)*

<b>Phục hồi thu nhập</b>		<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tổng (1000 VND)</b>	<b>USD</b>
1	Đào tạo nghề	<i>Người</i>	120	505.000	24.048
2	Hỗ trợ sản xuất NN	<i>Hộ</i>	20	50.000	2.381
3	Tập huấn khuyến nông	<i>Lớp</i>	4	20.000	952
	<b><i>Cộng</i></b>			<b><i>575.000</i></b>	<b><i>27.381</i></b>
3	Ban quản lý huyện/ xã (5%)			28.750	1.369
4	Dự phòng (10%)			57.500	2.738
	<b>Tổng cộng</b>			<b>661.250</b>	<b>31.488</b>